

LỜI CẢM ƠN

Đối với một sinh viên năm cuối khi được làm khoá luận tốt nghiệp là một điều vô cùng vinh dự. Nhưng để hoàn thành khoá luận đòi hỏi sự nỗ lực và cố gắng rất lớn của bản thân và quan trọng hơn đó là sự chỉ bảo của thầy cô hướng dẫn, sự động viên giúp đỡ của bạn bè, người thân.

Em xin chân thành cảm ơn thầy cô giáo trong và ngoài khoa Văn hoá du lịch - Trường Đại học dân lập Hải Phòng đã nhiệt tình giảng dạy trong suốt khoá học, cảm ơn các bác, các cô các chú trong Ban quản lý di tích Phú Dầy - UBND huyện Vụ Bản đã cung cấp những tài liệu cần thiết để em hoàn thành bài khoá luận.

Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn chân thành sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo TS. Nguyễn Văn Bính - người thầy đã giúp em từ việc định hướng đề tài, sửa đề cương chi tiết, tận tình chỉ bảo cho em những kiến thức cần thiết để từ đó hình thành các ý tưởng khoa học thực hiện đề tài đạt kết quả cao.

Em cũng xin gửi tới những người thân yêu lòng biết ơn chân thành nhất vì đã luôn ở bên động viên giúp đỡ em

Tuy nhiên những kiến thức và kinh nghiệm thực tế của bản thân em vẫn còn nhiều hạn chế, do vậy bài khoá luận này không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo để bài khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn

Hải Phòng, ngày 17 tháng 06 năm 2009

Sinh viên

Lê Thị Hương

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do lựa chọn đề tài

Ở nước ta du lịch đang trở thành một ngành kinh tế quan trọng bao gồm nhiều hoạt động khai thác tiềm năng của các hệ địa sinh thái khác nhau trên khắp đất nước. Sự phong phú đa dạng của các hình thức du lịch được thể hiện từ thăm quan các thắng cảnh tự nhiên, nghiên cứu các thành phần tự nhiên, xã hội để nghỉ dưỡng, từ du lịch bằng xe, đi thuyền, đi bộ, đến du lịch cưới thú lớn. ..Quá trình phát triển mạnh mẽ của các loại hình du lịch đã tạo khả năng to lớn của các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn.

Đặc biệt trong những năm gần đây thay vì đến những nơi đô thị ồn ào náo nhiệt với những toà nhà cao tầng che khuất tầm nhìn của con người thì khách du lịch có xu hướng đến với những miền quê để được hoà mình vào cuộc sống của người dân với những phong tục tập quán mang đậm tính truyền thống và tính địa phương, được hiểu thêm về những kiến thức lịch sử, kiến trúc mỹ thuật ở mỗi địa phương nói riêng và đất nước nói chung, được hoà mình với thiên nhiên trong lành với vẻ đẹp cổ kính của các di tích lịch sử, các công trình tôn giáo tín ngưỡng và gắn với nó là các lễ hội truyền thống độc đáo. Do vậy việc tìm hiểu khai thác các giá trị văn hoá lịch sử của các di tích ở mỗi vùng quê có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc phát triển du lịch

Nam Định là một tỉnh thuộc vùng châu thổ Sông Hồng và vùng du lịch Bắc Bộ cách thủ đô Hà Nội 90 km về phía Đông Nam có tuyến đường sắt Bắc Nam và các tuyến quốc lộ 10, 21 chạy qua nối với cửa khẩu quốc tế Móng Cái (Quảng Ninh) và khu du lịch Hạ Long cùng với hệ thống giao thông đường thuỷ : Sông Hồng, Sông Đáy, Sông Ninh Cơ. Do đó Nam Định có điều kiện thuận lợi giao lưu với các vùng miền trong cả nước và quốc tế. Thiên nhiên ưu đãi hào phóng đã dành cho Nam Định những cánh đồng thẳng cánh cò bay những dòng sông đỏ nặng phù sa bên những làng quê trù phú. Bãi biển Quát Lâm và Thịnh Long còn hồn nhiên với dáng vẻ hoang sơ và bầu không

khí mát lành, có khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Xuân Thủy với hệ sinh thái rừng ngập mặn đa dạng, phong phú với nhiều loại động vật quý hiếm được ghi trong sách đỏ quốc tế và là nơi dừng chân của các loài chim di trú từ Phương Bắc. Không những thế Nam Định còn là vùng đất địa linh nhân kiệt và là nơi sinh ra nhiều danh nhân của đất nước, nơi phát tích vương triều nhà Trần - một triều đại hưng thịnh vào bậc nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Con người Nam Định tài hoa thông minh, cần cù, dũng cảm với truyền thống lịch sử lâu đời từ ngàn xưa người dân Nam Định đã tạo dựng và để lại cho thế hệ ngày nay nhiều di sản văn hoá tinh thần mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Các quần thể di tích với nét kiến trúc tinh xảo độc đáo: Đền Trần, Chùa Tháp, Chùa Keo, Chùa Cổ Lễ. ..và nơi đây còn có quần thể di tích Phủ Dầy với những công trình mang đậm phong cách thời Nguyễn gắn liền với nó là lễ hội dân gian truyền thống đã thu hút đông đảo khách thập phương. Ngoài ra còn có các làng nghề thủ công truyền thống (làng hoa cây cảnh Vị Khê, làng chạm gỗ La Xuyên, làng rèn Vân Chàng. ..) là minh chứng cho quá trình phát triển lâu dài của Nam Định.

Với tiềm năng du lịch đa dạng, phong phú Nam Định có điều kiện trở thành một địa danh du lịch có sức hút lớn đối với du khách bởi nhiều loại hình du lịch : Du lịch sinh thái, du lịch biển đặc biệt là du lịch văn hoá, du lịch tâm linh gắn liền với việc tham quan tìm hiểu, nghiên cứu văn hoá dân gian, các di tích lịch sử lễ hội

Tuy nhiên thực trạng phát triển về du lịch của Nam Định trong những năm qua còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của mình. Hoạt động du lịch chủ yếu còn dựa trên cơ sở khai thác tài nguyên sẵn có, đầu tư còn hạn chế và mang tính tự phát nên chưa có sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách. Do đó là một người con của đất Nam Định lại học ngành văn hoá du lịch vậy người viết chọn đề tài “tiềm năng phát triển du lịch văn hoá tại quần thể di tích Phủ Dầy ” với mong muốn góp một phần nhỏ bé của mình vào việc khai thác các giá trị văn hoá phong phú của di tích Phủ Dầy vào phát triển du lịch

2. Mục đích và ý nghĩa của đề tài nghiên cứu

Mục đích của đề tài là bước đầu tìm hiểu nghiên cứu và tiến tới đánh giá tiềm năng phát triển loại hình du lịch văn hoá và thực trạng khai thác loại hình du lịch này tại quần thể di tích Phủ Dầy từ đó xây dựng và đưa ra các luận cứ khoa học để chính quyền các cấp, các ngành tham khảo trong việc khai thác các giá trị lịch sử, văn hoá phục vụ phát triển du lịch, góp phần phát triển kinh tế bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của địa phương nói chung và cả tỉnh Nam Định nói riêng

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các yếu tố về lịch sử hình thành, giá trị kiến trúc và lễ hội Phủ Dầy có giá trị phục vụ cho việc phát triển du lịch của Nam Định và đối với người dân địa phương

3.2. Phạm vi nghiên cứu

-Khoá luận xem xét giá trị lịch sử, văn hoá của di tích Phủ Dầy có thể khai thác phục vụ du lịch

-Tìm hiểu thực trạng hoạt động du lịch tại quần thể di tích Phủ Dầy

-Trong phạm vi hạn hẹp của người làm khoá luận tốt nghiệp người viết chỉ đưa ra những vấn đề mang tính cơ bản nhất như một ý kiến tham khảo cho công cuộc xây dựng và phát triển loại hình du lịch văn hoá ở Phủ Dầy nói riêng và Nam Định nói chung.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành khoá luận này, người viết đã sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập và xử lí số liệu

Tiến hành thu thập tài liệu trên sách báo, internet, tại địa phương cũng như phòng văn hoá huyện Vụ Bản, Ban quản lý di tích Phủ Dầy. ..Từ đó tổng hợp nghiên cứu, xử lý và đưa ra mối liên hệ giữa các thành phần của hệ thống để từ đó sử dụng làm tư liệu cho bài viết của mình.

4.2. Phương pháp nghiên cứu thực địa

Sử dụng phương pháp này nhằm bổ sung những kiến thức còn thiếu đồng thời kiểm tra và thu thập số liệu còn thiếu để đưa vào bài khóa luận

4.3. Phương pháp khảo sát thực tế

Trong quá trình làm khóa luận người viết đã đi khảo sát thực tế đến quần thể di tích Phú Dầy tìm hiểu, chụp ảnh, và tiến hành phỏng vấn các vị thủ nhang, người dân và một số cụ già cao tuổi ...

5. Bố cục khóa luận

Khóa luận gồm có 3 chương:

Chương1: Cơ sở lý luận chung về du lịch và tổng quan du lịch- mối quan hệ của chúng trong sự phát triển du lịch hiện nay

Chương2: Thực trạng phát triển du lịch văn hóa tại quần thể di tích Phú Dầy

Chương3: Đề xuất một số giải pháp để quần thể di tích Phú Dầy thực sự là điểm đến hấp dẫn của khách du lịch.

Chương 1:

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DU LỊCH VÀ DU LỊCH VĂN HÓA- MỐI QUAN HỆ CỦA CHÚNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HIỆN NAY.

1.1. Du lịch và du lịch văn hóa

1.1.1. Khái niệm về du lịch

Ngày nay du lịch đã trở thành hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Do hoàn cảnh khác nhau, dưới mỗi góc độ nghiên cứu khác nhau, mỗi người có cách hiểu về du lịch khác nhau. Đúng như một chuyên gia du lịch đã nhận định: “Đối với du lịch có bao nhiêu tác giả nghiên cứu thì có bấy nhiêu định nghĩa”.

Định nghĩa du lịch theo quan điểm của Ipirogionic: “Du lịch là một dạng hoạt động của cư dân trong thời gian rời liên quan đến sự di chuyển và lưu lại tạm thời bên ngoài nơi cư trú thường xuyên nhằm nghỉ ngơi, chữa bệnh, phát triển thể chất và tinh thần nâng cao trình độ nhận thức văn hóa hoặc thể thao kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế, văn hóa [8, 15]”.

Trong cuốn “Du lịch và kinh doanh du lịch” của Phó Tiến sĩ Trần Nhuận định nghĩa: “Du lịch là quá trình hoạt động của con người rời khỏi quê hương đến một nơi khác nhằm nhận những giá trị vật chất và tinh thần đặc sắc, độc đáo, khác lạ với quê hương mà không nhằm mục đích sinh lời”.

Định nghĩa Du lịch trong luật du lịch thì “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định” (NXB Chính trị, Quốc gia - HN2005 trang 9)

Như vậy du lịch là một khái niệm rộng, một phạm trù độc lập chứ không mang nghĩa hẹp. Du lịch theo tiếng Hán là đi chơi có lịch trình. Trong

đó “du” là rong chơi, còn “lịch” là lịch trình, sự sắp xếp về thời gian. Chính vì vậy mới có thể phân biệt du lịch với các hình thức cư trú thường xuyên khác như đi du học, đi học xa, làm xa. Người ta quy ước rằng chỉ có hoạt động rời khỏi nơi cư trú thường xuyên không dưới 24 giờ và không vì mục đích kiếm tiền mới được coi là đi du lịch. Các hoạt động rời khỏi nơi cư trú thường xuyên và không vì mục đích kiếm tiền nhưng dưới 24 giờ thì gọi là tham quan. Trên thực tế khái niệm du lịch rộng hơn tham quan, nó bao trùm khái niệm tham quan cùng với đi lại, ăn uống, ngủ nghỉ gọi là du lịch.

Ngày nay các loại hình du lịch càng được đa dạng hóa, chuyên môn hóa để đáp ứng một cách tốt nhất, đầy đủ nhất cho nhu cầu đi du lịch của du khách. Với sự phát triển về mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội, du lịch đã trở thành một nhu cầu quan trọng của người dân nhiều nước trên thế giới. Muốn du lịch thực sự phát triển, khách du lịch đông hơn, thì đòi hỏi sự nỗ lực từ nhiều mặt của nhiều bên. Trước tiên là sự phát triển kinh tế của người dân vì kinh tế là một phần thiết yếu cấu tạo nên hành trình du lịch. Sau đó là sự quản lý của nhà nước về du lịch, sự tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường quảng cáo tuyên truyền, thu hút khách của nhà nước, của các hãng lữ hành.

Đối với nước ta là một nước đang phát triển, do vậy có thể nói một cách khách quan là điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở đón tiếp khách và các dịch vụ bổ sung, các loại hình du lịch còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó nước ta có những điều kiện thuận lợi là tài nguyên du lịch thiên nhiên rất phong phú, nước ta lại có bề dày lịch sử văn hóa với nhiều công trình kiến trúc tuy không to lớn, đồ sộ nhưng rất tinh tế và độc đáo với nhiều phong tục tập quán có giá trị nhân văn sâu sắc. Đó cũng chính là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển thế mạnh của mình là du lịch nghỉ dưỡng và du lịch văn hóa.

Với định hướng của Đảng và Nhà nước là phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc cùng với việc đưa du lịch trở thành điểm nóng, thành sự quan tâm của nhiều ngành, nhiều người.

1.1.2. Du lịch văn hóa

Theo Luật du lịch Việt Nam năm 2005 có định nghĩa: “Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống”

Theo Tiến sĩ Trần Đức Thanh trong cuốn nhập môn Khoa học du lịch “Du lịch văn hóa là hoạt động diễn ra chủ yếu trong môi trường nhân văn hay hoạt động du lịch đó tập trung khai thác tài nguyên du lịch văn hóa”.

Như vậy tài nguyên du lịch văn hóa cũng chính là tài nguyên du lịch nhân văn, tài nguyên du lịch văn hóa là tất cả những gì do xã hội cộng đồng tạo ra có sức hấp dẫn du khách cùng các thành tố khác đưa vào phục vụ du lịch, đó là những giá trị văn hóa mang đậm bản sắc của địa phương thông qua các vật dẫn hoặc phương thức biểu đạt, cung cấp cho du khách cơ hội để chiêm ngưỡng, thử nghiệm và cảm thụ văn hóa của địa phương bao gồm các công trình kiến trúc mỹ thuật, các di tích lịch sử, hoạt động tôn giáo, nghi thức xã hội đặc thù, đồ ăn, thức uống, làng nghề truyền thống, lễ hội phong tục tập quán.

Du lịch văn hóa là một trong những loại hình du lịch bền vững, hấp dẫn du khách, có nhiều điều kiện, nguồn lực để phát triển, được quan tâm đầu tư phát triển ở nhiều nước cũng như ở Việt Nam.

Cộng đồng địa phương là người sản sinh, bảo tồn và sở hữu các giá trị văn hóa của địa phương vì vậy cũng như tổ chức phát triển du lịch sinh thái, tổ chức phát triển văn hóa phải dựa vào cộng đồng địa phương để bảo tồn, nuôi dưỡng những giá trị văn hóa, tôn trọng nguyện vọng phong tục tập quán của cộng đồng và chia sẻ lợi nhuận, việc làm từ hoạt động du lịch với cộng đồng.

- Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm cả giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể:

Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học bao gồm các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ

vật, bảo vật Quốc gia (Luật di sản Việt Nam năm 2003).

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử văn hóa khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu truyền khác bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, bí quyết nghề truyền thống, y dược cổ truyền, văn hóa ẩm thực, trang phục truyền thống và những trí thức dân gian. (Luật di sản Việt Nam năm 2003).

Du lịch văn hóa mang những nét đặc trưng riêng biệt. Trước tiên đó là sự đặc trưng về tài nguyên, yếu tố quyết định đến việc xây dựng một chương trình du lịch, tài nguyên của du lịch văn hóa đương nhiên là những đặc điểm văn hóa đặc trưng của một vùng, một quốc gia mà đã là văn hóa đặc trưng thì đương nhiên mỗi nơi một khác, có thể là giống nhau, ví dụ như du lịch biển thì hầu như ở mỗi nơi đều giống nhau bởi chỉ cần có bãi biển đẹp và cơ sở phục vụ tốt là có thể tiến hành du lịch biển. Như vậy bản thân của du lịch văn hóa cũng mang những nét đặc trưng cụ thể. Ngược lại du lịch là phương tiện, là cơ hội để văn hóa khẳng định tính độc lập của nó. Và được hòa nhập, nâng cao và phát triển.

Ngoài lợi ích về mặt kinh tế, du lịch văn hóa mang lại cho quốc gia, cho vùng, cho nhà kinh doanh du lịch rất nhiều lợi ích mà không phải ở bất cứ loại hình nào hay làng nghề nào cũng có thể mang lại đó là nâng cao về mặt xã hội, chỉ có du lịch văn hóa mới nâng cao được cái “chất” trong du lịch, nâng cao nét đẹp, giữ gìn tính văn hóa đối với cả du khách cũng như đối với cư dân địa phương hay với nhà kinh doanh du lịch. Chính vì thế qua du lịch văn hóa, nhà nước có thể điều chỉnh và giữ gìn, phát huy một cách tốt nhất nền văn hóa riêng của Quốc gia mình.

*** Đặc điểm của du lịch văn hóa:**

Nhóm tài nguyên du lịch nhân văn do con người tạo ra, hay nói cách khác nó là đối tượng và hiện tượng được tạo ra một cách nhân tạo. Đây cũng là nguyên nhân khiến cho tài nguyên du lịch nhân tạo có những đặc điểm rất

khác biệt so với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên.

- Tài nguyên du lịch văn hóa có tác dụng nhận thức nhiều hơn tác dụng giải trí không diễn hình hoặc có ý nghĩa thứ yếu.

- Việc tìm hiểu các đối tượng nhân tạo diễn ra trong thời gian ngắn. Nó thường kéo dài một vài giờ, cũng có thể một vài phút. Do vậy trong khuôn khổ một chuyến du lịch người ta có thể hiểu rõ đối tượng văn hóa. Tài nguyên du lịch văn hóa thích hợp với loại hình du lịch, nhận thức theo lộ trình.

- Tài nguyên du lịch văn hóa thường tập trung ở các điểm quần cư và các thành phố lớn. Chúng ta đều biết các thành phố lớn lại là đầu mối giao thông nên rõ ràng việc tiếp cận với nguồn tài nguyên này dễ dàng hơn nhiều. Khi đến thăm nguồn tài nguyên này có thể sử dụng cơ sở vật chất của du lịch đã được xây dựng trong các điểm quần cư mà không cần xây thêm cơ sở riêng.

- Ưu thế to lớn của tài nguyên du lịch văn hóa là đại bộ phận không có tính mùa, không bị phụ thuộc vào các điều kiện khí tượng và các điều kiện tự nhiên khác. Vì thế tạo nên khả năng sử dụng tài nguyên du lịch văn hóa ngoài giới hạn các mùa chính do các tài nguyên tự nhiên gây ra và giảm nhẹ tính mùa nói chung của các vùng du lịch. Trong mùa hoạt động du lịch tự nhiên cũng có những thời kỳ, có những ngày không thích hợp cho giải trí ngoài trời. Ở những trường hợp như thế, việc đi thăm tài nguyên du lịch văn hóa là một giải pháp lý tưởng.

- Sở thích của khách du lịch tìm đến tài nguyên du lịch văn hóa phức tạp và rất khác nhau. Nó gây khó khăn trong việc đánh giá tài nguyên du lịch văn hóa khác với tài nguyên tự nhiên có một số phương pháp đánh giá, định lượng tài nguyên. Tiêu chuẩn đánh giá tài nguyên du lịch văn hóa chủ yếu dựa vào cơ sở định tính xúc cảm và trực cảm. Việc tìm tòi tài nguyên du lịch văn hóa chịu ảnh hưởng mạnh của các nhân tố như độ tuổi, trình độ văn hóa, hứng thú, nghề nghiệp, thành phần dân tộc, thế giới quan, vốn tri thức. Ví dụ đối với người có quan tâm đặc biệt tới toàn thế giới thì các Kim tự tháp Ai Cập là đối

tượng mong muốn đầu tiên nhưng những người dân địa phương thì lại ưu tiên các đối tượng khác.

- Tài nguyên du lịch văn hóa tác động theo từng giai đoạn:

+ Thông tin: ở giai đoạn này khách du lịch được nhận những tin tức chung nhất, thậm chí có thể nói là mờ nhạt về đối tượng nhân tạo và thường thông qua thông tin miệng hay các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tiếp xúc: Là giai đoạn khách du lịch có nhu cầu tiếp xúc bằng mắt thường với đối tượng, tuy chỉ là lướt qua nhưng là quan sát bằng mắt thực.

+ Nhận thức: Trong giai đoạn này khách du lịch làm quen với đối tượng một cách cơ bản hơn, đi sâu vào nội dung của nó, thời gian tiếp xúc lâu hơn.

+ Đánh giá nhận xét ở giai đoạn này bằng kinh nghiệm sống của bản thân về nhận thức.

1.1.3. Mối quan hệ giữa du lịch và tài nguyên du lịch văn hóa.

** Mối quan hệ giữa du lịch với các di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc.*

- Di tích lịch sử văn hóa là tài sản văn hóa quý giá của mỗi địa phương, mỗi dân tộc, mỗi đất nước và của cả nhân loại. Nó là bằng chứng trung thành, xác thực, cụ thể nhất về đặc điểm văn hóa của mỗi nước, ở đó chứa đựng tất cả những gì thuộc về truyền thống tốt đẹp, những tinh hoa, trí tuệ, tài năng, giá trị văn hóa nghệ thuật của mỗi quốc gia.

Du lịch có mối quan hệ chặt chẽ với các di tích lịch sử văn hóa bởi đó là những công trình xây dựng, địa điểm, đồ vật, tài liệu và các tác phẩm có giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật cũng như có giá trị văn hóa khác hoặc liên quan đến các sự kiện lịch sử, quá trình phát triển văn hóa, xã hội.

- Du lịch văn hóa phát triển phụ thuộc vào các loại hình di tích lịch sử văn hóa bao gồm:

+ Di tích văn hóa khảo cổ như các bức chạm trên vách đá, các di chỉ cư trú, di chỉ mộ táng.

+ Di tích lịch sử như các di tích ghi dấu về dân tộc học, di tích ghi dấu sự kiện chính trị quan trọng, ghi dấu chiến công xâm lược.

+ Di tích văn hóa nghệ thuật là các di tích gắn với các công trình kiến trúc có giá trị, ở đó chứa đựng cả giá trị văn hóa và tinh thần (các ngôi đình làng, văn miếu Quốc Tử Giám, nhà thờ Phát Diệm, tòa thánh Tây Ninh.).

+ Các danh lam thắng cảnh: ở mỗi đất nước cùng với các di tích lịch sử - văn hóa không nhiều thì ít còn có những giá trị văn hóa do thiên nhiên ban cho đó là các danh lam thắng cảnh. Ở Việt Nam danh lam thắng cảnh có ý nghĩa là nơi cảnh đẹp, có chùa nổi tiếng, phần lớn các danh lam thắng cảnh đều có chùa thờ phật, ví dụ: Hương Tích -Hà Tây có cả một hệ thống chùa (Long Vân, Thiên Trù, Giải Oan), động Tam Thanh - Lạng Sơn có chùa Tiên. Các danh lam thắng cảnh không chỉ có cảnh đẹp thiên nhiên bao la, hùng vĩ, thoáng đãng mà còn có giá trị nhân văn do bàn tay, khối óc của con người tạo dựng nên.

Các danh lam thắng cảnh thường chứa đựng trong đó giá trị của nhiều loại hình di tích lịch sử - văn hóa. Chính vì vậy nó có giá trị rất quan trọng đối với hoạt động du lịch.

****Mối quan hệ giữa du lịch với lễ hội***

- Lễ hội là một hoạt động văn hóa tinh thần mang tính phổ quát trong khi đó du lịch là một hoạt động kinh tế mang tính tổng hợp. Trong bước đường phát triển, ngành du lịch cũng phải tìm đến, khai thác và sử dụng lễ hội với tư cách một sản phẩm văn hóa đạt được hiệu quả cao trên nhiều mặt.

- Theo thông lệ có tính truyền thống, lễ hội dân gian thường được mở vào những dịp nông nhàn, trong khi đó du lịch là một dạng hoạt động dành cho du khách khi họ có thời gian, tiền bạc và có nhu cầu khác. Việc gặp nhau giữa hai yếu tố tạm gọi là cung và cầu, như vậy thông qua hoạt động du lịch gọi là du lịch lễ hội. Như vậy “Việc tổ chức các tour du lịch tới các địa phương trên khắp miền đất nước trong một khoảng thời gian nhất định trong năm mà thời gian đó trùng với thời gian mở lễ hội của địa phương”.

- Lễ hội là loại hình sinh hoạt văn hóa được xuất hiện lâu đời trong lịch sử trở thành nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống mỗi người dân.

cuộc sống hàng ngày khiến cho con người cảm thấy dồn nén, căng thẳng, họ đến lễ hội để cầu sức khỏe, bình an, phát tài, phát lộc đơn thuần chỉ để thưởng thức những hình thức nghệ thuật dân gian được hòa mình vào không khí náo nhiệt của nó. Hội hè là dịp mọi người tưởng nhớ tới công đức của các anh hùng dân tộc, bày tỏ lòng tôn kính thánh thần, thể hiện tự do tín ngưỡng: Hội chùa Keo, hội Phú Dày, Hội chùa Cổ Lễ, Hội Katê,.. có thể nói rằng lễ hội truyền thống Việt Nam với tư cách là một sản phẩm văn hóa đặc sắc, một sản phẩm văn hóa du lịch đặc biệt hấp dẫn, là nét riêng của du lịch Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

Du lịch lễ hội góp phần phổ biến rộng rãi văn hóa của các địa phương tới mọi miền đất nước. Truyền bá văn hóa dân tộc ra thế giới góp phần tạo ra sự giao thoa, đan xen văn hóa, làm giàu kho tàng truyền thống của dân tộc. Lễ hội làm phong phú, đa dạng và hấp dẫn các chương trình du lịch văn hóa, thu hút đông đảo nhiều đối tượng khách du lịch đến với các công ty du lịch, với địa phương có lễ hội, từ đó làm tăng doanh thu của các công ty du lịch và thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

****Mối quan hệ của du lịch với văn hóa vùng miền.***

Mỗi một dân tộc có những điều kiện sinh sống, những đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán, hoạt động sản xuất mang sắc thái riêng của mình, những đặc thù đó có sức hấp dẫn riêng đối với khách du lịch.

- Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học có ý nghĩa của du lịch là các tập tục lạ về cư trú, về tổ chức xã hội, thói quen ăn uống, sinh hoạt, về kiến trúc cổ, các nét truyền thống, trang phục dân tộc. Mỗi dân tộc, mỗi quốc gia đều thể hiện những sắc thái riêng biệt của mình để thu hút khách du lịch. Người Tây Ban Nha ở vùng biển Địa Trung Hải với nền văn hóa Plamanco và truyền thuyết đấu bò là đối tượng hấp dẫn khách du lịch nghỉ hè ở châu Âu. Đất nước Pháp, Italia, Hy Lạp là những cái nôi của văn minh châu Âu. Việt Nam với 54 dân tộc còn giữ gìn nguyên vẹn những phong tục tập quán, hoạt động văn hóa, văn nghệ đặc sắc, nhiều kỹ năng độc đáo, hàng trăm làng

nghề truyền thống với những sản phẩm nổi tiếng đặc biệt nghề chạm khắc, đúc đồng, dệt tơ lụa, các món ăn dân tộc độc đáo. Nước ta còn có nền kiến trúc được bố cục theo thuyết phong thủy của triết học phương Đông, nhiều kiến trúc tôn giáo (kể cả kiến trúc Chăm) có giá trị hấp dẫn khách du lịch.

****Mối quan hệ giữa du lịch với các đối tượng thể thao và du lịch***

- Các đối tượng văn hóa cũng thu hút khách du lịch với mục đích tham quan, nghiên cứu. Đó là các trung tâm của các viện khoa học, các trường đại học, các thư viện lớn và nổi tiếng, các thành phố có triển lãm nghệ thuật, các trung tâm tổ chức liên hoan âm nhạc, sân khấu điện ảnh.

- Các đối tượng văn hóa thường tập trung ở các thủ đô và thành phố lớn như Luân Đôn, Pari, Roma, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh nó không chỉ thu hút khách du lịch với mục đích tham quan, nghiên cứu mà còn thu hút đa số khách du lịch với mục đích khác. Tất cả các khách du lịch có trình độ văn hóa trung bình trở lên đều có thể thưởng thức các giá trị văn hóa của đất nước mà họ đến thăm. Do vậy tất cả các thành phố có tổ chức các hoạt động văn hóa hoặc có các đối tượng văn hóa đều được nhiều khách tới thăm và đều trở thành những trung tâm du lịch văn hóa.

1.2. Các loại hình du lịch văn hóa.

Du lịch văn hóa được xem là tổng thể của du lịch xem đó là một hiện tượng văn hóa nhằm thu hút khách ở các điểm du lịch phải mang tính văn hóa. Tùy theo các tiêu thức khác nhau mà người ta có thể chia du lịch văn hóa ra thành nhiều loại.

1.2.1. Du lịch lễ hội

Trong hệ thống các di sản văn hóa, lễ hội dân gian thường được mở vào những dịp nông nhàn trong khi đó du lịch là một hoạt động dành cho du khách khi họ có thời gian, tiền bạc và có nhiều nhu cầu khác, việc gặp nhau giữa 2 yếu tố tạm gọi là cung và cầu. Như vậy thông qua hoạt động du lịch gọi là du lịch lễ hội.

Lễ hội là sản phẩm văn hóa phi vật thể ảnh hưởng của nó đến du lịch

không nhỏ, bản thân mỗi lễ hội đã tích tụ nhiều tầng văn hóa, các hoạt động của lễ hội chứa đựng nhiều yếu tố văn hóa, chính vì vậy việc khôi phục lại các lễ hội truyền thống, tổ chức các lễ hội mới không chỉ là mối quan tâm của các ngành, của toàn thể xã hội mà còn là một hướng quan trọng trong du lịch, nhằm duy trì, giữ gìn nét văn hóa riêng của một địa phương, một cộng đồng, một dân tộc. Du lịch lễ hội là một bộ phận của du lịch văn hóa.

1.2.2. Du lịch tôn giáo

Từ xa xưa du lịch tôn giáo là một loại hình du lịch khá phổ biến. Đó là các chuyến đi với mục đích tôn giáo như truyền giáo của các tu sĩ, thực hiện nghi lễ tôn giáo của các tín đồ tại các giáo đường, dự các lễ hội tôn giáo. Ngày nay du lịch tôn giáo được hiểu là các chuyến đi của du khách chủ yếu để thỏa mãn nhu cầu thực hiện các lễ nghi tôn giáo của tín đồ hay tìm hiểu, nghiên cứu tôn giáo. Điểm đến của luồng du khách này là chùa chiền, nhà thờ, thánh địa.

1.2.3. Du lịch tham quan tìm hiểu bản sắc văn hóa.

Đây là loại hình du lịch phổ biến nhất du khách thường kết hợp giữa tham quan với nghiên cứu tìm hiểu văn hóa trong một chuyến đi. Đối tượng tham gia vào loại hình du lịch này rất phong phú, bên cạnh những khách vừa kết hợp đi để tham quan, vừa để nghiên cứu, còn có những khách chỉ để chiêm ngưỡng, để biết, để thỏa mãn sự tìm tòi hoặc có thể theo trào lưu. Do vậy trong một chuyến du lịch du khách thường đi đến nhiều điểm du lịch văn hóa, vừa có những điểm du lịch núi, du lịch biển, du lịch dã ngoại, săn bắn. Đối tượng là những người ưa phiêu lưu, mạo hiểm, thích tìm cảm giác mới và chủ yếu là những người trẻ tuổi.

1.2.4. Du lịch kết hợp tham quan văn hóa với các mục đích khác.

Mục đích chính của khách trong chuyến đi nhằm thực hiện công tác hoặc nghề nghiệp nào đó và có thể kết hợp với tham quan văn hóa. Đối tượng của loại hình này là những người đi tham dự hội nghị, hội thảo, kỷ niệm những ngày lễ lớn, các cuộc triển lãm. Loại khách này đòi hỏi trình độ phục

vụ hiện đại, phong phú có chất lượng cao, quy trình phục vụ đồng bộ, chính xác, họ có khả năng thanh toán cao nhưng thời gian dành cho du lịch của họ rất ít. Thể loại du lịch cụ thể của loại hình du lịch này là du lịch công vụ.

Tuy nhiên, sự phân loại du lịch văn hóa thành các loại hình trên chỉ là tương đối, vì trong một chương trình du lịch thường được kết hợp các hoạt động khác nhau.

1.3. Các điều kiện để phát triển du lịch văn hóa

1.3.1. Điều kiện an ninh chính trị, an toàn xã hội

- Không khí hòa bình, chính trị đảm bảo cho việc mở rộng các mối quan hệ kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa và chính trị giữa các dân tộc. Du lịch nói chung, du lịch quốc tế nói riêng chỉ có thể phát triển được trong bầu không khí hòa bình, ổn định, trong tình hữu nghị giữa các dân tộc.

- Du khách thích đến những đất nước và vùng du lịch có không khí chính trị hòa bình, họ cảm thấy yên ổn, tính mạng được coi trọng, họ có thể được tự do đi lại mà không lo sợ, du khách có thể gặp gỡ dân bản xứ, giao tiếp và làm quen với phong tục tập quán của địa phương. Do vậy, nhờ du lịch, các dân tộc, các địa phương hiểu biết lẫn nhau, gần gũi nhau hơn và có khuynh hướng hòa bình hơn.

- Có thể nói rằng hòa bình ổn định, an toàn xã hội giúp du lịch nói chung và du lịch văn hóa nói riêng ở một quốc gia, một địa phương ngày càng phát triển.

1.3.2. Điều kiện kinh tế.

- Một trong những yếu tố quan trọng có ảnh hưởng đến sự phát sinh và phát triển du lịch văn hóa là điều kiện kinh tế chung. Nền kinh tế phát triển sẽ là tiền đề cho sự ra đời và phát triển ngành du lịch vì du lịch là ngành mang tính đa ngành, nó có mối quan hệ và phụ thuộc vào thành quả của các ngành kinh tế khác.

- Nền kinh tế phát triển năng suất lao động tăng lên, con người có nhiều thời gian rỗi, họ sẽ nghĩ đến việc đi du lịch, lúc này giá thành sản phẩm thấp,

khả năng sở hữu sản phẩm của con người sẽ tăng lên, các cơ sở vật chất kỹ thuật tốt sẽ được xây dựng để phục vụ cho du lịch (nhà hàng, khách sạn)

- Trước sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật đặc biệt là ngành giao thông vận tải giúp cho những địa phương nơi có tài nguyên du lịch quảng bá về hình ảnh của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng giúp khách du lịch được tiếp cận dễ dàng hơn.

1.3.3. Chính sách phát triển du lịch

Chính sách của chính quyền nhà nước và địa phương có vai trò quan trọng quyết định sự phát triển của du lịch nói chung và du lịch văn hóa nói riêng. Một đất nước, một khu vực có tài nguyên du lịch phong phú, mức sống của người dân không thấp nhưng chính quyền địa phương không yểm trợ thì hoạt động du lịch cũng không thể phát triển được.

1.3.4. Các nhân tố khác.

a. Cơ sở hạ tầng

- Cơ sở hạ tầng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc đẩy mạnh du lịch. Về phương diện này, mạng lưới và phương tiện giao thông là nhân tố hàng đầu. Chỉ có thông qua mạng lưới giao thông thuận tiện nhanh chóng thì du lịch mới trở thành hiện tượng phổ biến trong xã hội. Các phương tiện giao thông du lịch được sản xuất và sử dụng chủ yếu phục vụ nhu cầu du lịch (ô tô, tàu thủy, máy bay) thông tin liên lạc là một phần quan trọng của hoạt động du lịch. Nó là điều kiện cần thiết để đảm bảo giao lưu cho khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Trong cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch còn có hệ thống các công trình cấp điện nước, các sản phẩm của nó phục vụ trực tiếp cho việc nghỉ ngơi, giải trí của khách.

b. Cơ sở vật chất kỹ thuật

- Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch bao gồm nhiều thành phần, chúng mang những chức năng khác nhau và có ý nghĩa nhất định đối với việc tạo ra thực hiện sản phẩm du lịch. Để đảm bảo cho việc tham quan du lịch trên quy

mô lớn cần phải xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tương ứng như khách sạn, nhà hàng, camping, cửa hiệu, trạm cung ứng xăng dầu, y tế, nơi vui chơi thể thao.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn phải tạo điều kiện tốt nhất cho nghỉ ngơi du lịch, đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và thuận tiện cho việc đi lại của khách du lịch.

c. Sự đầu tư cho du lịch

- Cần lựa chọn những nhà đầu tư có năng lực và phẩm chất tốt để thực hiện các dự án quy hoạch phát triển du lịch nói chung và các dự án bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch.

- Ưu tiên đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực du lịch là người địa phương nâng cao nhận thức của họ về tài nguyên và môi trường du lịch.

- Tăng cường đầu tư cho hoạt động giáo dục, diễn giải môi trường, lấy ý kiến của cộng đồng địa phương và các đối tượng tham gia vào hoạt động du lịch.

1.4. Xu hướng phát triển của du lịch văn hóa trong giai đoạn hiện nay.

1.4.1. Xu hướng phát triển chung của du lịch

** Gia tăng nhanh chóng về mặt số lượng*

Trong thời kỳ hiện đại, số lượng khách đi du lịch nước ngoài ngày càng tăng nhanh. Điều kiện sống của nhân dân là nhân tố quan trọng để phát triển du lịch.

Khi kinh tế phát triển, năng suất lao động tăng lên con người có thu nhập cao và có nhiều thời gian rảnh hơn, sản phẩm có giá ngày càng rẻ, cơ hội sở hữu sẽ nhiều lên. Bên cạnh đó giáo dục là nhân tố kích thích du lịch vì khi trình độ giáo dục được nâng cao thì nhu cầu du lịch sẽ tăng lên rõ rệt, sự ham hiểu biết và mong muốn tìm hiểu cũng tăng lên và trong nhân dân thói quen đi du lịch sẽ hình thành ngày càng rõ.

- Khi kinh tế phát triển, con người bị cuốn vào vòng xoáy kinh tế, quá trình đô thị hóa làm cho cuộc sống ngày càng căng thẳng, con người mắc

nhiều chứng bệnh. Thúc đẩy con người tìm đến thiên nhiên, những nơi có môi trường trong lành để thư giãn và phục hồi sức khỏe. Cùng với đó là sự phát triển nhanh chóng của các phương tiện giao thông. Tất cả tạo nên sự thuận lợi dễ dàng cho người đi du lịch dẫn đến gia tăng về số người đi du lịch và người làm du lịch cũng tăng lên. Lượng khách trung bình trên thế giới tăng 4.6%, doanh thu tăng từ 2,5% - 3%. Những nước có du lịch phát triển: Mỹ, Pháp, Trung Quốc.

** Xã hội hóa thành phần của du khách*

- Hàng loạt sự kiện chính trị, xã hội quan trọng đã xảy ra, sự phát triển mau lẹ của công nghệ trong nửa đầu thế kỷ XX này đã biến du lịch trở thành một trong những lĩnh vực kinh doanh chính của thế giới và là một hoạt động giải trí dành cho tầng lớp trung lưu.

- Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ 2 cơ cấu thành phần du lịch có nhiều thay đổi. Du lịch không còn là đặc quyền của tầng lớp quý tộc, tầng lớp trên của xã hội, xu thế quần chúng hóa thành phần du khách trở nên phổ biến ở mọi nước, và trong bối cảnh đó, du lịch đại chúng thời hiện đại đã tự khẳng định mình. Khi đông người đi du lịch và làm du lịch sẽ xã hội hóa thành phần du khách. Lý do của hiện tượng này là mức sống của người dân được nâng cao, giá cả hàng hóa và dịch vụ không đắt, các phương tiện giao thông vận tải, lưu trú phong phú và thuận tiện, do sự bình đẳng giữa con người và con người, chính sách khuyến khích người dân đi du lịch do thấy được ý nghĩa của hiện tượng này đối với sức khỏe cộng đồng. Cũng chính vì vậy mà thuật ngữ “Du lịch xã hội” ra đời nhằm chỉ loại hình này.

** Mở rộng địa bàn.*

Không còn bó hẹp trong một không gian như trước nữa, ngày nay người ta đi du lịch ở nhiều nơi, nhiều vùng miền khác nhau. Không chỉ đơn thuần là đi du lịch chùa chiền, rừng, biển, trượt tuyết, câu cá. Bên cạnh hướng Bắc Nam vẫn hấp dẫn khá nhiều du khách thì nay xuất hiện dòng khách Tây - Đông khá nhiều triển vọng trong tương lai. Nguyên nhân của hiện tượng này

là do nhu cầu của khách, nhu cầu ngày càng cao do đời sống được nâng lên, do trình độ hiểu biết và số lần đi tới cùng một điểm cũng tăng lên. Sự cạnh tranh giữa các điểm du lịch, các loại hình du lịch mới để khách có nhiều sự lựa chọn hơn tạo cảm giác mới mẻ cho khách du lịch. Cùng với đó điều kiện kinh tế, khoa học, kỹ thuật cho phép con người có thể đi đến mọi nơi, mọi địa điểm.

** Kéo dài thời vụ du lịch*

Một trong những đặc điểm của hoạt động du lịch là mang tính thời vụ khá rõ nét. Điều này có nghĩa là về bản chất, du lịch là một hoạt động bị lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Ngày nay với trình độ khoa học kỹ thuật và khả năng kinh tế, con người đã và đang khắc phục được những hạn chế của thiên nhiên. Do tính thời vụ là một yếu tố bất lợi trong kinh doanh nên người ta đã tìm mọi cách để hạn chế ảnh hưởng của nó như mở rộng các loại hình du lịch, dịch vụ. Việc kéo dài mùa du lịch đã góp phần tăng thêm lượng khách trong những năm gần đây.

** Liên kết hội nhập*

Bản chất của kinh doanh du lịch là kinh doanh việc tổ chức các chuyến đi nên cần có sự liên kết giữa các bên để tạo động lực chung thúc đẩy du lịch phát triển.

1.4.2. Xu hướng phát triển của du lịch văn hóa

Du lịch văn hóa đang có xu hướng gia tăng. Bên cạnh loại hình du lịch tự nhiên, du lịch sinh thái hoạt động thì du lịch văn hóa không ngừng phát triển. Có xu hướng này là do một số những nguyên nhân sau:

- Các đối tượng văn hóa được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn với du khách, nếu như tài nguyên thiên nhiên hấp dẫn khách bởi sự hoang sơ độc đáo và hiếm hoi của nó thì tài nguyên du lịch văn hóa thu hút khách du lịch bởi tính phong phú, độc đáo và tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Đó cũng chính là cơ sở để tạo nên các loại hình du lịch văn hóa phong phú có khả năng thu hút đông đảo du khách.

- Tài nguyên du lịch văn hóa không mang tính mùa vụ, không phụ thuộc vào các điều kiện khí tượng và các điều kiện tự nhiên khác nên du khách có thể sử dụng loại hình du lịch này vào bất cứ thời gian nào.

- Một trong những đặc trưng của tài nguyên du lịch văn hóa là việc khác thác nó phụ thuộc rất nhiều vào trình độ văn hóa, nghề nghiệp của khách du lịch. Khi trình độ văn hóa cộng đồng nâng cao, du lịch trở thành một nhu cầu không thể thiếu của con người.

- Xu hướng quốc tế hóa, toàn cầu hóa đang diễn ra sôi động, Các quốc gia trên thế giới đang trong quá trình hội nhập quốc tế và kinh tế, văn hóa và các lĩnh vực khác nhau. Vì vậy nhu cầu giao lưu tìm hiểu các nền văn hóa của các quốc gia dân tộc khác trên thế giới cũng là một động lực thúc đẩy khách du lịch tham gia vào hoạt động du lịch văn hóa khiến cho du lịch văn hóa không ngừng phát triển.

*** Tiểu kết chương 1:**

Như vậy du lịch là ngành công nghiệp không khói, là một trong những ngành có đóng góp to lớn vào tổng thu nhập quốc dân và là ngành mũi nhọn của các quốc gia phát triển bằng con đường du lịch.

Du lịch và văn hóa có mối liên hệ bền vững, tương tác lẫn nhau. Ngày nay du lịch mang tính toàn cầu, trong đó văn hóa là nội hàm, động lực để phát triển du lịch bền vững khiến cho sản phẩm du lịch mang đậm nét độc đáo, nhân văn. Các đối tượng văn hóa mà điểm đến là các di tích lịch sử văn hóa là cơ sở để tạo nên loại hình du lịch văn hóa phong phú, nó đánh dấu sự khác nhau giữa nơi này với nơi khác, quốc gia này với quốc gia khác là yếu tố thúc đẩy động cơ đi du lịch của khách, kích thích quá trình lữ hành góp phần thúc đẩy phát triển du lịch quốc gia nói chung và địa phương có tài nguyên nói riêng.

Chương 2:

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TẠI QUẦN THỂ DI TÍCH PHÚ DÀY NAM ĐỊNH

2.1. Giới thiệu về vùng đất địa linh thiên bản

2.1.1. Vị trí địa lý

Nam Định là tỉnh thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng “Dân cư đông đúc như hình con Long”. Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử- văn hóa cho rằng: Đây là vùng đất văn hiến mà diễm sáng là vùng văn hóa Thiên Bản - Thiên Trường và Quần Anh. Tính địa văn hóa của ba vùng này rất rõ rệt thể hiện sự đa dạng và phong phú của văn hóa tỉnh Nam. Vùng Thiên Trường đậm dấu ấn văn hóa Thăng Long của vương triều Trần, vùng Quần Anh tượng trưng cho sự nghiệp vẻ vang của ông cha ta tiến mạnh ra biển, còn Thiên Bản là vùng đất cổ, lưu giữ những dấu ấn tinh hoa văn hóa của người Việt từ thừa Vua Hùng dựng nước đậm đà bản sắc dân tộc và được phát triển mạnh mẽ qua các thời đại. Là một huyện của tỉnh Nam Định. Vụ Bản cách thành phố Nam Định 15km về phía Tây Nam. Huyện có 17 xã, 1 thị trấn. Diện tích tự nhiên 14766,23 ha, dân số 12700 người có ranh giới:

- + Phía Đông giáp thành phố Nam Định và huyện Nam Trực
- + Phía Tây giáp huyện Ý Yên
- + Phía Nam giáp huyện Ý Yên và Nghĩa Hưng
- + Phía Bắc giáp huyện Mỹ Lộc

Với vị trí nằm phía Nam Sông Hồng, cách đây 6 - 7 nghìn năm miền đất Vụ Bản mới hình thành do quá trình biển lùi và do sự bồi đắp dần của phù sa sông Hồng và sông Đáy. Từ miền trung du các triền sông Hồng, sông Đáy, vùng núi Hoàng Long, Tam Điệp, người Việt cổ tiến về đồng bằng ven biển này. Theo nhà nghiên cứu Ngô Đức Thịnh: Huyện Vụ Bản có hơn chục làng với tên “Kẻ” ở đầu xuất hiện vào thời vua Hùng nằm rải rác ở vùng đất ven chân núi hay bãi cao trong đó có Kẻ Dầy, Kẻ Báng thuộc xã Kim Thái, Kẻ

Đội (Nam Đội, Đồng Đội) thuộc xã Cộng Hòa. Kê Dầy sau này có tên chữ là An Thái nay là thôn Tiên Hương và Vân Cát thuộc xã Kim Thái. Dân làng Kê Dầy lúc đầu có thể tụ cư trên gò Bánh Dầy và các gò đất xung quanh sát chân núi Tiên Hương nên gọi là Kê Dầy. Khi thành lập xã An Thái gồm 4 thôn: Vân Cát, Vân Đình, Tây Cầu và Nham Miếu hay còn gọi là Giáp Nhất, Giáp Nhì, Giáp Ba, Giáp Tư tương ứng theo thứ tự bốn thôn. Vào thời Cảnh Hưng (Cuối thế kỷ XVII) dân thôn Vân Cát phát triển sinh sống ra phía Bắc ngày càng đông đúc và tách thành một xã mới gọi là xã Vân Cát, huyện Thiên Bản. Xã An Thái vẫn còn 4 giáp cũ. Năm Tự Đức thứ 14 (1861) xã An Thái được đổi tên là xã Tiên Hương. Như vậy Tiên Hương và Vân Cát đều chung một cội nguồn là làng Kê Dầy, là xã An Thái.

Xưa và nay trong lịch trình tiến hóa, hai làng Tiên Hương và Vân Cát đều nằm ở vị trí vừa quan trọng về chính trị, kinh tế vừa đẹp về cảnh sắc thiên nhiên. Sông Sắt chạy ép phía Tây làng vốn là một nhánh của sông Ninh Giang nối liền Châu Giang chảy ra sông Hồng. Thời Lý - Trần các vua đi kinh lý, đi làm lễ tịch điền vùng Ứng Phong, Kiến Hưng đều đi thuyền theo sông, nay đường tỉnh lộ 56 nối đường quốc lộ 10 và 21, điều kỳ thú cả hai đường thủy bộ đều có thể tới hành cung Thiên Trường xưa để lại những dấu ấn hoạt động văn hóa trên đất Vụ Bản.

Không chỉ dừng lại ở mảnh đất non nước hữu tình mà Vụ Bản xưa là Thiên Bản là một vùng đất văn hiến, có bề dày lịch sử - văn hóa truyền thống cách mạng. Năm 1999 huyện Vụ Bản đã được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân với truyền thống văn hiến lâu đời, trong suốt triều đại có rất nhiều tướng lĩnh danh nhân của vùng đất này sống cống hiến cho quá trình dựng nước và giữ nước cho lịch sử phát triển văn hóa, kinh tế, khoa học của dân tộc. Vụ Bản là quê hương của trạng nguyên Lương Thế Vinh, nhà sử học Trần Huy Liệu, nhạc sĩ Văn Cao, nhà thơ Nguyễn Bính. Quê hương của nhiều nhà khoa bảng, khoa học, văn nghệ sĩ, chiến sĩ cách mạng nổi tiếng. Từ xa xưa, đất Thiên Bản (nay là Vụ Bản) nhân dân nổi tiếng

về đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và biết hưởng thụ các sinh hoạt văn hóa tinh thần. Quần thể Phủ Dầy hiện nay thuộc xã Kim Thái, huyện Vụ Bản - Nam Định (xã xưa là xã Yên Thái huyện Thiên Bản thuộc Phủ Kiến Bình) với 21 di tích liên quan đến sự tích truyền thuyết về thánh Mẫu Liễu Hạnh, nằm trải đều trong một không gian đẹp với cảnh quan thiên nhiên phong phú, có núi sông xen kẽ đồng ruộng màu mỡ. Nơi đây còn có núi Bảo Đài, núi Ngô Xá. Theo quyết định số 09/VH-QĐ ngày 21/02/1975 của Bộ trưởng BVHTT, Phủ Dầy được Nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa.

Với vị trí nằm ở giao điểm của các trục đường lớn, quốc lộ 10, quốc lộ 21, tỉnh lộ 56, tỉnh lộ 12, sắp tới quốc lộ 1 cũng sẽ mở tiếp giáp Phủ Dầy, cách thành phố Nam Định không xa, chỉ hơn 10km. Quý khách từ mạn Hà Nội về, từ Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình sang, từ Ninh Bình, Thanh Hóa và các tỉnh phía Nam ra có thể bằng phương tiện xe ô tô, xe máy hoặc đường sắt (đến ga núi Gôi) và đường bộ rất thuận lợi.

Trong công cuộc đổi mới khi nền kinh tế phát triển các công trình giao thông được mở rộng, nâng cấp đường xá về đây rất thuận tiện (đường bộ, đường sắt, đường sông) an ninh trật tự được đảm bảo cho nên đang thu hút khách cả nước hành hương về thăm quan quần thể di tích và hưởng thụ lễ hội.

Những năm gần đây, mỗi năm có hơn một triệu lượt người từ hơn 50 tỉnh thành trong cả nước và nhiều khách quốc tế đã về đây.

2.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Theo văn bia, sắc phong và những tài liệu cổ còn lưu giữ, Phủ Dầy được xây dựng vào thời Lê Cảnh Trị (1663 - 1671). Ban đầu nơi đây chỉ là một ngôi miếu nhỏ nhân dân địa phương và khách thập phương công đức tiền của, sức lực xây dựng thành một quần thể kiến trúc để thờ Mẫu và các bậc danh nhân. Triều đại phong kiến xưa đã ban sắc phong cho những nhân vật thờ ở các di tích, ghi nhận sự tồn tại của họ trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Quần thể Phủ Dầy có kiến trúc đa dạng, phong phú, độc đáo. Nhiều

cổ vật quý như đồ thờ tự, văn bia, sắc phong, tượng pháp, chạm khắc gỗ, chạm khắc đá được bảo vệ, giữ gìn. Được BVHTT công nhận 2 điểm di tích: Phủ Vân Cát, Phủ Tiên Hương và Lăng Mẫu trong quần thể những di tích lịch sử văn hóa. Điều đó khẳng định: Từ trước cho đến nay khu di tích Phủ Dầy luôn được Nhà Nước công nhận và bảo hộ.

Di tích Phủ Dầy gắn liền với sự tích Mẫu Liễu Hạnh. Ngoài việc thờ Mẫu, từ xa xưa, nhiều di tích ở đây đã được xây dựng để thờ những danh nhân, những nhân vật lịch sử, những người có công với đất nước, quê hương và đã được tôn là Thành Hoàng Làng như: Nam Đế (tức Lý Bí) thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa chống giặc Lương thế kỷ thứ 6 lập nên nước Vạn Xuân, Đinh Lôi - tướng quân của Lý Bí, người xã Liêm Chung, Thanh Liêm đã từng đóng quân ở nơi đây ăn mừng thắng trận; Nguyễn Minh Không - Ông Tổ nghề đúc đồng, Trần Kỳ đỗ tiến sĩ năm 1487 làm quan tới Đông các đại học sĩ, tác giả tập thơ “Toàn Việt thư lục”. Cũng như nhiều làng quê khác Phủ Dầy có những nhà thờ họ mà con cháu lập nên để thờ cúng tổ tiên. Khách thập phương về Phủ Dầy sẽ được tham quan, chiêm ngưỡng một quần thể kiến trúc độc đáo, một hệ thống nhân vật thờ tự do bàn tay, khối óc tài hoa của ông cha ta để lại trên một miền đất văn hiến, có đầy đủ các yếu tố địa, lịch sử, văn hóa để phát tích, tồn tại và phát triển tín ngưỡng thờ Mẫu. Đó cũng chính là tiềm năng, thế mạnh của một vùng đất cổ. Quần thể di tích Phủ Dầy lại được xây dựng ở một vùng quê sơn thủy hữu tình. Một vùng quê có nhiều danh nhân văn hóa, một vùng đất văn hiến có bề dày lịch sử hào hùng trong quá trình dựng nước và giữ nước của xã Kim Thái, đã được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Trải qua thời gian được trùng tu, tôn tạo, bổ sung, mở rộng, nâng cấp đến nay thành một quần thể điện đài lộng lẫy, hoàn chỉnh, tương xứng với vị thế tín ngưỡng thờ Mẫu, với lòng ngưỡng vọng Mẫu Liễu Hạnh của quý khách thập phương trong chuyến du lịch tâm linh về với Phủ Dầy. Tín ngưỡng thờ Mẫu phát triển, cùng với hàng chục đền chùa miếu Phủ trong quần thể di tích Phủ Dầy điểm xuyết trong cảnh sắc thiên nhiên sơn

thủy hữu tình hiếm có, làm cho Phủ Dầy trở thành một danh lam thắng cảnh độc nhất ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, làm cho quần thể di tích Phủ Dầy chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống các di tích danh thắng của tỉnh Nam. Trong khung cảnh đất trời mông lung huyền ảo như thế, tâm linh con người hành hương về đây cũng như muốn hòa mình vào cái linh thiêng huyền diệu của bốn miền vũ trụ hội tụ nơi đây, cảm thấy như đang có thiện tâm thanh thản trong cuộc sống đời thường.

Lòng thành tâm, sự ngưỡng vọng lớn lao ấy tạo ra nguồn lực vật chất góp phần để tu bổ, tôn tạo di tích ngày càng khang trang, đẹp đẽ hơn. Hoạt động tín ngưỡng thờ Mẫu ngày càng trở thành nề nếp, có sự tổ chức và quản lý chặt chẽ của chính quyền địa phương và ngành VH TT tạo ra cho lễ hội Phủ Dầy một sinh hoạt văn hóa lành mạnh.

Di tích lịch sử văn hóa Phủ Dầy gồm 2 ngôi Phủ lớn là Phủ Tiên Hương và Phủ Vân Cát, Lăng Mẫu. Ngoài ra bao quanh mỗi Phủ là một hệ thống các đền, miếu. Theo các cụ già địa phương thì cách đây trên 100 năm, tại mỗi thôn có một ngôi Phủ nhỏ hàng năm mở hội từ 2 - 3 ngày và có số lượng người tham gia cũng ít.

Phủ Vân Cát được viên tổng đốc Nam Định là Cao Xuân Dục đứng ra tổ chức xây dựng từ một cái đền nhỏ, người ta xây dựng thành một ngôi Phủ bề thế. Phủ Vân Cát gọi tắt là Phủ Vân là nơi lễ chính ở Phủ Dầy thu hút khách ngày càng đông.

Phủ Tiên Hương được xây dựng sau nhưng với quy mô còn to lớn và cao đẹp hơn Phủ Vân Cát do tổng đốc Nam Định là Đoàn Triển đứng ra giúp huyện Quỳnh người thôn Tiên Hương xây dựng. Tất cả các công trình chính, phụ cùng với địa thế núi non, cây cảnh thiên nhiên làm cho Tiên Hương trở nên đẹp hơn Vân Cát. Vì vậy khách về đây cũng đông hơn và dần dần trở thành Phủ chính. Theo các cụ già địa phương thì Phủ chính là nơi chính thức thờ bà chúa Liễu Hạnh. Ban đầu Phủ chính là Phủ Vân vì bà Chúa sinh ra ở Vân Cát. Do vậy khách về Phủ Vân trước sau đó sang Phủ Tiên Hương rồi

mới đến những nơi khác. Vì vậy tên tri huyện Vụ Bản là Trần Lê Quần quê ở Tiên Hương đã quyết giành cái tên Phủ chính về cho Tiên Hương. Đây không phải là sự tranh giành cái tên Phủ mà thực chất là giành quyền lợi về kinh tế. Theo quan niệm của người đi lễ phải đến lễ ở Phủ chính nơi Mẫu ngự, Phủ chính ở đâu thì người đi lễ phải nghỉ trọ ở đó. Do vậy tiền cúng rồi các khoản tiền thuê nhà trọ, tiền cơm mỗi kỳ hội nhân dân thu về không ít. Người ta coi đây là vụ bội thu hơn cả vụ sản xuất chính.

Tuy được xây dựng sau nhưng Phủ Tiên Hương lại to đẹp hơn, bề thế hơn nên từ đó được gọi là Phủ chính.

Bà chúa sinh ra ở Vân Cát, mất ở Tiên Hương vậy mộ bà ở đâu? Đó là câu hỏi do mục Đồng Thục người trấn hội Phủ Dầy được biết một tin đặc biệt. Vua Bảo Đại lấy vợ không lâu có con, bà hoàng hậu theo đạo thiên chúa đến khấn ở Đền Sòng, Thanh Hóa đã được thánh Mẫu ban cho hoàng tử Bảo Long. Để trả ơn Mẫu, nhà vua Nam Phương Hoàng Hậu đã cho xây dựng lăng Thánh Mẫu tại làng Tiên Hương. Thánh Mẫu báo mộng cho Đồng Thục biết là mộ của Mẫu ở trong cái miếu của làng. Năm 1938 một cái lăng được xây dựng hoàn toàn bằng đá xanh và đỏ rất đẹp trên khu miếu đã gây một tiếng vang lon rộng rãi làm thêm uy thế cho làng Tiên Hương. Từ đó khách thập phương đến Phủ chính và lăng Mẫu lễ bái cũng nhiều.

2.2. Thánh Mẫu Liễu Hạnh và tục thờ Mẫu ở Việt Nam

2.2.1. Vài nét về tục thờ Mẫu ở Việt Nam.

Đất nước ta hình thành trên cơ sở một nền nông nghiệp lạc hậu chịu ảnh hưởng của khí hậu khắc nghiệt, địa hình phức tạp, bị các thế lực ngoại bang xâm chiếm, cảnh nội chiến phân tranh đã đẩy dân tộc đến chỗ bế tắc bị kìm hãm triền miên. Trước hoàn cảnh bất luận ấy, người Việt cổ cùng các thế hệ tiếp nối đã có sự đấu tranh sinh tồn vừa giữ gìn bản sắc dân tộc, sáng tạo ra nền văn hóa, văn minh riêng trong đó có tục thờ nữ thần nông nghiệp.

Người Việt xưa, cả người Kinh lẫn đồng bào dân tộc ít người đã lựa chọn hình tượng từ xã hội Mẫu hệ, từ nền sản xuất nông nghiệp để có được

các thần linh như Mẹ Đất, Mẹ Nước, Mẹ Lúa, Mẹ Núi Rừng, Mẹ Xứ Sở. Dân gian cũng khăng định Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải cùng các ông Hoàng, các Cô, các Cậu trong đạo Tứ Phủ, lại đều là những thần tượng thuộc hệ hầu xung quanh vị Thánh Mẫu chủ thể, nói cách khác là vị thần chủ trong tín ngưỡng Tam Tòa, Tứ Phủ thuộc điện thần thờ Mẫu Liễu Hạnh.

Việc thờ phật ở Việt Nam cùng một số nước Đông Nam Á cũng có sự ảnh hưởng của tục thờ Mẫu bản địa, cụ thể là sự xuất hiện Phật bà quan âm, một dung hợp màu sắc giữa phật giáo Việt Nam với Ấn Độ, Trung Hoa, Triều Tiên. Còn Man Nương trong huyền thoại Tứ pháp là nét riêng của dân tộc Việt với sự hài hòa của sứ đạo Thiên Trúc. Riêng tục thờ thánh Mẫu Liễu Hạnh là nét độc đáo mang bản sắc của dân vùng lúa nước, vùng châu thổ Sông Hồng và các tỉnh trong nước có mối liên quan. Khác với mẹ Âu Cơ của người Việt, khác với bà Sao Cỏi của người Tày, khác với nữ thần Yana của đồng bào Chăm, khác với thánh Alak của đạo Hồi, và tín ngưỡng thờ Mẫu Liễu Hạnh mới xuất hiện trên 500 năm nhưng so với các Mẫu nguyên thủy thì thật trẻ trung, ấy vậy mà trở thành một thế giới mơ và qua sự mơ ước còn nảy sinh ý thức tu dưỡng để trở thành người hoàn thiện hơn, hoàn mỹ hơn.

Từ trên năm thế kỷ này, tục thờ Mẫu Liễu Hạnh song song tồn tại cùng đạo phật, cũng như tín ngưỡng thờ thành Hoàng, thờ danh nhân, danh tướng có công với dân, với nước.

*“Sinh hỏa suất ba phen trình hiếu gương treo miền quận bắc
Tinh thần năm trăm lẻ anh linh bóng dọi chốn thành Nam”*

(Câu đối lăng Mẫu tại Tiên Hương)

Tâm thức dân gian tôn vinh Mẫu Liễu Hạnh trong hàng “Tứ bất tử” Việt Nam, công đức lớn lao như Phù Đổng Thiên Vương, Chử Đồng Tử tiên ông và Tản Viên Sơn thánh là những bậc thánh thần đạo cao, đức trọng, công lớn với nước với hậu thế từ buổi bình minh lịch sử, mãi mãi tồn tại trong đời sống tinh thần dân tộc.

Người xưa đã ghi nhận hiện tượng nữ thân Liễu Hạnh công chúa là một sự kỳ lạ, qua sách “Truyền kỳ tân phả” do nữ kỳ tài danh Đoàn Thị Điểm viết. Nguyễn Công Trứ viết “Liễu Hạnh công chúa diễn âm” cùng nhiều tác giả viết một số bài về Thánh Mẫu Liễu Hạnh, song trong ý niệm dân gian thì lai lịch của Mẫu trên lãnh thổ Việt Nam vô cùng phong phú, nó không bó hẹp trong thư tịch Hán nôm, bí ký mà lan rộng trong truyền thuyết khắp các lũy tre xanh, trên lời hay ý đẹp của các câu đối, đại tự, các bài văn châu, thi ca cùng những hoạt động tín ngưỡng lễ hội. Nó không chỉ thể hiện ở Phủ Dầy, Nam Định, Sòng Sơn, Phổ Cát, các tỉnh miền Trung. Tây Hồ, Thăng Long, Lạng Sơn, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Nam mà xuất hiện ở khắp mọi nơi. Hình bóng bà chúa Liễu như cây tùng, cây bách bao trùm cho cả các vị thần linh khác, giúp các vị ân thần, dương thần, dựa bóng Mẫu để âm phù cho nước, cho dân, cứu chữa cho dân gian khỏi tật bệnh, vận hạn đói nghèo do thiên tai. Dân gian tôn vinh Mẫu là mẹ của thiên hạ, sánh cùng với Hưng Đạo Đại Vương của Thời Trần, hoặc Bát Hải vua cha là những danh thần, danh tướng hơn Mẫu hàng trăm, hàng ngàn năm tuổi. Ảnh hưởng của Mẫu Liễu, một xu hướng Hồi cổ của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước thuộc nhiều tỉnh, nhiều vùng đặc biệt trên địa bàn châu thổ Sông Hồng như Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nội, Hà Nam. Vấn đề này không phải sự ngẫu nhiên mà là sự phát triển theo quy luật lịch sử xã hội. Nó biểu hiện truyền thống tín ngưỡng văn hóa nguyên thủy của dân tộc. Nó cũng thể hiện xu hướng bài trừ “Vọng ngoại” do đó mà diện mạo tục thờ Mẫu Liễu Hạnh vừa phong phú, vừa đa dạng mà có ý nghĩa độc lập, tự chủ.

Riêng về với Phủ Dầy, Sòng Sơn, Quảng Nạp, Lãnh Giang, Điện Hòn Chén (Huế), Tây Hồ. Mọi người đặc biệt là phụ nữ như được về với quê mẹ. Một cảm xúc thân quen trào lên, muốn thủ thi nhỏ to, những chuyện vui buồn, để cầu mẹ có sự thông cảm, gia ân cho con cháu.

Do vậy mà nguyên lý thờ Mẫu có từ ngàn xưa, lại càng được bổ sung, vun đắp, nó sẽ và mãi tồn tại trong tâm thức dân gian (folkloru) Việt Nam và

tất nhiên nó là hương sắc của một tín ngưỡng bản địa thuộc Văn Lang - Đại Cồ Việt, Đại Việt, Đại Nam với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Tín ngưỡng bản địa thờ Mẫu thực sự quý hiếm, song cũng cần gạt đục, khơi trong tránh những dị đoan, mê tín, tránh những lãng phí vô ích, góp phần làm cho đời sống dân gian thêm đẹp, thêm vui hòa cùng nhịp thở thời đại mới.

2.2.2. Huyền tích thánh Mẫu Liễu Hạnh

Quần thể di tích Phủ Dầy gắn liền với sự tích về Mẫu Liễu Hạnh. Truyền thuyết về Mẫu Liễu Hạnh đã và đang được các nhà nghiên cứu xã hội, nhân văn làm sáng tỏ để khẳng định tục thờ Mẫu là tín ngưỡng tôn giáo của Việt Nam. Hơn 10 năm qua (1991 - 2004) đã có 3 cuộc hội thảo lớn (Hai cuộc hội thảo Quốc gia và một cuộc hội thảo Quốc tế) về Mẫu Liễu Hạnh, về Phủ Dầy và lễ hội Phủ Dầy. Phủ Dầy nơi sinh ra Mẫu Liễu Hạnh và chính những huyền thoại về bà, về công đức của bà đối với nhân dân đã tạo nên sự hấp dẫn kỳ lạ đối với khách thập phương về với Phủ Dầy. Phủ Dầy đã trở thành một trung tâm thờ Mẫu lớn nhất của Việt Nam mà vị thần chủ trong điện thần thờ Mẫu chính là thánh Mẫu Liễu Hạnh.

Mẫu Liễu Hạnh là nhân vật văn hóa dân gian, vừa là Thần như sắc phong, vừa là Thánh như dân phong, vừa là Phật, vừa là Tiên như sự tích, là biểu tượng bất tử của tâm linh, tâm hồn, tình cảm, ý chí cao cả của người Việt Nam về khát khao giải phóng phụ nữ, ca ngợi người phụ nữ Việt Nam, người mẹ Việt Nam. Mẫu Liễu Hạnh là “Mẫu nghi thiên hạ” là “thiên bản lục kỳ chi đệ nhất” của đất “Thiên Bản lục kỳ” ngàn năm văn vật.

Ngày 19 tháng 01 năm 2005, tại Quảng trường “Mùng ba tháng hai” trước tượng đài Trần Hưng Đạo, Sở Văn Hóa Thông Tin tỉnh Nam Định đã tổ chức trọng thể lễ trao 11 bằng “Di tích lịch sử văn hóa” trong đó có di tích Phủ Quảng Cung là đền thờ bà Phạm Tiên Nga (tức thánh Mẫu Liễu Hạnh) tại thôn Vi Nhuế, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nơi sinh của bà.

Có khá nhiều tài liệu viết về thánh Mẫu Liễu Hạnh, không kể những truyền thuyết về Mẫu Liễu Hạnh khá phong phú, sâu sắc trong dân gian, vùng Vụ Bản và nhiều nơi khác.

Căn cứ vào “Quảng Cung Linh từ phủ ký”, “Quảng Cung Linh từ bi ký” và “Cát thiên tam thế thực lục” hiện đang lưu giữ ở địa phương do ban quản lý di tích - danh thắng của tỉnh Nam Định sưu tầm, được Hội đồng khoa học lịch sử Nam Định thẩm định thân thế và sự tích Thánh Mẫu Liễu Hạnh thì Bà có ba lần sinh hóa:

Lần thứ nhất vào năm 1434 (đầu thời Lê) tại ấp Quảng Nạp, xã Vĩ Nhuế, huyện Đại An, Phủ Nghĩa Hưng, trấn Sơn Nam có ông Phạm Huyền Viên người xã La Ngạn kết duyên cùng bà Đoàn Thị Hằng cùng xã Vĩ Nhuế (Nay là Yên Đồng, Ý Yên, Nam Định). Hai ông bà là những người hiền lành, tu nhân tích đức nhưng hiếm một nỗi ngoài 40 tuổi mà chưa có con. Một đêm rằm tháng hai, ông bà được thần báo mộng là Ngọc Hoàng sẽ cho con gái thứ hai là Công chúa Hồng Liên đầu thai làm con. Từ đó bà có thai. Trước khi sinh vào đêm 06 tháng 03 năm Quý Sửu, trời quang mây vàng như có ánh hào quang. Ông Huyền Viên ngồi đợi tin mừng bỗng như có một nàng tiên từ đám mây bước xuống thêm nhà và bà sinh một bé gái. Vì vậy ông đặt tên con là Phạm Tiên Nga.

Phạm Tiên Nga càng lớn càng xinh đẹp, mọi việc nữ công gia chánh đều thành thạo, đảm đang. Đến năm 15 tuổi đã có nhiều người đến dạm hỏi, nhưng nàng đều khước từ, vì nàng còn phải ở nhà chăm sóc cha mẹ già yếu, canh cửu quán xuyên việc gia đình.

Ngày 10 tháng 10 năm Nhâm Ngọ (1462) thân phụ của nàng qua đời. Hai năm sau nữa Mẫu thân của nàng cũng về nơi tiên cảnh, Phạm Tiên Nga đã làm lễ an táng cha mẹ ở phía Đông Nam Phủ Nghĩa Hưng. Sau ba năm để tang cha mẹ, lo mồ yên mả đẹp, Phạm Tiên Nga bắt đầu chu du khắp nơi làm việc thiện (lúc này bà tròn 35 tuổi). Bà đã ủng hộ tiền của và công sức giúp dân đắp đê Đại Hà ngăn nước từ bên phía núi Tiên Sơn (nay thuộc núi Gôi)

đến Tịch Nhi (nay là đường đê Ba Sát, nối quốc lộ 10 chạy dọc xã đến ngã ba Vọng, đây cũng chính là con đường nối di tích Phủ Dầy với Phủ Quảng Cung). Cùng với việc đắp đê, bà còn cho làm 15 cây cầu đá khơi ngòi dẫn nước tưới tiêu, khai khẩn đất ven sông, giúp tiền bạc cho người nghèo, chữa bệnh cho người ốm, sửa đền chùa, cấp lương bổng cho các vị lương sư, khuyên họ cố sức dạy dỗ con em nhà nghèo được học hành. Năm 36 tuổi bà đến bờ sông Đồi dựng ngôi chùa trên mảnh vườn nhỏ, đặt tên là chùa Kim Thoa, bên trên thờ đức Nam Hải Quan Thế Âm bồ tát, bên dưới thờ thân phụ và thân mẫu. Sau đó 2 năm, bà tới tu sửa chùa Sơn Trường, Ý Yên, Nam Định, chùa Long Sơn, Duy Tiên, Hà Nam), chùa Thiện Thành ở Đồn Xá, Bình Lục, Hà Nam. Tại chùa Đồn Xá, bà còn chiêu dân phiêu tán lập ra làng xã, dạy dân trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải. Tháng Giêng năm Nhâm Thìn (1472) Bà trở lại chùa Kim Thoa và tháng 9 năm ấy bà trở về quê cũ cùng các anh chị con ông bác tu sửa đền thờ tổ họ Phạm khang trang bề thế (nay còn đền thờ ở phía sau xóm Đình, thôn La Ngạn). Sau đó bà đi chu du ở trong hạt, khuyên răn bà con những điều phải, rồi trong đêm ngày 02 tháng 3 năm Quý Ty, thời Hồng Đức (1473), trời nổi cơn giông, gió cuốn, mây bay. Bà đã hóa thân về trời. Năm đó bà vừa tròn 40 tuổi. Ngay sau khi bà mất, nhân dân xã Vi Nhuế đã lập đền thờ trên nền nhà cũ gọi là Phủ Quảng Cung, tôn bà làm Phúc Thần, với Duệ Hiệu là “Lê Triều Hiển Khánh, Tầm Thanh Cứu Khổ, Tiên Nga tôn thần”. Bài thơ nôm dưới đây được khắc gỗ treo ở Phủ Quảng Nạp đã ca ngợi Bà:

*“Cốt cách người tiên chốn Quảng Cung
Nga – Anh bến Vĩ sánh âu cùng
Lòng son thấu đến ba tầng biếc
Đá trắng còn in mấy giọt hồng
Chữ hiếu sáng treo thiên vạn cổ
Đường tu xiết kể mấy mươi công
Dấu thiêng kiếp trước nào ai biết
Phẩm giá người trong giếng cũng trong”*

Giai đoạn tiền duyên của Mẫu đầy nhân hậu, rất hiếu nghĩa, tốt đẹp làm tăng sự viên mãn cho Mẫu ở sự luân hồi giống như lai lịch của các bậc thánh thần, phải có kiếp trước khác đời thì khi tái sinh mới thông tuệ, lỗi lạc và mới trở thành anh hùng được hậu thế ngưỡng mộ tôn là thần, là thánh.

*“Một niềm duy hiếu duy trinh
Ba khe máu lạ nổi danh xa gần”*

Mẫu giáng sinh giai đoạn thứ hai vào thời Lê Thiên Hựu, năm Đinh Ty (1557) tại thôn Vân Cát, xã An Thái, Huyện Thiên Bản (nay là Kim Thái, Vụ Bản, Nam Định) cách quê Vi Nhuế chừng 7km. Lần này Mẫu đầu thai vào gia đình họ Lê, khi ra đời được cha mẹ đặt tên là Lê Thị Thắng. Năm 18 tuổi lấy chồng là Trần Đào Lang ở Tiên Hương cùng xã, sinh được một người con trai tên là Nhâm và một người con gái tên là Hòa. Do nặng mỗi tình thương chồng con, thương cha mẹ nên đôi khi người ẩn hiện xuống trần gian gặp lại cha mẹ, chồng con. Sự huyền hoặc trên đây đã tạo ấn tượng về sự thiêng liêng của một tiên nữ vương vấn bụi trần. Đây cũng là một thứ tình cảm tốt đẹp mà người đời cho là sự thủy chung ăn đời ở kiếp hiếm có. Bà mất ngày 03 tháng 03 năm Đinh Sửu, thời Lê Gia Thái thứ 5 (1577). Năm ấy bà mới 20 tuổi, lãng mộ và đền thờ ở Phủ Dầy, thôn Tiên Hương, Vân Cát, Kim Thái, Vụ Bản, Nam Định.

Sự tích giáng sinh lần thứ 3, truyền thuyết kể rằng. Vì tình nghĩa thủy chung với chồng con ở trần thế nên đến thời Lê Khánh Đức thứ 2 (1650). Phạm Tiên Nga lại giáng sinh tại đất Tây Mỗ- Nga Sơn-Thanh Hóa, vào ngày 10 tháng 10 năm Canh Dần tái hợp với ông Trần Đào Lang đầu thai làm con họ Mai đặt tên là Mai Sinh, sinh được một người con trai tên là Cỗn. Bà mất ngày 23 tháng chạp năm Mậu Thân, thời Lê Cảnh Trị thứ 6 năm 1668, năm ấy bà vừa 18 tuổi. Đền thờ bà ở Phủ Sòng Sơn, Thanh Hóa.

Ba lần sinh hóa là thế đó! Ngoài ra còn nhiều giai thoại nói về người tiên du ngoạn, khi ở Lạng Sơn, lúc về Hồ Tây vào Phú Đồi, Sòng Sơn, khi giáng Phúc, lúc giáng họa.

Vua Lê sắc phong chế Thăng hòa diệu Đại Vương, Mã Vàng công chúa, dân gian con cho Mẫu là Thiên Y tức Thiên Tiên Thánh Mẫu YaNa trong tín ngưỡng của người Chăm, lại có truyền thuyết cho Mẫu là Quan Thế Âm bồ tát.

Sự tích về Thánh Mẫu Liễu Hạnh (Phạm Tiên Nga) cho thấy bà là người con gái họ Phạm rất tài hoa và đức hạnh, một gương sáng cho đời.

- Tận tâm báo hiếu ân đức sinh thành của cha mẹ.
- Có lòng chung thủy với tình nghĩa vợ chồng.
- Tiêu biểu về công dung ngôn hạnh của người phụ nữ Việt Nam.
- Một phụ nữ đầy lòng nhân ái, từ thiện, thương yêu nhân dân, cứu khổ cứu nạn những người nghèo khổ, luôn khuyên bảo người khác làm điều lành, tránh điều ác.

Tám gương đó được người đời ca ngợi, kính cẩn lập đền thờ, mở Phủ tôn thờ. Suốt ngoài Bắc trong Nam, nơi đồng bằng, chốn núi đồi hiểm trở, hỏi nơi nào có thiếu đền thờ? Ngay điện Ngọc Hòn Chén sừng sững đối với lăng tẩm kinh đô Huế hình bóng Mẫu cũng mãi trường tồn góp tinh hoa cho văn hóa xứ Huế rực rỡ.

Trong nhiều thế kỷ qua, nhiều người đến đền Mẫu Liễu Hạnh cúng tế cầu phúc, đều thấy ứng nghiệm. Vì vậy trong tâm linh tín ngưỡng của họ, bà được tôn thờ là “Thánh Mẫu Linh Thiêng” Mẹ của muôn dân.

Tư liệu truyền thuyết về công chúa Liễu Hạnh còn nhiều những khía cạnh khác nhau, một số dị bản còn ghi sự việc Liễu Hạnh bị Ngọc Hoàng đẩy xuống trần gian lần dựng quán ở Đèo Ngang, lần dựng lầu ở đèo Ba Dội, xây dựng tường hào, vườn đủ hoa thơm cỏ lạ, ai vào ngắm cảnh, ăn uống rồi đi thì không sao, còn nếu giở thói trăng hoa, trộm cướp lập tức bị trừng trị.

Lại có dị bản ghi sự việc Liễu Hạnh công chúa tính tình phóng túng, thích đàn hát, thi ca. Lúc ở Lạng sơn làm thơ ngâm vịnh cùng Trạng, khi về Hồ Tây mở quán rượu đối thơ cùng Phùng Khắc Khoan và các nho sĩ họ Ngô, họ Lý.

Có truyền thuyết ghi sự kiện giáng họa cho dân xảy ra đại chiến Sông Sơn, triều đình bó tay, phải nhờ Tiên quan thánh hiệp lực với Bát vị kim cương đánh dẹp và nhờ Phật tổ như lai thu nạp quy y mới yên.

Thực thực hư hư chuyện đời thường của Thánh Mẫu Liễu Hạnh không có sự đặc sắc như Bà Trưng, Bà Triệu. Song lại hòa hợp với cuộc sống, được người đời chấp nhận, tôn vinh là mẹ, được Triều đình nhà Nguyễn phong tặng “Mẫu nghi thiên hạ” một nghi thức là mẹ của loài người, khác chi một tượng đài văn hóa dân tộc được nghiên cứu để hiểu thêm về cảm quan lịch sử, về văn hóa, văn minh Việt Nam.

2.3 Di sản văn hóa trên quần thể di tích Phủ Dầy.

Quần thể di tích Phủ Dầy nằm trên địa bàn xã Kim Thái chủ yếu là hai thôn Vân Cát và Tiên Hương gồm 19 di tích có thể chia làm nhiều loại.

Loại thứ nhất: Những di tích trực tiếp thờ phụng Thánh Mẫu Liễu Hạnh, đó là Phủ Tiên Hương, Phủ Vân Cát, Lăng Mẫu, Nguyệt Du cung.

Loại thứ hai: Các đền đài, nhà thờ họ, thờ các vị khai thánh tức là tổ tiên sinh ra Thánh Mẫu Liễu Hạnh đó là Khai Thánh Từ, Tiên Đình Tổ, Khai Thánh Đài.

Loại thứ ba: Các đền thờ Phủ thờ các vị thần linh nằm trong điện thần tứ Phủ. Đó là Đền Thượng Ngàn, đền Đông Công, đền Thủy Tiên, đền Quan, đền Cộng Đồng, đền Khâm Sai.

Loại thứ tư: Các chùa, thờ theo kiểu: Tiên Phật, Hậu Mẫu, như Chùa Linh Sơn (ở Núi Bạng), chùa Tiên Hương, chùa Long Vân,

Loại thứ năm: Các đền thờ tuy không liên quan trực tiếp đến tín ngưỡng Mẫu nhưng nằm trong cảnh chung, khách Phủ Dầy vẫn đến thăm: Đền thờ Lý Nam Đế, đình ông Khổng thờ tổ sư đúc đồng Nguyễn Minh Không.

Trên cơ sở của đề tài, người viết xin giới thiệu các di tích chính của quần thể Phủ Dầy.

2.3.1 Phủ Tiên Hương

Phủ Tiên Hương là di tích tiêu biểu về kiến trúc nghệ thuật nơi hội tụ

sinh hoạt văn hóa tâm linh và thường là trung tâm tổ chức lễ hội Phủ Dầy.

Theo truyền thuyết, tư liệu và bi ký thì Phủ Tiên Hương xây dựng từ thời Lê Cảnh Trị (1663 - 1671) đến 1841 được chuyển thành công trình gạch ngói và Duy Tân thứ 9 (1950 do tổng đốc Đoàn Triển cho xây dựng lớn như ngày nay.

Phủ xây dựng trên khu đất rộng một mẫu bốn sào, bốn bề tiếp giáp là nhà dân, đường cái và xa xa là núi Tiên Hương che chắn mặt tây như bức bình phong không lồ. Tổng thể công trình theo kiểu nội trùng thiềm ngoại quốc, lớn nhỏ có 19 tòa 81 gian. Nhưng công trình chính là các Tòa phủ thờ và ba tòa phương đình mặt tiền.

Trước sân là nguyệt hồ làm cân đối theo trục đối xứng. Quanh hồ có tường hoa làm cầu kỳ đẹp mắt, cửa xuống hồ có rồng châu và giữa tường hoa gắn tấm bia làm kiểu cuốn thư khá độc đáo. Phía ngoài có ba tòa phương đình, tuy quy cách to nhỏ, số gian khác nhau nhưng phong cách làm kiểu chông diên tám mái như nhau, kết cấu kiểu thượng giường hạ kể. Hai tòa tả hữu cân đối, hài hòa đẹp mắt. Trong nhà còn đặt những hàng bia đá theo trình tự cân đối khiến tả phương, hữu đình không chỉ là nghi thức tô điểm mặt tiền mà có chức năng bảo vệ văn bia, những di sản vừa có giá trị nhân văn, vừa có giá trị điêu khắc.

Các tòa thuộc đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, làm theo kiểu dáng cổ truyền dân tộc. Riêng cung đệ tứ có người gọi là bái đường gồm 7 gian dài 22m, rộng 8m, hệ thống xà cột vuông các cạnh, làm rất cầu kỳ chạm khắc nhiều đề tài trên bẩy, trên xà, khá tinh tế, công phu. Cảnh “đào tiên trường thọ”, cảnh “kim tiền phúc lộc”

Tòa phương đình ở giữa có 3 gian trông bề thế hơn cũng làm theo kiểu mê còn, bẩy kẻ nhưng người thợ đã chau chuốt hơn, đục đẽo công phu hơn. Những cặp nghê đỡ trục non đầu rế, những mảng đề tài tùng, cúc, trúc, mai trên từng lá cốn ở các vì

Xung quanh phương đình được điệu tường hoa song tiện, cửa phía tây

có rồng châu, hai cửa phía đông tạo đôi cặp hổ rất sinh động, từ trên nao xuống lại ngược đầu ngoái cổ nhìn nhau tựa đón mừng người vào cửa, khiến tòa phương đình đã tạo cho mặt tiền Phủ Tiên Hương thêm ý nghĩa hấp dẫn, gợi cảm cho ai đó mỗi khi đến hành hương.

Phủ Tiên Hương có khá nhiều đồ thờ tự, tượng pháp, câu đối đại tu được gia công cầu kỳ ví như bộ đèn bằng đồng có 36 nơi cắm nến, bộ đỉnh đồng, hạc đồng cũng được đúc với kỹ thuật cao lại có trình độ hội họa nên họa tiết trang trí thật trang nhã lắng đọng lòng người. Bộ long ngai cỡ lớn được chạm cầu kỳ các cặp rồng châu phượng, ly, quy và hoa lá cách điệu, lại sơn son thiếp vàng theo kỹ thuật truyền thống nên hàng trăm năm mà ánh vàng nền son vẫn đủ bóng sáng lạ thường. Sập đá dài 2.20 x 2.00m làm kiểu chân quỳ dạ cá, họa tiết bốn góc là chim thần cách điệu, hổ phù. Đều là phong cách nghệ thuật từ lâu đời được bảo lưu kế thừa.

Toàn bộ khu phủ thờ là sự liên kết của nhiều dãy nhà được nối với nhau nhằm tạo nên một chiều sâu thâm nghiêm cho công trình. Mỗi dãy nhà là một lớp không gian riêng gọi là một cung. Từ ngoài vào trong có 4 cung.

Cung đệ nhất là dãy nhà trong cùng có chiều rộng 7.60m còn gọi là nội cung hay cung cấm. Tại đây có đặt một khảm lớn lấp kính khảm trai trong đặt ba pho tượng Mẫu Liễu Hạnh. Pho tượng ở giữa thể hiện Mẫu mặc áo cà sa khi quy y Phật, một bên là hình Mẫu trong dạng tiên nhiên, còn bên kia là Mẫu trong dạng thường. Dáng ngồi, động tác cùng khuôn mặt của pho tượng Mẫu đều thể hiện cốt cách của một nhân vật cao quý, quyền uy nửa như thoát, nửa như gắn bó với phàm trần.

Cung đệ nhị là một tòa nhà xếp chỉ rộng 25m là nơi đứng thắp hương. cung đệ nhất, đệ nhị được tu sửa tôn tạo từ thời Minh Mạng đến thời Tự Đức có trùng tu và sắm thêm đồ thờ tự. Cùng với cung đệ tam, ba cung này có bộ khung gắn bó với nhau giống như lối trùng thiềm điệp ốc ở Huế.

Cung đệ tứ ở ngoài cùng gồm năm gian, hai hồi bít đốc, cột vuông, các vì kèo không có giường mà toàn bộ vì nóc được làm thành một bộ khung chắc

chấn. Trang trí ở đây tương đối phong phú. Đó là những đề tài tứ linh, tứ quý cùng các hình ảnh liên quan. Tới bát bảo, bát vật. Những đề tài trên đều mang nội dung nhất định như hình hổ phù là biểu tượng của cầu phồn thực no đủ, hình rồng và phượng hàm thư nhằm đề cao thánh nhân, cầu sự cao quý hoặc trừ tà. Tất cả mảng trang trí đều được chạm chìm với khắc nổi nhưng không sâu trông đơn giản mà đẹp.

Có thể nói về kiến trúc và nghệ thuật trang trí nội vùng tại bốn cung do thường xuyên được trùng tu nên mặc dù có những dấu hiệu xuống cấp nhưng tổng thể bốn cung chính vẫn còn được giữ tương đối nguyên vẹn. Ngoài bốn lớp thờ chính những công trình xung quanh do không được quan tâm tu bổ nên chất lượng xuống cấp biến dạng dần, đặc biệt do kinh phí có hạn rất nhiều gian xung quanh được lắp dựng và kéo thép mái tôn ảnh hưởng nghiêm trọng tới cảnh quan di tích.

Phủ Tiên Hương là công trình được tôn tạo vào thời Nguyễn, nhưng khi xây dựng đã biết trân trọng và phát huy nét đẹp truyền thống. Do vậy đã tạo nên một màu sắc văn hóa tiêu biểu và là một di tích trong quần thể Phủ Dày được Nhà nước công nhận xếp hạng Quốc gia.

2.3.2 Phủ Vân Cát

Kiến trúc ở Phủ Vân Cát được giải quyết theo một hướng khác không ồn ào mà ấm cúng, không gian và cỏ cây như nhắc nhở về một miền phúc địa để gặp phúc nhân.

Phủ Vân Cát được xây dựng trên khu đất rộng 1ha nằm về phía Tây Bắc của làng Vân Cát, không bị thổ cư làm ảnh hưởng đến cảnh quan khá đẹp. Ba phía Bắc, Đông, Nam giáp ruộng lúa, phía Tây có đường cái chạy theo thế vòng cung, cùng những cây cổ thụ lâu niên khiến sự bề thế, hoành tráng càng nhân lên. Phủ Vân Cát hiện nay có bảy toà phủ và 30 gian lớn nhỏ, nằm giữa đền làng và chùa Long Vân cùng chung một sân lớn tạo thành một quần thể kiến trúc thờ Mẫu - Thần - Phật có quy mô lớn. Đằng trước là một con đường vòng ôm lấy hồ Bán nguyệt, hai đầu có hai cầu đá dẫn vào một tòa phượng du

ở giữa. Phương du gồm ba gian làm bằng gỗ lim, lợp ngói nam, hoành vuông cột chôn với bốn đao góc. Các xà bẩy đều được chạm mai điều, trúc hóa, quy sen, vân ám. Xung quanh phương du có tường hoa bằng đá được chạm trang trí bằng hai loại hoa thị và hoa cúc. Trên bốn trụ lớn ở giữa có bốn con nghê chầu bằng đá được chạm tinh xảo, Nhà phương du có bốn mặt thoáng. Phía trước nhìn ra cánh đồng, đó là sân để biểu diễn kéo chũ trong các ngày hội rộng khoảng 1500m² (Theo lời kể của cụ thủ nhang Phủ Vân Cát và một số cụ lớn tuổi trong xã thì trước đây bãi kéo chũ này rộng khoảng 4000m², bên cạnh bãi kéo chũ còn có một đường hình rẽ quạt diện tích khoảng 1500m²). Nhà phương du là nơi để các quan lại nghỉ ngơi, xem kéo chũ.

Phía trong hồ bán nguyệt là hai cây đại cổ thụ, ở phía sau có chứa những tấm bia cổ từ thời Tự Đức đến Bảo Đại. Trên cổng là năm tòa lầu, mà ba tòa giữa kết lại như tượng tam sơn nhằm tụ linh tụ phúc, trên đầu các cột trụ là những con phượng tượng trưng cho sự độ trì của thánh nhân, với những con lân hiên thân của sự minh triết, trong sáng.

Phủ Vân Cát kiến trúc theo kiểu nội trùng thiềm ngoại quốc. Hai bên tả hữu có hai dãy nhà dải vũ để đón tiếp khách. Cung đệ nhất và đệ nhị đều ba gian làm từ thời Tự Đức. Cả hai cung này đều bị giặc Pháp phá hủy đến năm 1959 dân làng xây dựng cung đệ nhất theo kiểu cuốn và cung đệ nhị mới tôn tạo lại năm 1992. Tại cung đệ nhất thờ Tam tòa thánh Mẫu bao gồm Mẫu Thượng Thiên ngồi ở giữa, ngồi bên trái là Mẫu Đệ Tam, bên phải là Mẫu Đệ Tứ, ở cung đệ nhị thờ tứ vị Cầu Bà, tam tòa quan lớn và hai khám thờ quan Hoàng Mười ở bên phải, quan Hoàng Ba ở bên trái. Cung đệ tam bao gồm 5 gian gỗ lim với 6 hàng xà, ba hàng cột, hai hồi xây bít đốc, các cột đường kính 0.3m đều được sơn màu vàng son. Tại đây thờ cộng đồng tứ Phủ cùng bà chúa bán đền. Cung đệ tứ còn gọi là tòa tiền bái gồm năm gian làm theo kiểu mẽ hạ mẽ, hoành vuông, cột tròn đường kính 0.35m. Mái làm theo kiểu chông diêm, hai lớp gồm 8 mái với các đao góc uốn cong lên. Tại đây có nhiều mảng chạm rất công phu, đó là hình hổ phù trong hình thức biểu tượng cầu

được mùa, những con rồng với nhiều tư thế với cách tạo dáng rất sống động như người xưa gửi vào đó ước vọng cầu mưa, những cành hoa cúc tượng trưng cho sức mạnh, ánh sáng và trí tuệ, những cành mai thanh tao, tất cả những nét chạm khắc đó đã thể hiện được bàn tay tài hoa tuyệt diệu của những người thợ nơi đây.

Bên cạnh sự thành công của mảng chạm khắc trên kiến trúc thì ở đây các sập nhang án, ngai, bài vị, kiệu và đồ thờ cũng có một giá trị nghệ thuật cao. Đặc biệt tại Phủ Vân Cát ta còn bắt gặp một ngai có niên đại vào khoảng đầu thế kỷ 18 với những đầu rồng, các con thú và hoa lá được cách điệu góp phần làm tăng giá trị cho chiếc ngai này. Tại đây trong đền, Lý Nam Đế nằm cạnh về phía Bắc Phủ Vân Cát ta còn gặp 2 chiếc ngai thờ khác có cùng niên đại với chiếc ngai trên. Tất cả đã góp phần làm tăng giá trị cho khu di tích.

Điều đặc biệt là ở Phủ Vân Cát còn có hệ thống văn bia rất có giá trị về mặt lịch sử, đặt dưới ngũ vân lâu 3 tầng ở mặt tiền cùng với hệ thống đồng trụ tường hoa khiến cho tổng công trình có bố cục vừa chặt chẽ, vừa đẹp đáp ứng yêu cầu hành hương du lịch. Xứng đáng là di tích lịch sử Văn hóa cấp Quốc gia được Nhà nước xếp hạng năm 1975. Đây quả là nơi điện thần quan trọng trong quần thể di tích Phủ Dầy, góp phần làm cho mảnh đất địa linh thêm đẹp, thêm ý nghĩa.

Tuy nhiên về trang trí nghệ thuật nội thất cũng như hiện trạng chi tiết kiến trúc đang xuống cấp nghiêm trọng, đặc biệt những công trình xung quanh bốn cung chính được cải tạo coi như mất đi hình dáng ban đầu của tổng thể quy hoạch kiến trúc. Bãi kéo chữ hiện chỉ còn khoảng 1500m² do khu đất trước đây dành cho bãi kéo chữ đã bị đào thành ao lấp đất làm công trình thủy lợi và chuyển phần lớn làm ruộng lúa.

2.3.3. Lăng mộ Thánh Mẫu.

Lăng mộ chúa Liễu Hạnh nằm trên gò bà chúa xứ cây đa giữa cánh đồng thôn Tiên Hương. Lăng được xây dựng trên khu đất cao với diện tích 652m². Trung tâm của lăng là một ngôi mộ hình bát giác, mỗi cạnh xấp xỉ

1.05m với đồ hình bát quái. Xung quanh có đường viền tạo thành những nùm vú hình quả lựu mà dân gian vẫn gọi là bầu sữa mẹ biểu hiện về sức sinh sôi. Mỗi cạnh có 11 nùm vú và tổng cộng có 81 nùm vú. Từ phía ngoài vào mộ có 5 vòng tường, cạnh ngoài cùng là 24m và khoảng cách giữa các lớp tường đá như nhau” 3.68m -3.60m -1.2m -1.2m. Hướng chính của lăng là hướng tây quay về phía núi Tiên Hương các phía còn lại đều có cửa, cửa được bố trí trên đặt các nụ sen bằng đá. Tất cả có 60 búp sen nhấp nhô, xa trông như một hồ sen hoa đang chớm nở. Mỗi mặt tường có 4 cột đồng trụ vuông cao bằng nhau, hai cột chính có khắc câu đối ở 3 mặt còn 2 cột phụ ngoài khắc câu đối 2 mặt. Như vậy từ ngoài vào trong có 60 cột đồng trụ to nhỏ khác nhau. Chính trên các cột trụ đá này có đặt một đầu vuông và trên cùng là những nụ sen.

Bốn cửa đều có bậc tam cấp bằng đá lên xuống. Lăng được xây dựng cao dần từ lớp tường thứ nhất ngoài cùng đến lớp tường thứ hai thì nằm trên một mặt phẳng và đến lớp tường thứ ba trở vào mặt nền cứ được nâng dần lên và đỉnh cao nhất là khu lăng mộ. Tính từ mặt đất nền ngoài cùng đến phần ngôi mộ ở trên độ cao nâng lên 4.4m. Ngôi mộ này được đặt ngay chính trung tâm và ở độ cao nhất lăng đã tạo nên sự bề thế trang trọng cho cả hệ thống kiến trúc.

Tại 4 cửa bậc cuối cùng đều có một bức bình phong bằng đá án ngữ. Các bức bình phong này làm như một cuốn thư, hai đầu cuộn lại ở phía trên một bên là chuỗi gươm, một bên là đầu cán bút lông phía dưới trang trí chữ thọ và hoa lá. Ở chính giữa là hình ảnh một con phượng đang tung bay giữa bầu trời.

Hoa văn ở mỗi lớp tường đều mang những phong cảnh khác nhau như chữ Thọ khắc nổi chữ Vạn trong những khối lục lăng hoặc những hình tròn tạo thành những mắt xích. Đằng sau cửa chính, nằm về phía hai góc đối diện với cửa ra là hai nhà bia với 4 cột vươn lên để đỡ bộ mái được uốn cong về phía các góc đao, trên đỉnh mái có một đầu vuông và trên cùng là một nụ sen.

Lăng Mẫu Liễu Hạnh được xây dựng quy mô năm 1938, một phần

cũng do sự tạ ơn đức Thánh Mẫu của một số tôn thất nhà Nguyễn. Toàn bộ khu lăng từ nền, tường, nhà bia hoàn toàn làm bằng đá xanh, riêng 60 nụ sen được làm bằng đá đỏ. Những đá này đều do thợ Thanh Hóa chịu trách nhiệm. Tuy kiến trúc khu lăng được làm hoàn toàn bằng đá nhưng do cách bố cục hợp lý, chạm khắc đường nét tinh xảo nên không gây cảm giác nặng nề. Cấu trúc lăng gần gũi với đài tế trời. Đây là một công trình kiến trúc nghệ thuật có giá trị cao trong quần thể kiến trúc ở Phủ Dầy.

Do được xây dựng vào thời kỳ nghệ thuật chế tác đá đã đạt đến trình độ cao nên di tích Lăng Mẫu là một tổng thể rất hoàn chỉnh, chặt chẽ về quy hoạch và được chau chuốt công phu, các chi tiết kiến trúc tinh xảo, cân đối về tỉ lệ. Với những giá trị văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng và cảnh quan Lăng Mẫu, vùng đã sinh ra và lưu giữ mãi mãi trong mình những huyền thoại bất tử về công đức của bà Chúa Liễu. Do vậy từ năm 1975 được Nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử, văn hóa và thực tế hiện nay lăng Thánh Mẫu đã thu hút hàng triệu lượt khách dâng hương tham quan du lịch góp phần không nhỏ làm tăng ý nghĩa cũng như vẻ đẹp khu quần thể di tích danh thắng Phủ Dầy.

2.4. Lễ hội Phủ Dầy.

Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản là một vùng đất hình thành từ rất sớm, hiện còn rất nhiều công trình kiến trúc cổ với nhiều tôn giáo đan xen nhau. Bên cạnh Phật giáo, Thiên chúa giáo thì tôn giáo bản địa đã hình thành từ lâu đời với nhiều tín ngưỡng cổ xưa đã tạo nên một sắc thái riêng cho địa phương. Vì vậy nhiều phong tục tốt đẹp của làng và xã được giữ gìn nhất là các lễ hội dân gian. Lễ hội được tiến hành từ ngày 01 đến ngày 10 tháng ba hàng năm nhân dịp ngày hóa của Mẫu Liễu Hạnh. Kể từ khi được Nhà nước cho phép mở cửa trở lại đến nay, Lễ hội Phủ Dầy đã qua 9 lần tổ chức thực hiện tốt các yêu cầu quy chế được tổng cục du lịch xếp là một trong 15 lễ hội lớn của cả nước và được Bộ Văn Hóa Thông tin căn cứ theo quy chế ban hành quyết định là một trong năm lễ hội lớn của cả nước. Tại quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001. Trong thời gian gần đây, những giá trị lịch sử văn hóa Phủ

Dầy đã thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học trong và ngoài nước tại Hà Nội đã diễn ra hai cuộc hội thảo quốc gia và một cuộc hội thảo quốc tế về “Tín ngưỡng thờ Mẫu và lễ hội Phủ Dầy” với sự tham gia của 6 quốc gia đã chứng tỏ sự độc đáo, bản sắc truyền thống của lễ hội Phủ Dầy. Còn trong dân gian từ lâu đã lưu truyền câu:

*“Còn trời còn nước còn non
Mông năm rước Mẫu ta còn đi chơi
Ai về nhắn chị cùng xem
Bảo nhau rất rúi đi xem hội này”*

Lễ hội Phủ Dầy được mở chính thức từng ngày mông ba đến ngày mông tám tháng ba. Trong những ngày mở hội, Phủ Dầy khép kín và đan xen các hoạt động lễ hội, hội lễ.

Đặc trưng của các hoạt động lễ là tế và rước thỉnh kinh, là rước nước, lễ rước đuốc. Đặc trưng Hội là Hội kéo chữ (Hoa trượng hội). Hội thì hát chầu văn, hội thả rồng bay, thả đèn trời, chơi cờ đèn dưới nước, hội múa rồng, sư tử, hội hát chèo và cả hội chợ nữa.

Lễ hội Phủ Dầy đã đi vào lòng dân, được nhân dân cùng nhau đóng góp công sức, cùng nhau thưởng thức vui hội, trân trọng giữ gìn và phát huy các giá trị, hình thức sinh hoạt truyền thống, đồng thời sáng tạo bổ sung những yếu tố, những hình thức mới phù hợp để làm phong phú thêm lễ hội, phù hợp với thực tế địa phương, với nhịp sống hiện nay, góp phần tôn vinh Thánh Mẫu và tục thờ Mẫu của nhân dân.

Lễ hội Phủ Dầy được tỉnh Nam Định, huyện Vụ Bản, xã Kim Thái quan tâm chỉ đạo, tổ chức và quản lý chương trình Lễ hội Phủ Dầy được ổn định, phân bổ đều trong các buổi sáng, chiều tối các ngày mở hội. Lễ hội diễn ra trong năm ngày thì du khách về dự bất cứ ngày nào cũng được dự một trong những hoạt động Lễ hội rất độc đáo đặc sắc.

Từ nhiều ngày cuối cùng của tháng hai âm lịch, khắp các đền miếu của quần thể kiến trúc Phủ Dầy đã rạo rục cờ quạt nhiều màu, tối đến ánh lửa đèn

đã rạng lên một vùng khá rộng. Ngày mùng một cả hai làng Tiên Hương và Vân Cát đều tế mở cửa Phủ gọi là tế nhập hội. Từ sáng sớm một lá cờ đại lông lầy treo cao giữa sân rộng, mấy hồi chiêng trống nổi lên. Các vị dự tế áo thụng, quần ống sớ, đội khăn lượt, đi hài thêu, có mấy vị tiên nữ mặc áo vàng, mũ giát bạc, quần lụa, tất trắng, mang dải lá màu cánh sen, tay cầm quạt, dáng khoan thai tiến vào nơi hành lễ. Tiếp đó là các nghi thức dâng hoa, đèn, nến, rượu, hoa quả theo câu xướng và nhịp trống chiêng. Sau đó là đến lễ tạ, giòn giã một hồi chiêng trống, báo hiệu Thánh Mẫu đã chứng kiến cho bắt đầu Hội Lễ. Các giá đồng biểu diễn, các trò chơi rộn ràng, sân Phủ đường đi chật ních khách thập phương, hồ hởi, sôi nổi tham dự.

Ngày mùng hai làng Tiên Hương làm lễ rước nước, tám cô gái khiêng một chiếc kiệu (kiệu bát công) trên đặt một bình nước (thống sứ) miệng bình phủ lụa đỏ, có dải lụa xanh chằng hai bên cho khỏi đổ từ Phủ sang Giếng Lãng để lễ, sau đó lấy nước ở giếng vào thống rồi trở về Phủ để làm lễ tắm tượng Mộc (mộc dục). Người hành lễ là bốn cô gái chưa chồng. Một bức màn hoa được căng lên để che tượng. Bốn cô đồng trinh lấy lụa đỏ nhúng nước giếng lau mình tượng, sau đó lấy một thứ nước nấu sẵn bởi năm thứ lá: Trạch lan (đỏ, tía), trầm hương (vàng), uất kim cương (xanh), an túc (đen) và nhân long. Nhưng nhiều năm người ta chỉ nấu với một số lá có hương như hương nhu, hương chanh. Để lấy khước, lấy may do Mẫu ban, bình nước tắm được các chức sắc trong làng lấy tay nhúng vào xoa lên mặt hoặc uống để giải cứu bách bệnh, còn khăn vuông lụa đỏ được xé nhỏ chia cho dân làng. Tối hôm đó làng Tiên Hương làm lễ tế cáo yết tại Phủ, còn làng Vân Cát tổ chức lễ cáo yết vào tối mùng ba.

Ngày mùng ba giỗ chính tại Phủ Tiên Hương, tiến hành tế theo điệu lễ quốc lễ, nghi thức trang nghiêm long trọng. Ngày trước chủ tế nếu không có quan khâm sai hoặc viên quan trong triều đình Huế cử ra thì là Tổng Đốc Nam Định. Nay nếu du khách về Phủ Dầy vào ngày **mùng ba tháng ba** đúng ngày kỵ của Mẫu thì sẽ được dự lễ khai mạc hoành tráng, lễ dâng hương long

trọng và các hoạt động mừng mở hội náo nhiệt với địa điểm, không gian, thời tiết và khánh tiết đẹp. Lễ khai mạc được tổ chức tập trung tại quảng trường trước trụ sở UBND xã Kim Thái. Tất cả các đền, phủ, lăng, chùa thuộc quần thể di tích đều thành lập từng đoàn về dự. Đoàn đông từ 400 - 500 người đoàn ít thì từ 100 - 200 người. Họ trang phục theo nghi lễ của lễ hội dân gian theo tục thờ Mẫu, vác cờ, khiêng kiệu hoặc nhang án, trống, chiêng, chấp kích bát biểu, các đoàn tế, các ban nhạc lễ, các tráng sĩ hoa trượng hội, có rất nhiều chùm bóng bay to, có hàng chục đoàn rồng sư tử cùng đông đảo nhân dân địa phương và quý khách thập phương. Ước đến hơn một vạn người dự lễ khai mạc. Về dự lễ khai mạc còn có các đoàn đại biểu Trung ương, trong và ngoài tỉnh huyện Vụ Bản, xã Kim Thái. Sau lời khai mạc lễ hội, tiếng trống, chiêng trầm hùng rung động tạo nên một âm hưởng thiêng liêng báo hiệu mọi hoạt động lễ hội được chính thức bắt đầu. Những sắc màu, âm thanh, những làn điệu dân ca sâu lắng như thôi thúc mọi người nhớ về quá khứ và thầm mong những điều tốt đẹp cho hiện tại và tương lai. Sau đó mọi người lại tỏa về các di tích làm lễ dâng hương, tế, múa hát mừng ngày hội. Ai tận mắt chứng kiến và tận hưởng giờ phút thiêng liêng trang trọng của Lễ hội mới thấy được sức mạnh của tâm thức cộng đồng của tâm linh theo tục thờ Mẫu, mới thấy tự hào về một lễ hội truyền thống lớn của đất nước còn được giữ gìn, mới có tiền đề lý giải tại sao khách thập phương lại về với Phủ Dầy ngày càng đông vui như vậy.

Nếu quý khách về Phủ Dầy vào ngày **mùng bốn tháng ba** thì sẽ được dự một cuộc thi hát chầu văn, hát xẩm, hát ca trù (buổi sáng tại phương du Phủ Tiên Hương, buổi chiều tại phương du Phủ Vân Cát).

Một trong những nghi thức đặc trưng và điển hình theo tục thờ Mẫu ở Phủ Dầy là hầu bóng. Đây là nghi lễ gắn với tín ngưỡng nguyên thủy. Hầu bóng là nhập bóng của thần linh vào tâm linh của người hầu, tạo nên sự giao hòa giữa tâm linh và thần linh. Người hầu bóng có trang phục và lễ vật thích hợp với nội dung từng giá hầu. Đặc biệt trong hầu bóng không thể thiếu yếu

tổ hát cung văn. Mỗi giá hầu đều có cung văn phục vụ. Họ là những người am hiểu tín ngưỡng, tứ Phủ, hiểu sự tích các vị thánh Mẫu và các vị thần trong tứ Phủ, thuộc các bài hát văn về từng vị, có giọng hát hay và sử dụng thành thạo các nhạc cụ dân tộc. Người hầu bóng còn biểu hiện tính cách từng vai thần linh theo điệu múa riêng (còn gọi là múa thiêng) mang tính dân gian kết hợp với lời ca tiếng nhạc của cung văn như múa chèo đò, hái hóa, bắn cung, múa kẻo, cưỡi ngựa. Không gian Phủ Dầy là không gian của hầu bóng nhất là trong những ngày mở hội. Như vậy nhu cầu cung văn là rất lớn. Để đáp ứng nâng cao chất lượng hát cung văn (Hát văn hầu - chầu văn) vì vậy nên cần thiết có cuộc thi hát chầu văn để có dịp phát hiện và duy trì và bố trí sắp xếp lực lượng hát cung văn cho phù hợp. Những người thi hát là những người hát chầu văn xuất sắc trong các điểm di tích của Phủ Dầy được thủ nhang các đền phủ, lăng lựa chọn tham gia dự thi và khách thập phương có khả năng yêu thích hát chầu văn cũng được mời tham dự thi. Những người thi có kết quả cao được trao phần thưởng và được sử dụng hát cung văn phục vụ các chiếu hầu. Mỗi năm có tới trên 100 diễn viên và nhạc công đến từ 12 - 15 huyện của 6 - 8 tỉnh về dự thi. Ban giám khảo cuộc thi là các nghệ sĩ ưu tú, các nghệ sĩ hát văn có uy tín đảm nhiệm. Những người dự thi được trang phục đẹp, đàn ngọt hát hay lại được các diễn viên chuyên nghiệp giúp đỡ nên hội thi đã biến thành những buổi biểu diễn nghệ thuật một cuộc giao lưu trực tiếp giữa người thi với khách thập phương. Quý khách có dịp hiểu thêm về hầu bóng và hát văn. Hội thi đã góp phần làm cho các lĩnh vực này trở thành sinh hoạt văn hóa lành mạnh, là nét đẹp truyền thống giữ vai trò quan trọng trong kho tàng dân ca Việt Nam, là đặc thù đặc sắc trong lễ hội truyền thống nói chung và trong Lễ hội theo tục thờ Mẫu nói riêng, cùng với hát xẩm và hát ca trù tạo nên nét đặc trưng riêng của Lễ hội Phủ Dầy. Hãy chuẩn bị hành trang cho mình bằng một vài câu hát theo làn điệu chầu văn, khi về với Phủ Dầy là có thể tiếp cận được với cuộc thi có ý nghĩa to lớn này và càng thấy chuyển hành hương về Phủ Dầy có ý nghĩa thiêng liêng thân thiết gấp bội.

Vào ngày **mùng năm, mùng sáu tháng ba** du khách sẽ được dự các cuộc rước thỉnh kinh, ngày mùng năm rước từ Phủ Vân Cát lên Tiên linh tự, ngày mùng sáu rước từ Phủ Tiên Hương lên Tiên sơn tự. Đây là hai cuộc rước lớn, có điển tích tâm linh gắn liền với huyền thoại Mẫu Liễu Hạnh (Theo truyền thuyết Mẫu Liễu Hạnh đã từng quy y cửa phật, vì vậy ở các chùa thường thờ tiền phật, hậu Mẫu). Một đám rước có từ 2 -3 vạn người, kéo dài 2 - 3km. Ngay từ đêm hôm trước thiện nam, tín nữ, thanh đồng các nơi đã về Phủ Dầy để chuẩn bị cho đám rước. Thường là từ 7h30 khai mạc rước thỉnh kinh. Đám rước đi theo thứ tự, đi đầu là các đoàn phù kiệu do các cụ già làng, các bản hội thập phương cúng cầu, vừa đi vừa đọc kinh, hát những bài hát châu văn về Mẫu giọng ê a thành kính. Có tới một ngàn cụ bà làm việc này, hòa âm như một đại hợp ca, trên cao trông xa đoàn kiệu như một con rồng khổng lồ, dài đến chừng một nghìn mét uốn lượn theo đường quê. Tiếp theo có đến 5 - 7 ngàn người trang phục dân gian lộng lẫy, khăn châu áo ngự hoặc đeo trang phục tế nam quan, nữ quan, mang theo hàng ngàn lá cờ thần, cờ hội, gậy họa, các thanh đồng vác chập linh bát biểu, nhiều đội kèn, đội trống, đội nhạc bát âm, tiếp đó là vị thủ nhang của Phủ đi cùng với hòa thượng mặc áo cà sa, đội mũ hoa sen, tay cầm cành phan, tay cầm tràng hạt, đi rất nghiêm trang cẩn trọng theo đám rước lên chùa làm thủ tục thỉnh kinh.

Tiếp theo đoàn rước kiệu thường mỗi đám rước có từ 5- 7 kiệu (Kiệu bát cống đặt bát nhang, kiệu long đình để rước kinh, kiệu võng trắng, xanh, đỏ để các Mẫu ngự). Rước kiệu phần lớn là nữ đệ tử khăn châu áo ngự lần lượt thay nhau khiêng, đi sau kiệu là các nữ thanh đồng khăn châu áo ngự đầu đội các hộp vuông bọc lụa thêu kim tuyến, trong để khăn, áo, cài đồ trang sức và các vật dùng của Thánh Mẫu, nam thanh đồng mặc quần trắng áo đen, thắt lưng xanh đỏ, đội khăn đỏ, vác chập kính đi hộ tống. Tiếp theo là các đoàn khách và nhân dân địa phương. Đi theo đoàn rước còn có các đội múa sư tử, múa lân, múa hạc, múa gậy, múa cờ, múa xinh tiền xà và nhiều đoàn rồng. Mỗi đoàn rước có đến trên dưới chục con rồng màu sắc, độ dài khác nhau, có rồng

dài tới 100m, có con rồng xanh làm bằng lá mây, đi theo đám rước vừa biểu diễn mua vui, vừa giữ trật tự cho đám rước, đến khu vực nào có địa thế rộng thì thay nhau biểu diễn, khi đoàn rước đến chùa thì các rồng, sư tử, tứ linh lên núi biểu diễn thì tạo nên khung cảnh thật ngoạn mục, góp phần xua tan mệt mỏi cho mọi người sau chặng đường dài 5 - 6km. Trong đám rước có một chương trình rất đặc biệt đó là thả rồng bay. Mỗi đoàn rước (nhất là đoàn rước của Phủ Tiên Hương sáng mồng sáu) thả ba con rồng bay, mỗi con dài 25-30m, được kết bằng hàng vạn quả bóng bay đồng màu đỏ, vàng, xanh. Ai đã từng chiêm ngưỡng ba con rồng từ từ bay lên không trung sẽ cảm thấy lòng mình lâng lâng như được thăng hoa. Trên chặng đường đám rước đi qua, người đứng chật hai bên rất trang nghiêm đón xem, tuy họ chưa bố trí lịch trình để đi theo đám rước, song họ như gửi gắm lòng mình cùng đám rước, như được cùng đi rước Mẫu thỉnh kinh. Nếu về Phủ Dầy chỉ cần gặp được đoàn rước la du khách cảm thấy như mình gặp được điều may mắn, được chứng kiến khung cảnh hùng vĩ, hoành tráng nhất so với bất kỳ đoàn rước nào của Lễ hội truyền thống trên đất nước Việt Nam. Đó chính là vinh hạnh cho những ai về Lễ hội Phủ Dầy đúng dịp.

Một sinh hoạt văn hóa dân gian mang tính cộng đồng sâu sắc có điển tích gắn liền với tục thờ Mẫu rất độc đáo và đặc sắc, có lẽ chỉ duy nhất có được trong Lễ hội Phủ Dầy. Đó là hội kéo chữ hay là “Hoa trượng hội được tổ chức vào các ngày mồng bảy tháng ba tại Phủ Vân Cát, mồng tám tháng ba tại Phủ Tiên Hương. và tiếp sau đó là chương trình bé mạc Lễ hội.

Xuất xứ của Hội kéo chữ bắt đầu từ việc Thái phi của Chúa Trịnh thời Lê Trung Hưng là Trần Thị Ngọc Đài cầu tự ở đền Tiên Thánh sau có ứng nghiệm như điều ước nguyện. Bà đã tâu xin chúa Trịnh miễn cho dân huyện Thiên Bản việc đi phụ đắp đê Bùi Trúc ở Hà Thành. Dân huyện nhớ ơn ấy, nghe theo lời dặn của Trịnh Thái Phi, mang theo cuốc, thuổng, mai tập hợp lại trước cửa Phủ làm lễ tạ. Năm nào cũng vậy. Dần dần người ta thay cuốc, thuổng, mai bằng gậy hội. Gậy hội dài một trượng (4met) ngoài cuốn giấy

nhiều màu, đầu gậy buộc bằng lông gà trông rất đẹp và thay việc lễ tạ bằng việc kéo các bộ chữ để tạ Mẫu. Từ đó kéo chữ, hoa trượng hội trở thành một hoạt động chính trong Lễ hội Phủ Dầy.

Người tham gia kéo chữ gọi là Phu hội, thường là các trai tráng khỏe mạnh, mặc áo nái vàng, quần trắng, đầu gói cuốn khăn đen có chùm vải đỏ hoặc vàng, chân cuốn xà cạp đỏ, đi giày trắng, lưng thắt khăn màu lục. Thông thường mỗi hội kéo chữ có từ 300 - 500 phu hội tham gia. Các bộ chữ được kéo thay đổi hàng năm như “Mẫu nghi thiên hạ”, “Vạn thọ vô cương”, “Quang phục thánh thiên”, “Hòa cốc phong đăng”, “Thiên hạ thái bình”, “Quốc thái dân an”, “Tiên Hương vạn tuế”, “Tiên nhân cự quán” (bằng chữ hán). Người điều khiển kéo là tổng cờ. Tổng cờ mặc áo the, đội khăn xếp, ngang lưng thắt vạt đỏ, chân đi giày điều khiển phu hội bằng cờ và trống hiệu. Trước tiên phu hội hàng ngũ chỉnh tề trước sân kéo chữ nghe khai mạc và công bố kéo chữ. Sau khi hình thành mỗi chữ trên sân theo lệnh phu hội ngồi xuống, phần mình toàn thể phu hội to thành nét chữ, gậy hoa ngả theo một hướng thành nền chữ. Nét chữ màu vàng nổi bật trên nền chữ màu sặc sỡ. Sau khi xong việc trên, chấn chỉnh lần cuối cùng từng chi tiết của chữ, tổng cờ báo cáo đã xong và xin ý kiến của lão trượng. Lão trượng là một già làng được trang phục đẹp và trang trọng nhất theo nghi lễ cổ truyền ngồi chính giữa phương du. Trên phương du còn có quan khách già làng, Ban tổ chức lễ hội. Lão trượng có lọng che, tay cầm cờ hiệu xuống sân duyệt chữ, nhận xét từng nét chữ, khen, chê, chỉnh sửa bằng cờ hiệu. Khi chữ đạt yêu cầu lão trượng ra lệnh xóa chữ. Tổng cờ cho phu hội đứng dậy, cảm ơn lão trượng và vỗ tay hò reo, sau đó lần lượt chạy thành một hàng dọc ra khỏi sân kéo chữ để chuẩn bị tiếp tục như trên đối với các chữ tiếp theo. Khi bốn chữ trong một bộ chữ được kéo xong thì phu hội đứng nghiêm trang lễ tạ, đồng thanh hô đều “Vạn thọ vô cương” hoặc bộ chữ vừa được kéo. Hỗ trợ cho việc kéo chữ là các đội rồng, sư tử, múa lân biểu diễn. Riêng ở Phủ Vân Cát còn có ba cây gậy chầu dựng trước sân kéo chữ, mỗi cây gậy chầu cao 10m trở lên làm bằng tre hoặc

luồng thẳng. Trên đầu gậy châu có buộc lông gà, tua kim tuyến, trên thân gậy chia đều khoảng cách để trang trí các chủ đề như cuốn thư, câu đối, tứ linh, tứ quý và lớp dưới cùng là động sơn trang. Gậy châu quả là một tác phẩm nghệ thuật độc đáo, trông rất uy nghiêm, chứa đựng những giá trị văn hóa tâm linh. Trên các sân kéo chữ người ta dựng các chòi rất cao để giúp ban giám khảo nhận xét đánh giá, để quay phim, chụp ảnh từng chữ được kéo. Hội kéo chữ được chuẩn bị rất chu đáo mang tính cộng đồng cao bởi trai tráng nhiều vùng cùng về làm phu hội đã thu hút được đông đảo người xem và cổ vũ. Trân trọng một hoạt động văn hóa dân gian có điển tích tâm linh gắn liền với tục thờ Mẫu. Theo cổ truyền “những người dự hội ai cũng muốn xin được ngũ hoa trên các gậy hội để về treo trong nhà, xem như lộc Mẫu ban phúc, nhất là những nhà có trẻ nhỏ”. Hoa trượng hội là một sáng tạo văn hóa nghệ thuật độc đáo của Phủ Dầy mà công lao lớn nhất thuộc về Trịnh Thái Phi Trần Ngọc Đài. Đây là một nét đẹp văn hóa, đã được coi như một sự kỳ lạ của đất “Thiên Bản lục kỳ”. Vì vậy những người đã được xem hoa trượng hội cho rằng chưa thưởng thức hoa trượng hội coi như chưa đến lễ hội Phủ Dầy.

Ngoài các hoạt động lớn nêu trên, trong Lễ hội còn có nhiều hoạt động khác như: Biểu diễn nghệ thuật chèo tại phương du 2 Phủ Tiên Hương và Vân Cát, sân vận động xã Kim Thái và một số điểm khác thuộc quần thể di tích Phủ Dầy. Tất cả các đêm trong thời gian mở Hội. Các làn điệu chèo và dân ca, các trích đoạn chèo kinh điển đặc sắc, các vở diễn Trần Nhân Tông, khúc ca dâng Mẫu, nguyệt du cung, các giá hầu bóng được sân khấu hóa của các đoàn nghệ thuật. Nhất là đoàn chèo tỉnh Nam Định đã được nhân dân địa phương và quý khách thập phương trân trọng đón xem. Nhiều đền Phủ đã tổ chức thả đèn trời, tạo nên những đêm hội hoa đăng với hàng ngàn đèn được thả tạo nên những rồng lửa dài, uốn lượn, chập chờn, huyền ảo tận không trung, lại còn chơi cờ đèn ban đêm dưới nước, một thú chơi dân gian tạo nên những màu sắc huyền ảo, hợp tan, tan hợp trên mặt hồ gợn sóng trước cửa Phủ Tiên Hương, Phủ Vân Cát. Đặc biệt đêm mừng năm quý khách còn được chứng

kiến một cuộc rước đuốc khổng lồ của hơn 1000 tay đuốc từ Phủ Tiên Hương lên Tiên Sơn tự, một dòng đuốc lửa bập bùng chập chờn như không bao giờ dứt như có một sức mạnh diệu kỳ cuốn hút lòng người vào chốn sâu thẳm của những niềm tin và khát vọng vĩnh hằng của con người. Đó là những điều lành, thiện tâm, bác ái. Suốt trục đường hơn 15km của toàn bộ khu vực Lễ hội còn là những dãy cột cờ, có tới hàng ngàn cờ tổ quốc treo cao, cờ hội, cờ thần, các băng rôn, biểu ngữ, các dãy đèn điện màu. Và nổi bật hơn cả là 1500 đèn lồng có điện sáng ban đêm, tạo nên không gian Phủ Dầy vừa cổ kính mà hiện đại, vừa linh thiêng mà gần gũi lòng người.

Có thể nói trong Lễ hội Phủ Dầy từ ngày mừng một đến mừng mười tháng ba âm lịch có rất nhiều các hoạt động văn hóa tín ngưỡng diễn ra. Bên cạnh những nghi lễ tương đối đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ một hoạt động không thể thiếu để tạo nên bản sắc, không khí Lễ hội mùa xuân rất riêng biệt của Lễ hội Phủ Dầy, đó là chợ Viềng Xuân mỗi năm họp một lần duy nhất vào ngày mùng tám tháng Giêng âm lịch. Không thông tin quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đúng ngày này, khách từ các nơi như Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Tây, Hà Nam, Ninh Bình, từ chiều ngày mùng bảy họp chợ đến ngày mùng tám tháng Giêng. Chợ Viềng là tập tục lâu đời đối với địa bàn Nam Định. Chợ Viềng năm có một phiên, vào ngày mùng tám tháng Giêng. Song cái thời khắc thiêng liêng nhất lại là đêm mùng bảy rạng ngày mùng tám. Đó là thời khắc giao hòa giữa âm dương trời đất. Dân gian quan niệm rằng, lúc đó con người có dịp gần thần linh hơn, mọi điều cầu mong được thấu hiểu hơn, mua bán lúc đó mới thật là may mắn hơn. Vì vậy riêng đêm mùng bảy có tới 4 - 5 vạn người về chợ. Chợ đêm mùng bảy còn gọi là “Chợ Âm Phủ”. Trong ngày mùng tám có khoảng 10 - 12 vạn người về chợ. Nam Định có 4 chợ Viềng đầu năm họp vào cùng thời gian đêm mùng bảy và ngày mùng tám tháng Giêng.

+ Chợ Viềng thuộc xã Mỹ Trung, Mỹ Lộc gần khu đền Trần, chùa Tháp. Chợ này còn gọi là chợ Phủ vì có thời lý sở Mỹ Lộc đóng ở đây, song chợ

Viềng Mỹ Lộc chỉ tồn tại địa danh còn hoạt động bị mai một.

+ Chợ Viềng Nam Giang, Nam Trực còn gọi là Viềng Chùa, hoặc Viềng Cà vì gần làng Cà. Chợ Viềng Nam Giang vẫn giữ được hoạt động đông vui vì gần chợ có chùa Đại Bi, khách về chợ vào văn cảnh hoặc lễ phật.

+ Chợ Viềng Hải Lạng, Nghĩa Thịnh, Nghĩa Hưng còn gọi là chợ Viềng Xép hay Viềng Điền. Chợ Viềng Xép cũng khá đông vui.

Song trong bốn chợ Viềng thì chợ Viềng Phủ Dầy, Vụ Bản là đông vui hơn cả. Không biết từ bao giờ trong dân gian đã lưu truyền câu ca dao:

*“Mồng một một ăn tết tại gia
Mồng hai chơi điếm, mùng ba chơi đình
Mồng bốn chơi chợ Quả Linh
Mồng năm chợ Trình, mùng sáu non Gôi
Cách ngày mồng bảy mà thôi
Sang ngày mồng tám ta chơi chợ Viềng
Chợ Viềng năm có một phiên”.*

Phiên chợ “Một năm một phiên” này được tổ chức chủ yếu là dọc đường từ thị trấn Gôi, qua xã Kim Thái đến xã Trung Thành. Có người cho rằng Viềng là do từ chữ Viên (về) đọc chệch đi, về với nơi thờ thánh thần, tiên phật để lấy lộc đầu năm. Nên về chợ Viềng hễ có thì đem bán và thấy là mua, không ngại đắt rẻ cốt mua lấy may về làm kỷ niệm đầu xuân về quê mẹ. Tất nhiên phải lựa túi tiền cho phù hợp. Người đi chợ Viềng Xuân Vụ Bản, ngoài sự vui chơi đầu xuân cầu may, còn mang theo tâm thức đến với Mẫu, cầu mong Mẫu mọi điều tốt đẹp, cầu xin Mẫu ban phúc lộc, cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, gia đình an khang thịnh vượng cầu mong Thánh Mẫu của mọi miền vũ trụ phù trợ cho khỏe mạnh, hạnh phúc. Điều đặc biệt ở phiên chợ là có tục người bán không nói thách, người mua không mặc cả. Có lẽ đây là quan niệm tâm linh của cả người bán và kẻ mua rằng chỉ cần mua một vật gì đó rất nhỏ ở vùng quê Mẫu chỉ để cầu mong được sự may mắn trong cuộc sống cho cả năm. Chợ Viềng xuân thực sự là một hội chợ phong

phú, của một miền quê nông nghiệp giàu sản vật, một loại hội chợ đấu xảo sinh động ngoài trời, trưng bày, giới thiệu, trao đổi những sản phẩm nông nghiệp do bàn tay nông dân làm ra, nhất là các loại cây cảnh, cây trồng đặc sản cũng như những sản phẩm thủ công tinh xảo, từ đó dùng sinh hoạt đến công cụ lao động bằng đồng, bằng sắt, từ đồ tế tự đến đồ trang sức mỹ nghệ, đồ chơi cho trẻ nhỏ. Đặc biệt hơn cả là ai về chợ Viềng xuân cũng mua được ít nhiều thịt bê thui coi đó là một thứ quà chợ, lộc hội không thể thiếu được trong tâm thức cầu may đầu xuân đi hội chợ Viềng.

Chợ Viềng xuân Vụ Bản, chợ Phú Dầy mỗi năm chỉ có một phiên là một Lễ hội Chợ truyền thống, đậm đà tính chất vui xuân mang sắc thái văn hóa dân gian là hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng cộng đồng biểu thị nền kinh tế phần thực của vùng châu thổ sông Hồng là một hội chợ độc nhất vô nhị của vùng trời Nam, đất Bắc, là một hội chợ có quy mô khổng lồ, kéo dài trên 6km, thu hút hàng chục vạn khách mỗi phiên, lại có chợ âm Phủ thiêng liêng trong tâm linh “thờ mẹ” của mỗi con người.

Vì vậy:

*“Trước đi lễ Mẫu ngày nay
Sau ra mua bán lấy may lộc Ngài
Dẫu rằng đất rẻ chẳng nài
Quý hồ mua lấy lộc Ngài cho may”*

Còn trai thanh gái lịch đi chợ để có dịp giao lưu tình cảm, họ mong sao:

*“Giá năm có mấy tháng Giêng
Mỗi Giêng có năm bảy lần Viềng em ơi”*

Và rằng:

*“Chợ Viềng năm có một phiên
Trai gái giành tiền mua sắm trầu cau”*

Chợ Viềng xuân ở Phú Dầy là vậy. Ai chưa qua hãy đến một lần và chắc chắn đến rồi sẽ năm nào cũng đến.

Tất cả các hoạt động trên đã góp phần làm cho không khí ngày hội thêm

phong phú, đa dạng. Các hoạt động văn hóa cổ truyền là hiện đại đan xen hài hòa góp phần đáp ứng nhu cầu thưởng thức vui hội của nhân dân địa phương và quý khách thập phương trong tất cả các ngày mở hội.

Những năm qua, các cấp, các ngành và nhân dân tỉnh Nam Định nói chung, huyện Vụ Bản xã Kim Thái nói riêng, trong đó có vai trò đóng góp đáng kể của các vị thủ nhang nhất là thủ nhang Phủ Tiên Hương, thủ nhang Phủ Vân Cát, đã nỗ lực hết mình để khôi phục và giữ gìn một lễ hội lớn vào bậc nhất của đất nước. Mặc dù còn nhiều khó khăn, song ngành VH TT tỉnh Nam Định, huyện Vụ Bản đã có những đóng góp tích cực, những cố gắng đáng trân trọng để mỗi mùa mở hội, nhân dân cả nước lại có dịp được thưởng thức tất cả các nghi thức tung bồng nhất, độc đáo và đặc sắc nhất của Phủ Dầy theo tục thờ Mẫu, quy mô năm sau lớn hơn năm trước. Đó cũng là nghĩa cử cao đẹp, sự tri ân của con người hôm nay với những bậc tiền nhân đã sáng tạo nên một quần thể văn hóa kiến trúc phong phú đặc sắc vào bậc nhất Việt Nam này.

“Tháng tám giỗ cha, tháng ba giỗ mẹ”. Mỗi dịp tháng ba về, dù bận đến mấy, mỗi chúng ta hãy cố gắng về nơi này, để tìm cho mình sự thanh thản trong tâm hồn để được chia sẻ với đất trời, với người xưa, với con người hôm nay những nỗi niềm tâm tư để rồi được hòa vào những nghi lễ trang trọng, những hội hè tung bồng của chính con người Việt Nam tạo nên để rồi có thêm tình yêu, niềm tin vào cuộc sống có thêm sức mạnh vượt qua trở lực trong cuộc sống, đời thường.

*“Hành hương về với Phủ Dầy
Du xuân, lễ Mẫu cầu may duyên tình
Cùng nhau du lịch tâm linh
Phủ Dầy điểm đến của mình, của ta
Nhớ về hội Mẹ tháng ba”*

Theo cổ truyền thì Lễ hội Phủ Dầy được diễn ra từ mùng một đến mùng mười tháng ba âm lịch hàng năm. Sau 9 năm tái mở hội vừa qua Lễ hội Phủ

Dầy được Bộ VH TT và UBND tỉnh Nam Định cho phép mở hội từ mồng ba đến mồng tám tháng ba âm lịch. Lễ hội hủ Dầy do bị gián đoạn nhiều năm, vì vậy sau ba năm thử nghiệm, chúng tôi đã dày công tìm tòi, nghiên cứu, phục hồi những sinh hoạt Lễ hội đặc trưng, sắp xếp, bổ sung từng bước hoàn chỉnh kịch bản cho chương trình Lễ hội. Sau sáu năm mở Hội chính thức Lễ hội Phủ Dầy đã có được một chương trình phong phú hài hòa vừa giữ vững và phát huy được vẻ đẹp văn hóa đặc trưng của Lễ hội truyền thống theo tục thờ Mẫu vừa phù hợp với điều kiện khả năng thực tế của địa phương được quần chúng nhân dân chấp nhận hưởng ứng.

*** Ngày mồng ba tháng ba:** Lễ mở hội

- Sáng:

+ Từ 8h - 10h: khai mạc Lễ hội, múa hát dân gian mừng mở hội tại khu vực UBND xã Kim Thái.

+ Từ 10h - 11h: Dâng hương hoạt động văn hóa thể thao dân gian cổ truyền mừng Lễ hội (tại các đền Phủ thuộc quần thể di tích Phủ Dầy).

- Chiều, tối: Tế và các hoạt động văn hóa thể thao cổ truyền

*** Ngày mồng bốn tháng ba:** Thi hát chầu văn

- Sáng: Tại phương du Phủ Tiên Hương: Từ 8h30 - 11h30

- Chiều: Tại phương du Phủ Vân Cát: từ 13h30 - 17h30

- Tối: Biểu diễn nghệ thuật, thả đèn trời: Tại Phủ Vân Cát, chơi cờ dưới nước tại Phủ Tiên Hương (Từ 19h30 - 22h).

*** Ngày mồng năm tháng ba:** Rước thỉnh kinh

Từ Phủ Vân Cát đến chùa Tiên Hương.

- Thả rồng bay, thi múa rồng, múa sư tử

- Tối: Biểu diễn nghệ thuật, thả đèn trời: Tại Phủ Tiên Hương, chơi cờ đèn dưới nước tại Phủ Vân Cát (Từ 19h30- 22h).

*** Ngày mồng sáu tháng ba:** Rước thỉnh kinh

Từ Phủ Tiên Hương đến chùa Cao

Thả rồng bay, thi múa rồng, múa sư tử

Tối: Chơi cờ đèn dưới nước, thả đèn trời tại Phủ Vân Cát và Phủ Tiên Hương (Từ 19h30- 22h).

*** Ngày mồng bảy tháng ba:** Kéo chữ

Tại Phủ Vân Cát từ 8h30- 11h

Tối: Chơi cờ đèn dưới nước, thả đèn trời tại Phủ Vân Cát và Phủ Tiên Hương (Từ 19h30 - 22h).

*** Ngày mồng tám tháng ba :** Kéo chữ

Từ Phủ Tiên Hương từ 8h30 - 11h

Tối: biểu diễn nghệ thuật tại sân vận động xã Kim Thái (Từ 19h30 - 22h).

Kết thúc Lễ hội.

2.5. Đánh giá sự khai thác của Lễ hội và quần thể di tích Phủ Dầy phục vụ phát triển Du lịch văn hóa.

Di tích Phủ Dầy gắn liền với sự tích về Thánh Mẫu Liễu Hạnh, một trong biểu tượng “Tứ bất tử” thuộc tín ngưỡng dân gian Việt Nam, đồng thời là một trong sáu sự lạ của đất “Thiên bản lục kỳ” xưa kia. Truyền thuyết về Mẫu Liễu Hạnh đã và đang được các nhà nghiên cứu của xã hội nhân văn làm sáng tỏ để khẳng định tín ngưỡng thờ Mẫu là tín ngưỡng dân tộc Việt Nam. Mảnh đất Phủ Dầy nay thuộc xã Kim Thái, huyện Vụ Bản là nơi sinh của Mẫu Liễu Hạnh. Mẫu Liễu Hạnh là biểu tượng tâm linh, tâm hồn, ý chí cao cả của người Việt Nam về khát khao giải phóng phụ nữ, ca ngợi người phụ nữ Việt Nam, người mẹ Việt Nam. Lịch sử của Bà ngày càng được mở rộng bằng những hành động thánh thiện, những chi tiết ly kỳ mà quần chúng đã gửi gắm vào đó niềm tin và niềm tự hào về một bà mẹ mẫu mực mọi mặt trong cuộc sống. Bà cũng khát khao tình yêu đôi lứa như mọi người phụ nữ khác biết yêu với một tình yêu tự do phóng khoáng nhưng lại biết giữ tình yêu chung thủy với chồng, chứa chan tình Mẫu tử. Bà cũng là một người con chí hiếu hiểu biết yêu quý tôn kính cha mẹ. Tình yêu của bà rộng mở, luôn yêu thương mọi

người, yêu quê hương, đất nước, yêu dân lành, biết khuyến thiện, trừ ác, biết đấu tranh cho chân lý cho chính nghĩa cao ở đời. Bà là hậu duệ của những bà mẹ linh thiêng một trong những vị thần xuất hiện sớm nhất trong tâm linh người Việt Nam. Tín ngưỡng thờ Mẫu mà nổi lên là Mẫu Liễu Hạnh là một trong những hành động cụ thể nhất là giữ gìn bản sắc dân tộc. Những huyền thoại về bà, công đức của bà đối với nhân dân đã tạo ra sức hấp dẫn kỳ lạ đối với khách thập phương thông qua các truyền thuyết dân gian đã được thần thánh hóa. Phủ Dầy là một trung tâm thờ Mẫu lớn nhất nước ta mà vị thần chủ trong điện thờ Mẫu là Mẫu Liễu Hạnh, một nhân vật huyền thoại trong hệ thống tín ngưỡng dân gian của dân tộc Việt Nam.

Quần thể di tích Phủ Dầy chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống các di tích danh lam thắng cảnh của tỉnh Nam Định. Phủ Dầy với một quần thể kiến trúc phong phú đa dạng là một di sản quý giá trong kho tàng văn hóa của đất nước. Các công trình xây dựng ở đây chủ yếu được làm dưới triều Nguyễn nhưng có sự kết hợp hài hòa kiến trúc của nhiều địa phương, trong đó có cả kiến trúc của kinh đô Huế để tạo nên một phong cách riêng độc đáo. Có thể nói quần thể di tích Phủ Dầy có lợi thế rất lớn về cảnh quan. Phủ Dầy nằm giữa vùng đồng bằng có sông, có núi, có cả hệ thống kiến trúc tôn giáo mang tính nghệ thuật cao. Sự đa dạng về địa hình đã tạo một ưu thế cảnh quan mà ít nơi đâu có được. Dãy núi kéo dài từ Minh Tân qua Kim Thái, thị trấn Gôi, Tam Thanh, Liên Minh gắn liền với các công trình di tích và lưu giữ trong đó nhiều điều bí ẩn mà các nhà sử học, khảo cổ học đang nghiên cứu. Nơi đây giữa vùng đồng bằng mênh mông người ta vẫn thấy thấp thoáng của vạt rừng thông, rừng bạch đàn xen lẫn những xóm núi chênh vênh trên sườn núi. Trong khung cảnh đất trời mông lung huyền ảo như thế, tâm linh con người hành hương về đây như muốn hòa vào cái linh thiêng huyền diệu của bốn miền vũ trụ hội tụ nơi đây, cảm thấy như đang có thiện tâm, thanh thản trong cuộc sống đời thường. Cuộc sống thanh bình của xóm núi vẫn giữ được những phong tục tập quán truyền thống tạo nên một khung cảnh hòa quyện giữa con

người và thiên nhiên. Một môi trường sinh thái trong lành lý tưởng cho những chuyến tham quan nghỉ ngơi. Đây là điềm du lịch sẽ đáp ứng nhiều đối tượng khách tham quan. Vì vậy vào những ngày cuối tuần trong bốn mùa và đặc biệt ngày thành lập đoàn 26/3, ngày hiến chương các nhà giáo 20/11, sinh viên từ thành phố Nam Định, từ các trường trong huyện về tham quan leo núi, dựng trại rất đông. Cùng với đường giao thông hết sức thuận tiện nó đã đang thu hút khách cả nước về hành hương. Đặc biệt là mùa xuân vào dịp Lễ hội nơi đây còn diễn ra hoạt động văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc sẽ góp phần làm cho khách thập phương thấy rõ được một vùng quê giàu truyền thống lịch sử và văn hóa đang trên đà đổi mới.

Lễ hội Phủ Dầy là một sinh hoạt văn hóa dân gian truyền thống phong phú, sâu sắc, đậm đà bản sắc dân tộc và sắc thái văn hóa địa phương. Góp phần không nhỏ làm phong phú cho nền văn hóa của dân tộc của quê hương. Chính vì vậy, trong quyết định số 39/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ Văn hóa thông tin Lễ hội Phủ Dầy được công nhận là một trong năm Lễ hội lớn của cả nước về tính chất, quy mô, số ngày, số người hành hương và các hình thức sinh hoạt Lễ hội. Phủ Dầy và Lễ hội Phủ Dầy ngày càng trở thành điềm đến của nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế, góp phần làm cho tỉnh Nam Định, huyện Vụ Bản, xã Kim Thái trở thành điềm đến của thiên niên kỷ mới, của du lịch tâm linh Việt Nam.

2.6. Thực trạng khai thác quần thể di tích Phủ Dầy cho sự phát triển du lịch văn hóa.

Trong những năm qua thực hiện đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước đã xác định phát triển du lịch là một trong những chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế. Nhiều mặt hoạt động văn hóa xã hội được quan tâm đáp ứng, đặc biệt là các nhu cầu của cuộc sống. Quan điềm hướng về cội nguồn, tìm lại những nét đẹp văn hóa giàu bản sắc dân tộc đang dần được khơi dậy, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, phong tục Lễ hội truyền thống được phục hồi. Cùng với xu hướng phát triển du lịch chung của cả nước, du lịch

Nam Định nói chung và du lịch ở Phủ Dầy nói riêng cũng có những bước phát triển đáng kể thể hiện qua các chỉ tiêu cơ bản về khách du lịch, doanh thu du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, nguồn nhân lực du lịch.

2.6.1 Nguồn khách và lượng khách

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, ngành du lịch Nam Định đã có những chuyển biến đáng kể. Lượng khách du lịch đến Nam Định ngày một tăng lên trong những năm qua. Lượng khách du lịch đến Nam Định tăng khá đều, từ năm 1999 -2008 trung bình mỗi năm tăng khoảng 60.000 người. Năm 2008 tỉnh Nam Định đã đón được 1.565.000 lượt khách. Với một quần thể kiến trúc độc đáo, những sinh hoạt tín ngưỡng đặc sắc trong Lễ hội đã đáp ứng nhu cầu văn hóa tín ngưỡng tâm linh của cộng đồng người Việt với phong tục thờ Mẫu. Vì vậy không chỉ nhân dân, khách thập phương trong huyện mà có cả tỉnh thành trong cả nước đến với quần thể di tích Phủ Dầy và Lễ hội Phủ Dầy.

Theo số lượng thống kê của Ban tổ chức Lễ hội Phủ Dầy thì lượng khách về Phủ Dầy qua các năm như sau:

Bảng: Lượng khách đến Phủ Dầy qua các năm

(Đơn vị: Khách du lịch)

Năm	Chợ Viêng Xuân	Lễ hội Phủ Dầy	Thời gian còn lại trong năm	Tính cả năm
2003	120.000	250.000	450.000	820.000
2004	130.000	300.000	470.000	900.000
2005	135.000	315.000	500.000	950.000
2006	180.000	330.000	550.000	1.060.000
2007	250.000	400.000	600.000	1.250.000
2008	400.000	515.000	650.000	1.565.000

Qua bảng thống kê trên ta thấy

- Khách thập phương về Phủ Dầy ngày càng đông, năm sau nhiều hơn

năm trước.

- Khách về chợ Viềng xuân và Lễ hội Phú Dầy tăng đều và tương đối ổn định trung bình 10%/năm

- Khách về Phú Dầy thời gian còn lại trong năm tăng nhanh. Chứng tỏ rằng:

+ Du lịch tâm linh và tín ngưỡng thờ Mẫu ngày càng phát triển.

+ Có sự điều tiết rất tự nhiên, cân bằng sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các Lễ hội lớn của đất nước trong năm nhất là trong cùng thời điểm tháng 3 âm lịch.

+ Những ngày hội ở khu vực Phú Dầy quá tải nhiều đoàn khách lớn thường giãn ra thời gian sau Lễ hội.

Trong những năm gần đây lượng khách đi Lễ hội ngày một tăng nhưng tốc độ tăng chậm. Trung bình tăng 5%/năm, chứng tỏ khách đi Lễ hội đã giảm tới đỉnh điểm. Muốn tăng lượng khách này thì phải có những thay đổi về phương thức tổ chức đón tiếp, phục vụ bố trí thêm các công trình dịch vụ. Một lượng lớn khách du lịch đến Phú Dầy đi về trong ngày, số còn lại chỉ lưu trú trong thời gian rất ngắn.

Đến với Phú Dầy du khách được nghe giới thiệu và tìm hiểu về Mẫu Liễu Hạnh và những chuyện kỳ bí liên quan đến bà về các tín ngưỡng sinh hoạt thờ Mẫu. Du khách chiêm ngưỡng các công trình kiến trúc: Phủ Tiên Hương, Phủ Vân Cát, Làng Mẫu được xây dựng trong không gian thoáng đãng của vùng đồng bằng châu thổ. Gây ấn tượng nhất với du khách là các nghi lễ, các hoạt động văn hóa dân gian trong lễ hội (Hầu bóng, lễ rước). Các hoạt động này tạo ra nét đặc trưng riêng và có sức hấp dẫn đối với du khách.

Tuy nhiên khách du lịch đến với Phú Dầy vẫn tăng nhưng số ngày lưu trú có xu hướng giảm dần. Nguyên nhân khách quan, chủ quan có nhiều nhưng cơ bản là:

- Khách du lịch quốc tế đến Phú Dầy đều đi theo chương trình du lịch trọn gói do các công ty lữ hành ở Hà Nội, Hải Phòng tổ chức và thường

không lưu trú tại Phú Dầy. Khách du lịch nội địa có số lượng lớn nhưng chủ yếu là đi lễ nên thời gian lưu trú tương đối ngắn.

- Sản phẩm du lịch và dịch vụ ở Phú Dầy còn đơn điệu, chủ yếu khai thác cái sẵn có, chưa được đầu tư đồng bộ nên chưa tạo được những sản phẩm đặc trưng thực sự hấp dẫn du khách.

- Chưa nghiên cứu kết nối được các điểm du lịch hấp dẫn thành những chương trình du lịch dài ngày, hợp lý, có sức hút đối với các công ty lữ hành và bản thân khách du lịch.

- Hoạt động hướng dẫn tại quần thể Phú Dầy vẫn còn yếu kém. Cho đến nay vẫn chưa có đội ngũ hướng dẫn viên tại điềm thực hiện công việc thuyết minh, hướng dẫn tham quan cho du khách. Hiện nay hoạt động hướng dẫn tham quan di tích Phú Dầy cho một số cán bộ văn hóa đảm nhiệm, họ chưa học qua nghiệp vụ du lịch. Vì vậy trong việc thuyết minh, hướng dẫn tham quan cho du khách còn hạn chế, đặc biệt là đối với du khách nước ngoài. Vì thế giá trị văn hóa, lịch sử, kiến trúc, Lễ hội của Phú Dầy vẫn chưa được du khách cảm nhận hết.

2.6.2. Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật.

Trong mấy năm gần đây, huyện Vụ Bản đã có hệ thống hạ tầng cơ sở xã hội tương đối đủ từ huyện đến xã. Các tuyến đường ngày càng được mở rộng, thấp thoáng dưới chân núi, trên đỉnh núi là các kiến trúc tôn giáo ẩn mình trong màu xanh của cây rừng. Giữa đồng bằng xanh ngấn ngô khoai, khu di tích Phú Dầy nằm trong vùng “Sơn thủy hữu tình” quanh năm tấp nập khách hành hương. Đây cũng là một lợi thế có sức hấp dẫn đặc biệt đối với du khách, nhất là trong những năm gần đây khi du lịch văn hóa, du lịch về cội nguồn đang là loại hình du lịch được du khách ưa chuộng.

** Cơ sở hạ tầng*

Hệ thống giao thông ở đây tương đối thuận lợi, các tuyến đường giao thông ngày một nâng cấp, nhất là tuyến đường 10, đường sắt xuyên Việt. Tuy nhiên hai tuyến đường tỉnh lộ dẫn vào di tích Phú Dầy là đường 12 và đường

56 chưa được mở rộng, quá tải, dễ xảy ra ách tắc giao thông. Những nhà dân nằm sát đường giao thông, các công trình di tích do không có quy hoạch về xây dựng dẫn đến tình trạng lộn xộn trong kiến trúc đặc biệt là các công trình di tích bị lấn chiếm coi nới, ảnh hưởng đến mỹ quan và tầm nhìn của lái xe. Tuyến đường từ Phủ Tiên Hương đến UBND xã Kim Thái bề mặt đường nhỏ cộng với việc các hàng quán mở ra ngay sát mép đường càng làm cho con đường này chật chội, khách chen chúc nhau mỗi khi về Lễ hội.

Quy ước tính hàng năm phương tiện giao thông về Phú Dầy từ năm 2000 - 2008 như sau [8, 18]

Năm	C. Viêng xuân (1NĐ)		Lễ hội Phú Dầy		Ghi chú
	Xe máy đêm 07/Giêng	Số lượng ô tô/số tỉnh về dự hội	Số tỉnh về dự hội	SL xe ô tô các loại	
2000	12000	750/16	48	4800	Số phương tiện giao thông về Phú Dầy thời gian còn lại trong năm gấp từ 1.5 - 2 lần tổng số xe của cả 2 thời điểm trên
2001	15000	820/18	50	5000	
2002	18000	850/18	51	6200	
2003	2000	900/20	52	6500	
2004	23000	980/20	53	6800	
2005	25000	980/21	55	7200	
2006	30000	1000/23	61	8000	
2007	32000	1200/24	62	8300	
2008	35000	1500/28	65	8800	

Hệ thống điện nước phục vụ cho khu di tích về cơ bản đã được lắp đặt nhưng vẫn còn hạn chế chưa đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu của khách du lịch.

Hệ thống thông tin liên lạc: Mạng lưới điện thoại từ UBND xã và các

khu dân cư đã hình thành. Ngoài ra không có bất cứ một điểm internet nào, không có trạm điện thoại, bưu điện nào ở đây.

* Cơ sở vật chất kỹ thuật.

Hiện nay tại Phú Dầy vẫn chưa có bất cứ một nhà nghỉ nào chứ không nói đến khách sạn. Phần lớn là các cơ sở lưu trú bình dân của nhân dân. Đó thực chất chỉ là những nhà của người dân có thể là 1, 2, 3 tầng hoặc mái bằng, thậm chí đó còn là nhà cấp bốn cho khách nghỉ trọ. Một số phòng có giường nghỉ, có quạt điện nhưng thiếu các công trình và dịch vụ hỗ trợ, còn phần lớn khách giải chiếu xuống nhà để nghỉ. Do không đáp ứng được nhu cầu của khách nên số lượng khách nghỉ lại tại Phú Dầy rất ít.

Tại Phú Dầy mạng lưới phục vụ ăn uống tư nhân khá phát triển và đa dạng về chủng loại, đáp ứng được một phần nào nhu cầu của du khách. Tuy nhiên tất cả các cửa hàng ăn đều có quy mô nhỏ, mọc lên một cách tự phát, trang thiết bị tốt đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm còn ít. Đó cũng là nguyên nhân không giữ được khách lưu trú dài ngày.

2.6.3. Hoạt động xúc tiến du lịch.

Trong thời gian qua các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương ở Vụ Bản cũng đã chú trọng và có nhiều nỗ lực trong công tác marketing và quảng bá du lịch như tổ chức tốt các đợt hội thảo, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào du lịch trên địa bàn huyện. Ban tổ chức Lễ hội năm nay đã có những hoạt động tích cực trong công tác đó.

- Xây dựng cuốn tư liệu “Chương trình Lễ hội Phú Dầy” để giúp các lực lượng tham gia chỉ đạo, tổ chức quản lý và thực hiện chương trình Lễ hội năm vững, chủ động và thống nhất.

+ Những vấn đề cơ bản trong công tác tổ chức Lễ hội Phú Dầy.

+ Những vấn đề cụ thể về chương trình Lễ hội và tổ chức chương trình Lễ hội Phú Dầy.

+ Kế hoạch hoạt động của các tiểu ban tổ chức Lễ hội Phú Dầy.

- Quan tâm đến công tác tuyên truyền cổ động cho Lễ hội Phú Dầy.

+ Đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo, đài phát thanh truyền hình, trung ương, tỉnh, huyện.

+ Các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan: Băng rôn các loại cờ trang trí.

+ Dựng các băng sét phổ biến tới tận các di tích, các tụ điểm bến bãi, các nơi diễn ra hoạt động.

- Đặc biệt năm nay có sự đầu tư lớn cho công tác tuyên truyền cổ động

+ Ban quản lý di tích Phú Dầy đã xây dựng và phổ biến phim tư liệu “Lễ hội Phú Dầy - nơi hội tụ nhiều giá trị đặc sắc của dân tộc”.

+ Ban tổ chức Lễ hội và xã Kim Thái đã tập trung lớn cho trang trí khánh tiết khu vực khai mạc Lễ hội, có nhiều băng rôn, cờ tổ quốc, mua sắm phong mới, tít chữ, băng khẩu hiệu đẹp tạo nên không gian hoành tráng.

+ Suốt trục đường hơn 15km của toàn bộ khu vực Lễ hội đều có những dãy cột cờ, có tới hàng ngàn cờ Tổ Quốc treo cao, cờ hội, cờ thần các băng rôn tuyên truyền Lễ hội, biểu ngữ, các dãy đèn điện màu tạo nên không gian Phú Dầy vừa cổ kính vừa hiện đại, linh thiêng mà gần gũi lòng người. Phú Tiên Hương và Phú Vân Cát có những hình thức tuyên truyền và trang trí lớn nhất, đẹp nhất cho Lễ hội.

Tuy nhiên công tác tuyên truyền quảng bá du lịch trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế do kinh phí cấp cho hoạt động này còn quá ít. Những thông tin cung cấp nhiều khi còn chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu của du khách để phục vụ cho chuyến đi. Công tác marketing không đơn thuần là công việc của các nhà kinh doanh mà là của toàn ngành du lịch. Cần tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng cục du lịch trong tuyên truyền quảng bá cho du lịch Nam Định nói chung và quần thể Phú Dầy nói riêng ở cả trong nước và nước ngoài, phối hợp với các tỉnh bạn trong vùng tập trung mọi nỗ lực tiếp thị chung cho toàn vùng nhằm giảm chi phí, nâng cao chất lượng công tác xúc tiến khai thác yếu tố mới hợp tác bền vững.

Xét trên tổng thể địa bàn tỉnh Nam Định, quần thể di tích Phú Dầy lại

nằm gần các điểm du lịch văn hóa, các làng nghề truyền thống trong vùng và tỉnh bạn Nam Định. Tới tham quan Phủ Dầy, Lễ hội Phủ Dầy du khách có thể đến với Lễ hội Trường Yên (Ninh Bình) được tổ chức cùng khoảng tháng 3 âm lịch hay đến với những làng nghề thủ công mỹ nghệ trong vùng như làng nghề chạm gỗ La Xuyên, sơn mài Cát Đằng, đúc đồng Túc Xá hoặc đến các di tích lịch sử văn hóa Trần (ngoại thành Nam Định). Có điều kiện thời gian du khách có dịp ghé thăm quê hương của “Trạng Lường” - Lương Thế Vinh, của nhạc sĩ Văn Cao, nhà thơ Nguyễn Bính. Đây là một trong những điều kiện và cũng là tiềm năng, tài nguyên cho các nhà thiết kế tour du lịch tạo nên các chương trình du lịch đặc sắc, hiệu quả.

Để kinh doanh du lịch tại Phủ Dầy hiệu quả, các nhà hoạt động kinh doanh cần đa dạng hóa các hình thức du lịch trong đó chú trọng tới du lịch tâm linh, du lịch lễ hội, du lịch nghiên cứu là chủ yếu vì nó gắn với đặc trưng riêng và đồng thời nó cũng là thế mạnh của di tích Phủ Dầy và Lễ hội Phủ Dầy. Ngành du lịch không chỉ khai thác mà phải có trách nhiệm đầu tư để di tích được tôn tạo, bảo tồn và quan trọng là phải xây dựng chương trình Lễ hội trở thành một hoạt động văn hóa của địa phương.

Trong những năm gần đây tỉnh Nam Định đã quan tâm đầu tư cho một số dự án nâng cấp cải tạo cơ sở hạ tầng, cơ sở dịch vụ và vui chơi giải trí. Trong thời kỳ năm 2003 - 2010, du lịch Nam Định thực hiện 12 dự án đầu tư phát triển du lịch với tổng mức vốn đầu tư đã được phê duyệt là 1112 tỷ đồng. Trong đó có dự án xây dựng khu du lịch văn hóa Phủ Dầy với tổng vốn đầu tư 120 tỷ đồng [17,9] cụ thể như sau:

Tên dự án, địa điểm	Mục đích	Sản phẩm	Hạng mục dự kiến	Nhu cầu phân kỳ đầu tư (Tỷ đồng)		
				2003 - 2005	2006 - 2010	Tổng
Dự án xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa Phú Dầy, Kim Thái, Vụ Bản	Hình thành khu du lịch văn hóa đáp ứng nhu cầu tham quan, du lịch, nghiên cứu, tìm hiểu tín ngưỡng thờ Mẫu, của người Việt Nam. Tham quan các công trình di tích lịch sử văn hóa của quần thể di tích Phú Dầy, tham quan các làng nghề Việt cổ, các làng nghề truyền thống, quê hương của danh nhân Lương Thế Vinh, Văn Cao, Nguyễn Bính, kết hợp với nghỉ cuối tuần. Từng bước đưa du lịch thành sản phẩm văn hóa đặc trưng độc đáo của Nam Định.	Tham quan di tích tín ngưỡng Lễ hội.	1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đến, trong khu du lịch (điện, nước, thông tin liên lạc)	18	50	68
			2. Xây dựng các cụm dịch vụ phục vụ (nhà nghỉ thấp tầng, các dịch vụ)	2	10	12
			3. Công viên về danh nhân nữ Việt Nam	10	30	40
			Tổng mức vốn đầu tư	30	90	120

(Nguồn; Sở thương mại và du lịch Nam Định)

2.6.4. Sự khai thác di tích Phú Dầy và Lễ hội Phú Dầy của các công ty du lịch.

Trong vài năm qua cùng với nhân dân đi lễ bái là những đoàn du khách của các doanh nghiệp du lịch về Phú Dầy tham quan thắng cảnh. Mặc dù lượng du khách hàng năm tăng nhưng vẫn là một lượng nhỏ trong tổng số người về Phú Dầy. Các đoàn khách này thường chỉ tập trung vào dịp Lễ hội, đông nhất là vào thời gian chính Hội từ ngày 03 - 10 tháng 3 âm lịch, sau Lễ hội thì khách đến rất rải rác.

Trên thực tế, các tour du lịch tại Phú Dầy chất lượng không cao, chưa thực sự hấp dẫn khách du lịch. Đó là một phần do sự thiếu sót trong việc tổ chức đón khách của địa phương, sự yếu kém của các cơ sở vật chất, dịch vụ tại đây. Những cảnh chen chúc, xô đẩy trong ngày Hội, tình trạng trộm cắp, môi trường cảnh quan không sạch luôn gây những ấn tượng xấu cho du khách về Lễ hội. Các loại dịch vụ chất lượng thấp, không đáp ứng được nhu cầu của du khách làm cho chương trình du lịch tại Phú Dầy thường phải gói trong một ngày rất khó kéo dài trong hai, ba ngày. Như vậy du khách sẽ không có cơ hội tìm hiểu kỹ những giá trị văn hóa của toàn bộ quần thể di tích Phú Dầy. Thêm vào đó phần hội thiếu kinh phí, tổ chức còn đơn điệu, nghèo nàn, thiếu sự hấp dẫn để giữ chân khách trong vài ngày. Bên cạnh đó, chất lượng tour du lịch còn bị ảnh hưởng bởi sự tổ chức khai thác Lễ hội chưa hợp lý của các doanh nghiệp du lịch còn dựa vào địa phương là chủ yếu. Mặc dù quần thể di tích Phú Dầy và Lễ hội Phú Dầy là một tài nguyên có giá trị nhưng việc khai thác cho du lịch tỉnh Nam Định còn chưa đáng kể. Hiện nay hoạt động du lịch trong tỉnh chủ yếu do một số công ty du lịch tiến hành như công ty du lịch và xuất nhập khẩu Nam Định, Nhà nghỉ du lịch Công đoàn Nam Định. Trong các chương trình du lịch Lễ hội Phú Dầy vẫn chưa được tận dụng tốt để làm phong phú thêm chương trình.

Với những giá trị thực tế của nguồn tài nguyên ở đây thì việc khai thác trên chưa phát huy được giá trị tiềm năng của mình cho phát triển du lịch. Các

công ty nên có những biện pháp thích hợp, kết hợp với chính quyền địa phương và các ngành liên quan để có thể khai thác Lễ hội một cách tốt nhất cho du lịch đồng thời xây dựng, tu bổ quần thể di tích cơ sở hạ tầng xung quanh để phục vụ cho hoạt động du lịch tốt nhất.

2.6.5 Lễ hội Phú Dầy với sự phát triển du lịch văn hóa ở Nam Định.

Nam Định là vùng đất sớm phát triển và giàu truyền thống lịch sử văn hóa. Trên địa bàn tỉnh có 1655 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 135 di tích được Nhà nước xếp hạng bao gồm: Đình, chùa, đền, Phủ nhiều di tích có giá trị có thể khai thác phục vụ cho du lịch, đặc biệt hơn cả là tại Nam Định các di tích gắn liền với các Lễ hội. Hàng năm trên địa bàn Nam Định diễn ra trên 40 Lễ hội truyền thống thu hút đông đảo khách tham quan như Lễ hội đền Trần, Lễ hội chùa Cổ Lễ, chùa Keo, Lễ hội chùa Phú Dầy.

Trong những năm qua cùng với xu hướng phát triển du lịch chung của cả nước, du lịch Nam Định đã có những bước phát triển đáng kể. Tốc độ tăng trưởng trung bình, khách đạt 10.4%. Với nhiều lợi thế về tài nguyên du lịch (cả tự nhiên và nhân văn). Nam Định là một tỉnh ít có hoạt động du lịch quanh năm nhưng đáng chú ý vẫn là hoạt động du lịch Lễ hội. Khách du lịch với mục đích Lễ hội hàng năm chiếm khoảng 60% tổng lượng khách đến Nam Định.

Du khách trải hội Phú Dầy vừa để dự ngày giỗ Mẹ, vừa để thỏa nguyện tâm linh và được ngắm nhìn một quần thể lăng chùa với những kiến trúc truyền thống có giá trị lịch sử và thẩm mỹ. Di tích Phú Dầy và Lễ hội Phú Dầy thực sự hấp dẫn du khách bởi sự đan xen, hòa quyện giữa các công trình kiến trúc, các nghi thức trang trọng cùng các hoạt động văn hóa dân gian sôi nổi đặc sắc.

Theo kết quả nghiên cứu bước đầu của Viện nghiên cứu phát triển du lịch số lượng khách đến Phú Dầy tăng theo các năm. Mặc dù số lượng khách hàng năm chưa xác định rõ khách tham quan du lịch và khách hành hương. Tuy nhiên có thể khẳng định khu di tích văn hóa Phú Dầy là một trong những

điểm thu hút khách du lịch của tỉnh Nam Định nói riêng, của vùng đồng bằng Sông Hồng nói chung.

Với tốc độ tăng trưởng hàng năm về khách du lịch ở mức 5 - 6%. Phủ Dày đang trở thành một trong những điểm khách du lịch hấp dẫn của huyện Vụ Bản nói riêng và toàn tỉnh Nam Định nói chung. Qua đó tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các hoạt động của Xã Kim Thái đặc biệt là dịch vụ góp phần chuyên dịch cơ cấu kinh tế địa phương. Bên cạnh đó hoạt động du lịch cũng đóng vai trò như một công cụ giúp ổn định phát triển môi trường văn hóa- xã hội của khu vực, tạo ra việc làm cho khoảng 1500 - 2000 người thông qua việc cung cấp các dịch vụ phục vụ Lễ hội từ đó nâng cao niềm tự hào và nhận thức của cộng đồng đối với trách nhiệm bảo tồn giá trị văn hóa di tích và Lễ hội Phủ Dày.

Bên cạnh đó thì hoạt động Phủ Dày gắn với du lịch còn có một số hạn chế cần sớm được khắc phục.

- Là một điểm di tích gắn với các yếu tố tín ngưỡng, tâm linh mặc dù lượng khách đến hàng năm rất đông và chiều hướng gia tăng nhưng hiệu quả kinh tế thu được còn hạn chế. Hơn nữa tính mùa vụ của hoạt động du lịch tại đây rất cao, gây ra nhiều vấn đề xung quanh. Các tệ nạn xã hội tiêu cực nảy sinh: ăn xin, trộm cắp, móc túi, việc quảng bá, tuyên truyền còn hạn chế.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện tiến hành lễ hội, không thể tránh khỏi những mặt nói trên. Tuy nhiên nhìn một cách tổng quan quần thể di tích và Lễ hội Phủ Dày có đóng góp to lớn đối với sự phát triển du lịch tỉnh Nam Định. Trong quy định tổng thể phát triển du lịch tỉnh Nam Định đến năm 2010 đã được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt, du lịch Phủ Dày được xác định là sản phẩm văn hóa đặc trưng của tỉnh Nam Định và vùng đồng bằng Bắc Bộ.

*** Tiêu kết chương 2**

Du lịch văn hóa ngày nay đã và đang là loại hình du lịch được khai thác hiệu quả với những giá trị văn hóa của mình Phú Dầy và Lễ hội Phú Dầy là một tiềm năng để khai thác cho du lịch văn hóa. Thông qua hoạt động du lịch mà cụ thể ở đây là du lịch tâm linh, du lịch Lễ hội, những giá trị văn hóa của Phú Dầy và Lễ hội Phú Dầy được bảo tồn và phát huy.

Trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh về đổi mới, phát triển du lịch Nam Định và quy hoạch phát triển du lịch Nam Định giai đoạn 2001- 2010 có mục tiêu là “phát triển đa dạng các loại hình du lịch, gồm du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn trong đó chú trọng phát triển du lịch văn hóa nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn cảnh quan môi trường, đảm bảo phát triển bền vững”.

Nhưng thực trạng phát triển du lịch văn hóa ở Nam Định đã cho thấy hiện nay loại hình du lịch này chưa phát triển đúng với tiềm năng và mục tiêu của tỉnh. Vì vậy cần phải có những biện pháp thiết thực để nhanh chóng phát triển loại hình du lịch văn hóa lên một giai đoạn mới.

Chương 3:

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP KIẾN NGHỊ ĐỂ QUẦN THỂ DI TÍCH PHỦ DÀY THỰC SỰ LÀ ĐIỂM ĐẾN HẤP DẪN CỦA KHÁCH DU LỊCH.

3.1. Một số giải pháp nhằm phát triển loại hình du lịch văn hóa tại Phú Dầy.

3.1.1. Giải pháp về quản lý tổng thể và đồng bộ khu vực quần thể Phú Dầy.

3.1.1.1. Đầu tư cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu di tích Phú Dầy

** Mục đích đầu tư*

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu di tích Phú Dầy nằm trong tổng thể quy hoạch phát triển du lịch Nam Định nhằm mục đích:

- Hình thành khu văn hóa, du lịch Lễ hội bao gồm các hoạt động tham quan, nghiên cứu tìm hiểu tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam, các hạng mục công trình, di tích lịch sử thuộc quần thể di tích Phú Dầy kết hợp tham quan làng Việt cổ trong vùng, các làng nghề truyền thống và đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi của một vùng dân cư rộng lớn thuộc địa bàn tỉnh Nam Định và các vùng lân cận.

- Là điểm kết nối các tuyến du lịch từ phía Nam ra vùng Đông Bắc.

- Khai thác các giá trị văn hóa tinh thần của cộng đồng người Việt.

- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Làm thuận lợi cho hành trình tham quan quần thể di tích Phú Dầy.

- Kết hợp giữa loại hình nghỉ dưỡng, picnic, cắm trại, vui chơi giải trí với các hoạt động nghiên cứu tìm hiểu đời sống văn hóa và tâm linh của người Việt.

- Về mặt kinh tế - xã hội: Thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện góp phần làm tăng thu nhập cho người nông dân trong vùng, tăng nguồn ngân sách trong hoạt động du lịch và giữ gìn bảo vệ di sản văn hóa của dân tộc.

Với mục đích trên, việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu di tích Phú Dầy là tất yếu. Nó có tác dụng thúc đẩy nhanh quá trình hình thành quần thể di tích này trở thành khu du lịch văn hóa tín ngưỡng như quyết định Đại hội Đảng Bộ huyện Vụ Bản đề ra.

** Nội dung xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:*

- Mở rộng nâng cấp xây dựng một số tuyến đường nhằm khép kín nối liền các danh thắng trong khu vực tạo nên những trục giao thông chính giúp khách thuận tiện thực hiện chu trình tham quan hành hương về Phú Dầy.

+ Cải tạo nâng cấp trục đường giao thông chính qua khu di tích Phú Tiên Hương, Phú Vân Cát, Lăng Mẫu.

+ Xây dựng hệ thống các công trình công cộng, hệ thống thu gom rác thải tại các bến đỗ xe và khu vực đông khách qua lại.

+ Xây dựng hệ thống điện nước, mạng lưới thông tin liên lạc cũng như các công trình phục vụ du khách như nhà nghỉ, nhà khách, bãi cắm trại và công trình y tế chăm sóc sức khỏe.

- Hình thành Ban quản lý khu di tích Lễ hội để tạo điều kiện quản lý công tác xây dựng trùng tu các công trình di tích, hướng dẫn và đưa vào hoạt động văn hóa, hành hương tín ngưỡng và các dịch vụ trong quần thể di tích Phú Dầy đáp ứng tốt nhu cầu du lịch, tham quan nghỉ ngơi và tìm hiểu tín ngưỡng văn hóa lịch sử khu di tích. Công việc cụ thể:

+ Tổ chức mạng lưới dịch vụ gửi xe, bán vé tham quan, dịch vụ du lịch, Lễ hội, vui chơi giải trí lành mạnh tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động đem lại nguồn thu làm cơ sở cho việc trùng tu, tôn tạo lại khu di tích.

+ Trùng tu, tôn tạo lại các di tích lịch sử văn hóa, đặc biệt là các công trình đã được xếp hạng.

+ Tổ chức mạng lưới chợ quê tạo nên nét riêng biệt của vùng quê Vụ Bản.

+ Khôi phục các hoạt động văn hóa, thể thao văn nghệ dân gian truyền thống.

+ Tạo cho du khách và nhân dân địa phương có ý thức, trách nhiệm

trong bảo tồn các công trình di tích lịch sử cũng như các công trình phúc lợi phục vụ du khách.

3.1.1.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá cho Phú Dầy và Lễ hội Phú Dầy

Thông qua các hình thức sau:

- Xây dựng các loại hình tuyên truyền tại chỗ như: Băng rôn, các cờ trang trí, băng đài tuyên truyền, khẩu hiệu, pano hai mặt, xây dựng các tụ điểm tuyên truyền tại các bến bãi, đầu mối giao thông các đền Phú lớn.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng thông qua các hoạt động quản lý di tích Lễ hội.

- Tuyên truyền giáo dục nhân dân địa phương về lòng tự hào, tự trọng, ý thức tự lực tự cường, ý thức trách nhiệm trong ứng xử giao tiếp có văn hóa với khách thập phương.

3.1.1.3. Hoàn thiện và nâng cao các điều kiện về thiết chế văn hóa các cơ sở vật chất thiết yếu cho việc tổ chức và thực hiện chương trình lễ hội.

Việc tổ chức Lễ hội phải bám sát tuân thủ quy chế mở hội không được tùy tiện, tự phát để từ đó tranh thủ được sự lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của cấp trên, sự phối hợp của các ngành liên quan, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, phải có Ban tổ chức Lễ hội có đủ năng lực và uy tín làm việc, am hiểu công việc được phân công cụ thể, có nhiệt tình và trách nhiệm cao. Việc tổ chức và quản lý di tích phải đề ra những yêu cầu, chương trình cụ thể sát thực:

- Về yêu cầu: Trước hết phải đảm bảo tuyệt đối an toàn cho khách thập phương, cho địa phương và di tích, phải kiên quyết chống mọi mê tín dị đoan, ngăn chặn mặt trái của cơ chế thị trường xâm nhập vào di tích và Lễ hội đồng thời đảm bảo tự do tín ngưỡng tạo điều kiện cho khách thực hiện tâm linh. Phải xây và giữ được bộ mặt cảnh quan văn hóa, quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa quản lý thu chi đúng chính sách, công khai, tiết kiệm.

- Chương trình Lễ hội phải là một kịch bản công phu, nghiêm túc, khả

thi, cân đối, hài hòa giữa phần Lễ và phần Hội, cần trú trọng đầu tư cho các hoạt động Hội trong Lễ hội và các nghi lễ mở Hội, bế mạc Lễ hội. Một số công việc cần làm:

+ Xây dựng được lực lượng đủ mạnh về hát văn, hát xẩm, hát ca trù tại chỗ trong Phủ Tiên Hương, Phủ Vân Cát, Phủ Bồng giữ vai trò nòng cốt.

+ Xây dựng được sân khấu cơ động, đủ điều kiện phục vụ các vở diễn lớn, cơ động để biểu diễn các chương trình nghệ thuật phục vụ khách.

+ Cải tiến và nâng cao chất lượng các hoạt động vui hội: Cờ đèn, đèn bay, rồng bay. Quản lý có hiệu quả hơn các lực lượng văn hóa thể thao dân tộc cổ truyền góp phần làm cho những ngày mở hội thực sự là ngày hội văn hóa thể thao dân gian cổ truyền của huyện Vụ Bản.

+ Cải tiến để từng bước thực sự chuyển từ xếp chữ sang kéo chữ đúng hơn với điển tích cổ truyền, nâng cấp trang phục cho tráng sĩ, mở rộng khuôn viên cho khu vực kéo chữ.

+ Từng bước trang bị và chuẩn bị cho việc đưa cờ người, võ vật và các trò dân gian của các địa phương vào lễ hội.

3.1.1.4. Quản lý chặt chẽ việc xây sửa tôn tạo di tích.

Việc xây, sửa tôn tạo di tích trong thời gian qua đã bị buông lỏng, chưa được quan tâm đúng mực. Do vậy ở một số điểm di tích đã coi nới, xây dựng thêm gây ảnh hưởng đến cảnh quan làm thay đổi những giá trị kiến trúc cổ xưa. Việc quản lý xây sửa tôn tạo di tích trở thành một vấn đề có tính cấp thiết. Trước hết cần nhanh chóng tiến hành một số biện pháp.

- Trên cơ sở thắng lợi việc xử lý vi phạm ở Lăng Mẫu tiến hành tổ chức rút kinh nghiệm để chấn chỉnh nhận thức, ý thức và tinh thần cho các thành phần liên quan.

- Kiểm kê toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện trạng của từng di tích.

- Từng bước xử lý những vi phạm trong xây sửa, sắp xếp lại đồ thờ tự theo nghi thức cổ truyền đúng với vị thế lịch sử của từng điểm di tích, thống nhất và đồng nhất nghi thức đối với hệ thống di tích thờ Mẫu.

- Đảm bảo đúng thủ tục pháp lý việc tu sửa tôn tạo, bổ sung thiết bị của di tích, chống mọi biểu hiện tự phát, không tuân thủ luật di sản văn hóa.

- Xây dựng các điều kiện và lực lượng bảo vệ các di tích ngăn chặn hỏa hoạn, mất cắp.

3.1.1.5. Quản lý và bồi dưỡng hệ thống thủ nhang.

Trong quá trình tổ chức, quản lý di tích và lễ hội, thủ nhang có vai trò quan trọng, vừa là người tham mưu vừa là người thực hiện nội dung chương trình Lễ hội. Do vậy hệ thống thủ nhang cần được quản lý chặt chẽ, đồng bộ có yêu cầu và phân công nhiệm vụ cụ thể, được kiểm tra thường xuyên, động viên kịp thời, cụ thể.

- Tổ chức ký kết hợp đồng dài hạn, hợp đồng công việc với các thủ nhang có tính pháp lý cao hơn trước.

- Bình xét, phân loại, đánh giá thủ nhang thường xuyên sau mỗi dịp Lễ hội, sau từng năm giáo dục và xử lý những thủ nhang vi phạm cam kết và 10 điều quy định, vi phạm luật di sản văn hóa, quy chế mở hội và quyết định 1100 của UBND tỉnh.

- Từng bước loại dần cung cách quản lý di tích theo cơ chế gia đình tự tiện đưa các hoạt động gia đình vào di tích, tự tiện các hình thức thu chi ngân sách tùy tiện trong phát ngôn, từng bước đưa tổ chức tập thể vào quản lý di tích.

- Từng bước tiêu chuẩn hóa hệ thống thủ nhang, xây dựng nội quy các điểm di tích, tiến hành phân công phân cấp tiêu chuẩn hơn chức năng, khuyến khích mọi sự sáng tạo và đóng góp có tổ chức cho việc tổ chức và quản lý Lễ hội Phủ Dầy.

3.1.1.6. Việc quản lý ngân sách

Theo cơ chế hiện nay ở Phủ Dầy mọi nguồn thu từ Lễ hội như chi phí, lệ phí đều tập trung đầu mỗi ngân sách xã Kim Thái. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, các tiểu ban của Lễ hội đã được UBND huyện duyệt để trích một phần từ nguồn thu đó để chi vào việc tổ chức Lễ hội Phủ Dầy phần còn lại địa phương

dùng để tu sửa, nâng cấp các công trình phúc lợi, cơ sở hệ thống phục vụ cho lễ hội năm sau.

Trong thời gian tới cần tiến hành quản lý thu chi ngân sách từ di tích và Lễ hội về một mối quan tâm cấp huyện, quản lý thu chi đúng chính sách, công khai tiết kiệm thực hiện theo luật ngân sách, tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương, cho các lợi ích khách. Đây là việc làm khó khăn cần có thời gian, sự đồng thuận và quyết tâm cao của các thành phần có liên quan.

3.1.1.7. Đảm bảo được nét văn hóa trong Lễ hội Phú Dầy.

Để tạo được ấn tượng tốt đẹp cho khách thập phương thì công tác quản lý về các lĩnh vực hoạt động cần quan tâm chỉ đạo nhất là các hoạt động văn hóa, dịch vụ, cảnh quan môi trường.

- Quản lý các đối tượng làm dịch vụ viết sớ và dịch vụ kinh doanh, văn hóa phẩm, giải tỏa hoạt động bán hàng trong khu vực di tích.

Đây là sản phẩm mặt trái của cơ chế thị trường lại do những người sở tại vi phạm. Do vậy đây là việc làm không dễ, họ chẳng lều bạt chằng chịt rất mất mỹ quan, có những ứng xử rất thiếu văn hóa với khách thập phương. trước tình hình đó Ban tổ chức phải gắn trách nhiệm cho từng thủ nhang khu vực thường xuyên tuyên truyền giáo dục tạo điều kiện địa điểm bán hàng ngoài khu vực di tích của họ song cũng cương quyết cứng bức đối với những người cố tình: Công việc cụ thể:

+ Tổ chức sát hạch và cấp thẻ làm dịch vụ viết sớ, chữ nho. Bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp thẻ làm dịch vụ kinh doanh văn hóa phẩm. Những người cấp thẻ được bố trí ở khu vực hợp lý góp phần lập nên trật tự đối với hoạt động này.

+ Đoàn thanh tra liên ngành phối hợp với lực lượng an ninh của xã Kim Thái kiên quyết dẹp những dịch vụ hàng quán và khu vực nội tự để góp phần vào việc giữ cảnh quan văn hóa trong khu vực nội.

+ Cần kiểm tra việc thu phí, lệ phí bến bãi và các dịch vụ coi giữ phương tiện giao thông. Do đó mới có thể hạn chế tới mức thấp nhất hiện tượng nâng

giá, ép giá.

- Tập trung giải quyết nạn hành khất.

Hành khất là một vấn nạn của lễ hội nhất là lễ hội lớn, ở Phủ Dầy những năm trước hành khất nhiều vô kể, đủ các đối tượng và hình thức. Họ đã tạo nên hình tượng thiếu văn hóa của lễ hội truyền thống làm phương hại đến lòng tự trọng, tự hào đối với quê hương, gây cản trở đến nhiều hoạt động của lễ hội. Trước đặc điểm tình hình đó ngay thời gian trước khi khai mạc lễ hội Ban tổ chức nhất là các đồng chí lãnh đạo xã Kim Thái chỉ đạo kiên quyết bằng các biện pháp thiết thực, hiệu quả. Do đó nạn hành khất mới không có điều kiện bùng phát trở lại. Đây là công việc khó khăn, không được chủ quan và phải tiến hành làm thường xuyên. Nếu không tập trung giải quyết chủ quan sẽ bùng phát trở lại bất cứ lúc nào.

- Quan tâm đến việc giữ gìn vệ sinh môi trường, bộ mặt cảnh quan văn hóa khu di tích và trong lễ hội.

Vệ sinh môi trường là vấn đề cần được quan tâm. Ban tổ chức đã thành lập một tiểu ban về vấn đề này. Tiểu ban có trách nhiệm tuyên truyền, kiểm tra, nhắc nhở trước hết là vấn đề vệ sinh thực phẩm, vệ sinh ăn uống ở bến bãi xe đều có nhà vệ sinh dã chiến, các tuyến đường chính và nội tự đền, Phủ, chùa, lăng đều tổng vệ sinh sau mỗi ngày, không để rác ùn tắc, quản lý tốt nguồn nước sinh hoạt, phát hiện kịp thời người có dấu hiệu dịch đưa ra ngoài khu vực để xử lý.

Quan tâm đến vệ sinh môi trường là thực sự góp phần vào nét đẹp văn hóa của khu di tích nói chung và lễ hội Phủ Dầy nói riêng. Chính vì vậy trong mấy năm qua lễ hội Phủ Dầy thành công tốt đẹp. Đảm bảo đúng quy chế mở hội, thực hiện đầy đủ và hiệu quả cao. Chương trình lễ hội phải bảo đảm an toàn, an ninh năm sau giữ vững và phát huy thành quả của năm trước làm cho lễ hội Phủ Dầy ngày càng đáp ứng được nhu cầu đời sống tâm linh của khách thập phương theo tục thờ Mẫu, làm cho Phủ Dầy ngày càng khẳng định vị trí của một lễ hội lớn của Quốc gia.

- Cần nhanh chóng khắc phục các hiện tượng mê tín dị đoan.

Trong quá trình hình thành và phát triển hội Phủ Dầy đã từng mang nhiều tính chất mê tín dị đoan như tục xuyên linh, xóc thẻ, bói toán, chữa bệnh bằng lễ bái, phán truyền nhảm nhí. Do đó cần có sự tuyên truyền, giáo dục, kèm theo cả các biện pháp ngăn chặn, trước hết từ các thủ nhang để tránh lợi dụng thái quá hiện tượng trên. Có như vậy khách thập phương thực sự được tự do tín ngưỡng thực hiện đời sống tâm linh theo tục thờ Mẫu.

Bên cạnh đó các nhà quản lý văn hóa và chính quyền cần quan tâm đến việc cân bằng môi trường văn hóa qua quá trình chọn lọc, cung cấp các luồng thông tin đương đại cho những đối tượng nhận thức khác nhau trong cùng không gian văn hóa. Ngoài hệ thống truyền thanh truyền hình, chúng ta cần có sự đầu tư để xây dựng các thư viện xã, thư viện làng để có số lượng sách báo tối thiểu cho bạn đọc góp phần nâng cao dân trí, tạo ra hiệu quả văn hóa, văn minh phù hợp với đời sống ngày càng được nâng cao.

3.1.2. Giải pháp khai thác giá trị của quần thể di tích Phủ Dầy phát triển du lịch.

3.1.2.1. Hoàn thiện môi trường pháp lý tạo điều kiện để du lịch phát triển.

Môi trường pháp lý là vấn đề hết sức quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của du lịch, hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm tạo điều kiện cho các chủ thể của du lịch, hoạt động thuận lợi hơn.

Trong nội dung này cần ưu tiên triển khai xây dựng quy hoạch du lịch cho cụm di tích văn hóa Phủ Dầy làm cơ sở cho việc bố trí hợp lý các không gian phát triển trong phạm vi khu di tích: Bao gồm không gian văn hóa cho các hoạt động tâm linh tín ngưỡng và không gian hỗ trợ gắn với các hoạt động tham quan và dịch vụ, ở đây cần chú ý khai thác các giá trị làng nghề, trang trại ở khu vực phụ cận di tích để bổ sung các sản phẩm du lịch làm tăng tính hấp dẫn của cụm di tích. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong việc làm giảm áp lực của du khách đến di tích trong thời gian tổ chức lễ hội.

3.1.2.2. Kéo dài thời gian lưu trú của khách.

Để tăng cường hiệu quả kinh tế thu được từ lễ hội Phú Dầy thì một trong những nhiệm vụ quan trọng nữa là phải kéo dài thời gian lưu trú của khách. Để làm được điều này, bên cạnh việc bổ sung các dịch vụ có chất lượng, các hoạt động vui chơi giải trí thì dịch vụ lưu trú cũng là vấn đề cần quan tâm. Căn cứ vào tình hình thực tế cụm di tích Phú Dầy một trong những dự án “du lịch nghỉ tại nhà dân” du khách đến đây vừa có thể tham dự lễ hội, tham quan di tích, tìm hiểu phương thức sinh hoạt phong tục tập quán, những tri thức bản địa. Cộng đồng địa phương thông qua dự án này cũng có cơ hội nâng cao trình độ nhận thức, mức sống. Đối với ngành du lịch các dự án này cũng giúp giảm bớt áp lực nguồn vốn ban đầu vào hệ thống hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật.

3.1.2.3. Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch.

Một điều đáng chú ý nữa là quần thể di tích Phú Dầy nói chung và lễ hội Phú Dầy nói riêng có một giá trị “chìm” do vậy cần có sự nỗ lực của ngành văn hóa, du lịch đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tham gia nhằm làm nổi bật các giá trị đó, nêu bật được ý nghĩa những nội dung nhân văn sâu sắc thông qua việc thờ phụng Thánh Mẫu. Điều này góp phần tạo nên một môi trường sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng lành mạnh. Nhiệm vụ quan trọng hiện nay là phải bồi dưỡng các kiến thức về văn hóa cho các nhà kinh doanh du lịch, cho đội ngũ cán bộ ngành văn hóa đặc biệt là các nhà tổ chức Lễ hội, sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa bên liên quan chắc chắn sẽ tạo một kết quả cao hơn cho những giai đoạn tiếp theo.

Hàng năm mở các lớp đào tạo lại, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trực tiếp tại địa phương. Đào tạo hướng dẫn viên cho những người địa phương để họ phục vụ cho hoạt động du lịch ngay trên quê hương mình.

3.1.2.4. Xây dựng tour, tuyến du lịch và sự kết hợp giữa du lịch tham quan nghiên cứu các di tích lịch sử văn hóa với một số loại hình du lịch khác.

Việc xây dựng tour, tuyến du lịch phải dựa trên sự hấp dẫn của các di tích lịch sử văn hóa mà thị hiếu của khách du lịch, tùy theo các đối tượng khác nhau mà xây dựng các chương trình du lịch phù hợp. Đôi khi chúng ta nên kết hợp du lịch tham quan nghiên cứu các di tích lịch sử văn hóa với một số loại hình du lịch khác như du lịch Lễ hội, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái để chương trình du lịch thêm hấp dẫn tạo sự hài lòng cho du khách về tuyến du lịch. Sau đây người viết xin mạnh dạn đưa ra một số tuyến du lịch có sự kết hợp với loại hình du lịch khác như là những chương trình du lịch để tham khảo:

*** Tuyến 1: Nam Định – Cổ Lễ – Ngô Đồng (3 ngày): Đối tượng tham quan chính**

- Đền Trần - Chùa Tháp Phổ Minh - Đền Cổ Trạch: Du khách có thể thắp hương chiêm ngưỡng tượng đồng 14 vị vua Trần, thăm chùa Phổ Minh từng được mệnh danh là “Đại danh lam” của nước ta xưa và nghe hướng dẫn giới thiệu về lịch sử nhà Trần.

- Thăm tượng đài Trần Hưng Đạo: Du khách có thể thắp hương và chiêm ngưỡng tượng đài Trần Hưng Đạo tại quảng trường mừng ba tháng hai, ngắm cảnh hồ Vị Xuyên.

- Làng hoa cây cảnh Vị Khê: Du khách được chiêm ngưỡng và nghe giới thiệu về các loại cây cảnh, cây thế, cây Bonsai đã được các nghệ nhân uốn tỉa rất công phu, sáng tạo, tài tình.

- Chùa Cổ lễ: Đây là thắng cảnh nổi tiếng của vùng đồng bằng sông Hồng, nơi đây thờ Phật và thiền sư Nguyễn Minh Không với quy mô kiến trúc lớn được kết hợp giữa yếu tố cổ truyền Việt Nam với kiến trúc gothic Châu Âu.

- Chùa Keo Hành Thiện: Ngôi chùa được xây dựng từ thời Lý nhờ thiền sư Không Lộ với kiến trúc bằng gỗ là chủ yếu được chạm khắc tinh xảo

mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

- Nhà thờ Phú Nhai: Đây là một ngôi nhà mới theo phong cách Châu Âu được xây dựng năm 1933 với cả một hệ thống các công trình khác bao quanh thật hoành tráng.

- Vườn Quốc gia Xuân Thủy: Du khách sẽ được thăm một vùng đất ngập nước ở cửa sông ven biển với hệ thống sinh thái phong phú, đa dạng, các loại thực động vật quý hiếm tiêu biểu cho hệ sinh thái rừng ngập mặn trong đó có cả những loài được ghi vào sách đỏ của thế giới.

- Khu nghỉ mát Quất Lâm: Du khách có thể tự do tắm biển và thưởng thức các món hải sản của vùng.

** Tuyến 2: Nam Định – Gôi – Cát Đằng (2 ngày): Đối tượng tham quan chính.*

- Đền Trần - Chùa tháp Phổ Minh - Đền Cố Trạch

- Bảo tàng cổ vật - cột cờ Nam Định.

- Khu di tích văn hóa Phú Dầy: Du khách sẽ được thăm Phủ Vân Cát, Phủ Tiên Hương nơi thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh và khu lăng mộ Thánh Mẫu cùng các di tích khác trong quần thể khu di tích Phú Dầy và nghe kể chuyện về truyền thuyết Mẫu Liễu Hạnh.

- Làng chạ gỗ La Xuyên: Du khách có thể ngắm nhìn và mua những sản phẩm nổi tiếng bền và đẹp để làm kỷ niệm cho chuyến đi.

- Đình Thượng Đòng: Đình thờ Vua Đinh Tiên Hoàng vẫn còn mang đậm dấu ấn kiến trúc của thế kỷ 18.

** Tuyến 3: Nam Định – Cổ Lễ – Yên Định – Thịnh Long (3 ngày): Đối tượng tham quan chính*

- Đền Trần - Chùa tháp Phổ Minh - Đền Cố Trạch

- Bảo tàng cổ vật -cột cờ Nam Định.

- Tượng đài Trần Hưng Đạo

- Làng hoa cây cảnh Vị Khê

- Chùa Cổ Lễ

- Nhà thờ Phú Nhai

- Cầu Ngói - chợ Lương: du khách sẽ được tham quan cây cầu được thiết kế theo kiểu “Thượng gia hạ trị” hết sức độc đáo hấp dẫn tự do ngắm cảnh sông nước làng quê và dùng chân uống nước chè xanh.

- Khu nghỉ mát tắm biển: Thịnh Long du khách tự do ngắm biển và thưởng thức các món ăn hải sản của vùng.

3.2. Những tồn tại và định hướng trong việc tổ chức khai thác du lịch văn hóa tại Phú Dầy.

3.2.1. Những tồn tại trong việc tổ chức khai thác du lịch văn hóa tại Phú Dầy.

Phú Dầy là một quần thể di tích lớn thu hút lượng lớn khách du lịch hàng năm tạo ra động lực lớn cho sự phát triển du lịch của tỉnh Nam Định. Tuy nhiên bên cạnh đó quần thể di tích này đang gặp phải những tồn tại nhất định cần có thời gian, thái độ giải pháp để khắc phục. Kết cấu hạ tầng đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn chưa đáp ứng được một cách đầy đủ yêu cầu phát triển du lịch.

Xuất phát điểm của du lịch Nam Định nói chung và huyện Vụ Bản nói riêng là quá thấp, hiệu quả du lịch chưa cao, mặc dù có tiềm năng nhưng chưa khai thác được các du lịch sẵn có.

Chất lượng lao động trong ngành du lịch còn thấp, đội ngũ nhân viên phục vụ trong các cơ sở du lịch của huyện còn hạn chế về trình độ nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ.

Đầu tư phát triển du lịch vẫn còn mang tính tự phát manh mún mới chỉ chú ý nhiều đến hiệu quả trước mắt mà chưa thực sự chú ý đến việc phát triển du lịch bền vững. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch chưa đầu tư đúng mức.

Lễ hội Phú Dầy là một lễ hội lớn, khách ở mọi miền đất nước về rất đông kéo dài nhiều ngày trên một diện rộng. Hình thức và nội dung sinh hoạt tín ngưỡng theo tục thờ Mẫu có những phức tạp do lịch sử để lại, đồng thời do tác động mặt trái cơ chế thị trường, không những thế trình độ, năng lực và cả

ting thần của một bộ phận nhỏ những người tham gia tổ chức quản lý Lễ hội còn hạn chế. Vì vậy trong công tác quản lý Phú Dầy đã tồn tại những yếu kém cần có thời gian và thái độ để khắc phục. đó là:

- Về an ninh trật tự: Vì người về đây đông nên kẻ xấu khắp nơi lợi dụng. Nhất là những đối tượng trộm cắp mang theo không ít tệ nạn xã hội.

- Về giao thông trong khu vực: Do người đông, mạng lưới giao thông trong khu vực tuy đã cải tạo, mở rộng song vẫn bị quá tải. Chỉ cần một chiếc xe hỏng giữa đường, một chiếc xe đi ngược chiều hoặc đỗ sai khu vực quy định hoặc chỉ có một lều quán nhô ra khỏi hàng lang quy định là đã gây ách tắc giao thông. Mỗi lần ách tắc giao thông thường kéo dài trên một diện rộng mất nhiều thời gian có trường hợp mất 2 - 3 tiếng làm ảnh hưởng tới lộ trình gây bất bình với nhiều đoàn khách.

- Việc quản lý bến bãi các nơi coi giữ phương tiện giao thông cũng nảy sinh nhiều bất cập. Khu vực Phú Dầy thiếu quá nhiều bến bãi cho các phương tiện cơ giới nên nhiều xe phải đỗ dọc đường. Vấn đề nổi cộm là sự nâng ép giá, coi giữ phương tiện giao thông, có thể nói ở hầu hết các bến bãi đều thu không đúng với quy định của tỉnh dưới nhiều hình thức: Dùng hóa đơn giả, thu ngoài hoa đơn, tệ hại hơn là sự tranh giành các bến bãi, làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự đi lại của khách gây nên những bất khoản hoài nghi giữa các khu vực nhất là Phú Tiên Hương và Vân Cát.

- Vệ sinh môi trường tuy đã được quan tâm đầu tư nhiều song vẫn còn nan giải. Nhu cầu ăn, uống, ở, rất lớn. Do vậy lượng rác thải sinh hoạt quá nhiều chưa có phương tiện thu gom xử lý kịp thời, các công trình vệ sinh công cộng còn thiếu gây nên sự ô nhiễm môi trường mất cảnh quan văn hóa, việc quản lý vệ sinh thực phẩm, ăn uống, nơi nghỉ trọ chưa có thể đáp ứng được. Đây là vấn đề bức bách cho địa phương trong và sau những ngày hội.

- Quản lý và sử dụng ngân sách từ lễ hội đang là vấn đề cần quan tâm để tìm ra giải pháp phù hợp: Những năm qua tuy đã không bán vé vào khu vực lễ hội song nguồn thu ngân sách đang bị phân tán, cục bộ chưa theo quy định về

quản lý ngân sách. Ví dụ:

+ Nguồn thu lớn nhất thông qua công đức, cúng tiến lại do nhà đền quản lý.

+ Nguồn thu từ lệ phí lại khoán cho cá nhân hoặc một số tổ chức nào đó, quản lý ra sao chưa có quy định cụ thể và thông báo rộng rãi.

+ Tổng nguồn thu trên là bao nhiêu cho đến nay chưa có sự tổng hợp nào và những ai có thể biết được song hàng năm xã Kim Thái thu về ngân sách xã theo mức khoán (do xã đặt ra).

+ Khi tổ chức Lễ hội thì huyện được trích một phần từ ngân sách của xã để hoạt động theo yêu cầu của các ngành, thành viên, các lực lượng tham gia tổ chức và quản lý Lễ hội được huyện duyệt (Trung bình mỗi lễ hội thu để chi cho tổ chức và quản lý Lễ hội của toàn huyện từ 250 - 300 triệu đồng). Song Hội kết thúc là kế toán khóa sổ. Phải chãng Lễ hội vào loại lớn nhất Quốc gia lại chỉ thu được như trên. Có thể nói rằng vấn đề trên được coi là việc bức bối, bức xúc hiện nay ở Phủ Dầy và Lễ hội Phủ Dầy.

- Mặt trái của cơ chế thị trường đang gây ra nhưng kho khăn bức xúc cho công tác quản lý đối với Lễ hội Phủ Dầy.

+ Việc tu sửa, tôn tạo di tích: Công tác quản lý di tích ở Phủ Dầy là vấn đề cần được đặc biệt quan tâm đã thu hút được những kết quả đặc biệt quan trọng góp phần vào việc giữ gìn, tôn tạo chống xuống cấp di tích. Song với tư duy kinh tế mới các vị thủ nhang đã tìm mọi cách để “Chiếm lĩnh thị trường” thu hút khách trong đó có giải pháp của họ là “Tân trang di tích”. Đó là sự coi nói, mở rộng, nâng cấp (chứ không phải là xuống cấp), tô vẽ, bày thêm đồ thờ tự, tượng pháp. Nhất là do ảnh hưởng và vị thế của Mẫu Liễu Hạnh trong quần thể di tích nào cũng có ban thờ Mẫu dù không phải là di tích liên quan đến Mẫu. Việc đặt nhiều hòm công đức, lập các ban thờ, hang động, tất cả những việc làm đó đã làm méo mó giá trị đích thực của lịch sử và tín ngưỡng của mỗi điểm di tích. Đây là những việc làm sai trái, vi phạm luật di sản văn hóa cần có sự đồng bộ nghiêm túc chấn chỉnh.

+ Bày bán hàng hóa trong khu vực nội tự làm cho không gian đã hẹp lại càng chật chội thêm, lều bạt chằng chịt gây mất mỹ quan văn hóa. Các dịch vụ: Đồi tiền lẻ, hương hoa, quả đồ lễ những vàng mã, viết sớ, giải thẻ tràn vào khu vực nội tự gây nên sự phiền toái cho khách, đặc biệt gây khó khăn cho công tác quản lý, trong số hàng hóa bày bán đặc biệt là sách, băng nhạc, băng hình.

Ở Lễ hội Phú Dầy thường có khoảng 30 - 35 điểm bán sách với 40 đầu sách các loại với hàng ngàn bản sách có kích thước kích cỡ khác nhau. Các điểm bán sách này chưa có cơ quan nào cho phép. Đặc biệt là có tới 1/2 số đầu sách và 3/4 số bản sách là ấn phẩm thâm lậu.

- Việc dựng, in sao nhân bản các băng hình, băng nhạc được bày bán ở khá nhiều điểm ở hầu hết các điểm bán này tuy có giấy phép song số băng hình, băng nhạc được bày bán đúng luồng không có là bao mà chủ yếu là không có tem nhãn. Đoàn thanh tra liên ngành đã hoạt động ráo riết, thu giữ, tiêu hủy, xử lý chủ hàng khá nhiều lần nhưng do có “câu” nên tất có “cung” bằng mọi hình thức, cách thức, thủ đoạn. điều đó đặt ra cho công tác quản lý những thách thức, đòi hỏi biện pháp, giải pháp hữu hiệu mạnh mẽ hơn nữa.

- Hoạt động mê tín dị đoan tuy đã được ngăn chặn và xử lý nghiêm túc song các hành vi mê tín dị đoan, vi phạm quy chế mở Hội vẫn lết lút diễn ra như: sóc thẻ, bán thẻ, lên đồng (chứ không phải là hầu bóng), bói toán đặc biệt xuất hiện một số tà đạo có hình thức biểu cảm tín ngưỡng một cách khác lạ cũng đã xuất hiện ở Phú Dầy. Phú Dầy đã một thời không được phép mở cửa vì thuần túy mê tín dị đoan. Vì vậy tình trạng trên là một cảnh báo, bức xúc cần tập trung mọi quyền lực Nhà nước, địa phương đẩy mạnh công tác quản lý về văn hóa để ngăn chặn.

3.2.2. Định hướng trong việc tổ chức quản lý di tích Phú Dầy cho du lịch.

Để giữ vững và phát huy những thành quả đã đạt được từng bước khắc phục và hạn chế được những tồn tại yếu kém như đã nêu trên. Công tác quản lý cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Xây dựng các phương án phòng chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo mọi thuận lợi và bình yên phần khởi cho khách về Phú Dầy và Lễ hội Phú Dầy.

- Xây dựng các phương án và giải pháp hữu hiệu cho công tác quản lý các lĩnh vực: Cảnh quan môi trường văn hóa, dịch vụ văn hóa ngăn chặn mê tín dị đoan.

- Bổ sung hoàn thiện thêm một bước về chương trình Lễ hội nâng cao về trang thiết bị, về công tác tổ chức, về cấp độ quy mô hoành tráng ở từng hoạt động hội.

- Cải tiến một bước cơ bản về công tác quản lý hệ thống thủ nhang tập trung giải quyết tồn tại về việc tôn tạo tu sửa di tích, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý của Ban quản lý di tích.

- Tham mưu và đề xuất các phương án, tổ chức quản lý phân phối sử dụng nguồn thu từ di tích và lễ hội theo luật Ngân sách Nhà Nước góp phần tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề công tác tổ chức, quản lý Phủ Dầy và Lễ hội Phủ Dầy huyện Vụ Bản tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được góp phần vào việc nâng cao mức hưởng thụ của nhân dân địa phương và khách thập phương.

1. Phủ Dầy và Lễ hội Phủ Dầy có nhiều tiềm năng to lớn và bền vững để khai thác dưới góc độ du lịch văn hóa tâm linh. Vì vậy nên có quy hoạch chiến lược cho khu vực này, do đó Phủ Dầy và Lễ hội Phủ Dầy rất cần thiết sự đầu tư lớn của Nhà Nước để trùng tu tôn tạo di tích, đặc biệt là xây dựng cơ sở hạ tầng (đường xá, bến bãi, các thiết chế văn hóa, thể thao) điều này vượt quá khả năng của địa phương.

2. Ngành du lịch và ngành văn hóa thể thao sớm tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch cho Phủ Dầy một cách công phu, bài bản, có hệ thống, không những đón tiếp du khách trong nước mà còn đón tiếp du khách nước ngoài (vì trong những năm qua, hầu như năm nào cũng có du khách nước ngoài năm sau nhiều hơn năm trước, có năm có người ở 9 quốc gia khác nhau về Phủ Dầy)

3. Hiện nay không bán vé vào Lễ hội Phủ Dầy nhưng có thể bán vé du lịch tham quan quần thể di tích lịch sử văn hóa Phủ Dầy. Liên tục cả năm như nhiều tỉnh bạn đã và đang làm. đây là việc làm tuy khó khăn (Vì Phủ Dầy trải quá rộng, nhiều đường vào song rất cần thiết. Đây là nguồn thu lớn cần khai thác. Đề nghị cấp trên cho phép.)

4. Lệ phí bến bãi, lệ phí coi giữ các phương tiện giao thông như quy định hàng năm của tỉnh là quá thấp, không phù hợp với thực tế. Đề nghị tỉnh nên có điều chỉnh cho phù hợp.

5. Đề nghị bộ VHTT và các ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu hội thảo để làm sáng tỏ giá trị của tục thờ Mẫu, tôn vinh thánh Mẫu Liễu Hạnh - vị thần chủ của điện thờ Mẫu ở Việt Nam. Trọng tâm là Phủ Dầy để thống nhất

nhận thức quan điểm, ý kiến đánh giá, chỉ đạo và ngôn luận đối với Phú Dầy và Lễ hội Phú Dầy.

6. Nên tổ chức tham quan học tập ở các di tích. Lễ hội lớn khác của đất nước để rút kinh nghiệm để xây dựng được cách quản lý phù hợp với di tích và Lễ hội Phú Dầy.

*** TIÊU KẾT CHƯƠNG 3**

Có thể nói rằng quản lý di tích Phú Dầy không những có giá trị về mặt lịch sử văn hóa mà còn đẹp về mặt kiến trúc, về Lễ hội độc đáo với nhiều trò chơi dân gian độc đáo, hấp dẫn đậm đà bản sắc dân tộc. Tuy nhiên giá trị này chưa thực sự khai thác có hiệu quả để phục vụ cho phát triển du lịch. Vì vậy cần phải đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động nói trên và nếu được thực hiện tốt trong một tương lai không xa di tích Phú Dầy cùng với Lễ hội độc đáo của nó sẽ trở thành một điểm du lịch quan trọng của tỉnh Nam Định nói riêng và cả nước nói chung.

KẾT LUẬN

Ngày nay du lịch văn hóa với các hình thức chủ yếu là tham quan các di tích kết hợp với lễ hội và tham quan các làng nghề truyền thống đang phát triển mạnh. Loại hình du lịch này không chỉ có mục đích tham quan các di tích lịch sử văn hóa như: Đình, chùa, đền, miếu, các lễ hội truyền thống, các trò chơi gian dân gian ... mà còn giúp khách có thêm những kiến thức về lịch sử, văn hóa, kiến trúc mỹ thuật gắn với những giai đoạn phát triển của địa phương nói riêng và của đất nước nói chung. Loại hình du lịch này sẽ là một dịp để các tầng lớp nhân dân ôn lại những truyền thống quý báu của quê hương từ đó giáo dục nhân dân hướng về cội nguồn dân tộc. Từ đó góp phần quan trọng vào việc bảo tồn các di tích lịch sử, các giá trị truyền thống của dân tộc. Qua đó góp phần quan trọng vào việc bảo tồn các di tích lịch sử, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Quần thể di tích Phủ Dầy gồm hơn 21 đền, phủ, lăng, chùa... thuộc xã Kim Thái huyện Vụ Bản. Đây cũng là nơi sinh của Thánh Mẫu Liễu Hạnh - một trong tứ bất tử thuộc tín ngưỡng dân gian Việt Nam đồng thời là một trong sáu sự lạ của đất “Thiên bản lục kỳ ” xưa kia, là biểu tượng của tâm linh, tâm hồn ý chí cao cả của người Việt Nam về khát khao giải phóng người phụ nữ. Những huyền thoại về Bà, về công đức của Bà đối với nhân dân tạo ra sự hấp dẫn kì lạ đối với khách thập phương thông qua các truyền thuyết dân gian đã được thần thánh hóa.

Quần thể di tích Phủ Dầy chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống di tích danh thắng tỉnh Nam Định. Phủ Dầy với một quần thể kiến trúc phong phú, đa dạng là một di sản quý giá trong kho tàng văn hóa của đất nước. Các công trình ở đây được làm chủ yếu dưới thời Nguyễn nhưng có sự kết hợp hài hòa kiến trúc của nhiều địa phương trong đó có cả kiến trúc của kinh đô Huế để tạo nên một phong cách riêng độc đáo thu hút khách đến tham

quan nghiên cứu. Lễ hội Phủ Dầy là lễ hội truyền thống lớn mang đầy đủ tín ngưỡng của tục thờ Mẫu đồng thời chứa đựng nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa, phong phú, sâu sắc, độc đáo, mang đậm bản sắc dân tộc và sắc thái văn hóa địa phương đã góp phần không nhỏ làm phong phú nền văn hóa của dân tộc. Nhận thức được giá trị to lớn của Phủ Dầy, lễ hội Phủ Dầy và các giá trị nhân văn của tục Thờ Mẫu. Năm 1995 được UBND tỉnh Bộ VHTT cho phép lễ hội Phủ Dầy mở thử nghiệm. Sau 3 năm thử nghiệm đến năm 1998 lễ hội Phủ Dầy được Nhà Nước cho phép mở chính thức. Sau 9 năm mở hội với sự nỗ lực vượt bậc của Đảng Bộ và nhân dân huyện Vụ Bản, lễ hội Phủ Dầy đã được phục hồi và phát triển được Bộ VHTT công nhận là một trong năm lễ hội lớn của đất nước (Theo quyết định số 39/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001) được Tổng cục du lịch xếp là một trong 15 lễ hội lớn của cả nước. Điều đó cho thấy sự quan tâm của Nhà Nước của Tổng cục du lịch và Bộ VHTT đối với Phủ Dầy và lễ hội Phủ Dầy cũng như những nhận thức đúng đắn của các cấp các ngành về giá trị và ý nghĩa của quần thể di tích này trong đời sống tinh thần của nhân dân địa phương và khách thập phương

Với những lợi thế to lớn để phát triển du lịch như vậy song du lịch Vụ Bản vẫn chưa thực sự phát triển mạnh mẽ. Mặc dù lượng khách hành năm vẫn đông và năm sau cao hơn năm trước song nguồn thu lại rất khiêm tốn, kết cấu hạ tầng yếu kém, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn thiếu thốn... Có thể nói du lịch Vụ Bản vẫn “chưa thực sự sẵn sàng đón tiếp khách”. Do vậy chính quyền và nhân dân xã Kim Thái huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định cần phải nỗ lực, cố gắng nhiều hơn nữa trong việc tổ chức và quản lý lễ hội kêu gọi đầu tư vào Phủ Dầy để Phủ Dầy và lễ hội Phủ Dầy ngày càng trở thành điểm đến của khách du lịch, là điểm đến của thiên niên kỉ mới của du lịch Việt Nam góp phần đưa du lịch dần trở thành ngành kinh tế chính tại địa phương vừa tạo thu nhập công ăn việc làm và góp phần vào quá trình tu sửa, tôn tạo di tích phát huy các giá trị truyền thống của địa phương.

Phụ lục1:
Dự báo lượng khách và thu nhập của tỉnh Nam Định giai đoạn
2010 -2015

Chỉ tiêu	Hạng mục	Đơn vị	2010	2015
Khách du lịch	Quốc tế	Ngàn lượt	20.0	50.0
	Nội địa	Ngàn lượt	980.0	1530.0
	Khách du lịch lễ hội	Ngàn lượt	80.0	900.0
Doanh thu du lịch	Từ khách quốc tế	Tỷ đồng	25.0	120.0
	Từ khách nội địa	Tỷ đồng	130.0	550.0
	Từ khách du lịch lễ hội	Tỷ đồng	50.2	110.0

(Nguồn: Viện nghiên cứu phát triển du lịch)

Phụ lục 2:

Danh mục một số dự án ưu tiên đầu tư phát triển du lịch Nam Định

(chưa bao gồm dự án đầu tư cơ sở hạ tầng)

Đơn vị : Tỷ đồng

STT	Tên Dự án	Địa Điểm	Nhu cầu vốn đầu tư		
			Tổng số	Giai đoạn 2005-2007	Giai đoạn 2008-2010
1.	Công viên văn hóa Thiên Trường	Thành phố Nam Định	180	50	130
2.	Quần thể du lịch văn hóa Phú Dày-Chợ Viềng	Huyện Vụ Bản	120	25	90
3.	Khu du lịch sinh thái đất ngập nước Xuân Thủy	Huyện Giao Thủy	90	25	65
4.	Trung tâm cây cảnh Điền Xá	Huyện Nam Trực	75	20	55
5.	Khu du lịch biển Thịnh Long	Thị trấn Thịnh Long	160	40	120
6.	Khu du lịch biển Quất Lâm	Thị trấn Quất Lâm	130	30	100
7.	Nhà lưu niệm cố Tổng Bí Thư Trường Chinh	Huyện Xuân Trường	50	10	40
8.	Đào tạo bồi dưỡng nguồn lực du lịch	Thành phố Nam Định	20	5	15
9.	Trung tâm tư vấn đầu tư phát triển và điều phối du lịch	Thành phố Nam Định	45	15	105
10.	Xây dựng và cải tạo nâng cấp khách sạn ở thành phố Nam Định	Thành phố Nam Định	120	15	105
Tổng cộng			990	230	760

(Nguồn :Sở Thương mại -Du lịch tỉnh Nam Định)

Phụ lục 3 :

Cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Các loại cơ sở lưu trú du lịch	Tổng số cơ sở	Tổng số phòng
1. Khách sạn , nhà nghỉ đủ tiêu chuẩn	11	240
2. Nhà nghỉ kinh doanh du lịch trong đó:	131	915
Nhà nghỉ đủ tiêu chuẩn	27	501
Nhà nghỉ không đủ tiêu chuẩn	104	414
3. Tổng cộng	142	1555

Phụ lục 4: Một số lễ hội chính ở Nam Định

STT	Tên lễ hội	Địa điểm	Nội dung
1.	Tháng giêng: Hội đèn Giáp Nhất	Xã Quang Trung - H. Vụ Bản	Tưởng nhớ công lao của bà Đào Phú Lương
2.	Hội Đèn Đá Ngày 6	Xã Tân Thịnh - H. Nam Trực	Lễ hạ điền ,lễ cầu may, các trò vui múa rồng ,đấu vật ...
3.	Hội Đèn Cỏ Trạch Ngày 14,15	Tứ Mặc - xã Lộc Vượng -Ngoại thành Nam Định	Lễ khai ấn đầu năm có các trò vui đặc biệt là múa bài bông
4	Tháng Hai : Hội đèn Yên Lư Ngày mùng 8,10	Thôn Yên Lư -xã Nam Hòa - huyện Nam Trực	Giỗ Linh Lang -Đại Vương .Có đấu gậy, đấu kiếm, hát ca trù
5.	Tháng Ba: Hội chùa Phúc Hải	Thôn Kim Đệ - xã Hải Minh -huyện Hải Hậu	Lễ tứ tổ và thành hoàng cầu được mùa ,có trò thi bơi chải ,cờ thẻ ,hát chèo
6	Hội Đèn Đòng Ngày 5, 6,7 , 15	Thôn Quả Linh - Xã Thành Lợi -H . Vụ Bản	Mừng chiến thắng quân Nguyên có rước thần và 18 vị tổ của 18 dòng họ ,sinh hoạt văn hóa phong phú .
7	Hội Phú Dày Ngày 3- 10	Xã Kim Thái - H Vụ Bản	Thờ chúa Mẫu Liễu Hạnh ,có lễ rước kiệu ,hoa trượng hội , thi hát chầu văn trình diễn các làn điệu dân ca.
8	Tháng Năm : Hội chùa Linh Cường (3 năm một lần ngày 17)	Thôn Thập Nhì - Xã Túc Cường - H. Hải Hậu	Có lễ rước làm biểu diễn kể sự tích thầy trò đường tăng sang Tây Trúc lấy kinh .Mừng thọ các cụ trên 60 tuổi
9	Thăng Tám Hội đèn chùa Lưu Phố Ngày 15	Thôn Lưu Phố - Xã Mỹ Phúc - H. Mỹ Lộc	Rước bài vị Trần Thủ Độ , Trần Hưng Đạo . Có nhiều trò vui như : Múa rối nước , cờ tướng...

10	Hội Đền Trần - Chùa Tháp Ngày 15 , 20	Tức Mặc - Xã Lộc Vượng - TP. Nam Định	Kỷ niệm Trần Hưng Đạo , rước bát hương
11	Hội đền Tuần Lục	Thôn Tuần Lục - Xã Liêm Hải - H.Trực Ninh	Hội làng có rước thánh của nhiều dòng họ , có trò chơi, cướp trại.
12	Hội Đình Tám 3 năm một lần ngày 16- 20	Xã Nam Chấn - H. Nam Trực	Múa rối nước , chọi gà ,thi vật , các trò chơi khác.
13	Hội đền chùa Hạ Kỳ Ngày 10	Thôn Hạ kỳ - Xã Nghĩa Thịnh - H. Nghĩa Hưng	Kỷ niệm ngày sinh của Đinh Lôi có công chữa bệnh cho dân , đánh giặc giúp nước .Ngoài việc tế có nhiều trò vui.
14	Tháng 9 Hội chùa Keo Từ ngày 12-15	Thôn Hành Thiện - Xuân Hồng- H .Xuân Trường	Kỉ niệm ngày sinh thánh tổ ,có thi bơi,rước kiệu ,múa rồng ...
15	Hội chùa Cổ Lễ Từ ngày 16 - 20	Thị trấn Cổ Lễ - H.Trực Ninh	Thi bơi , rước kiệu
16	Tháng 12 Hội đền Gin Ngày mừng 1.10	Xã Nam Dương - H.Nam Trực	Có rước cờ ,rước kiệu ,hát chèo ,hát xuân ca.
17	Hội đền Vua Đinh Ngày 24	Thôn Dương Hồi - Xã Yên Thắng - H.Ý Yên	Có rước kiệu,dâng hương,đấu vật, chơi đu.

UBND HUYỆN VỤ BẢN BAN TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
LỄ HỘI PHÚ DÀY NĂM 2003 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vụ Bản, ngày 20 tháng 3 năm 2003

NỘI QUY

LỄ HỘI PHÚ DÀY NĂM 2003

Để lễ hội Phú Dày năm 2003 thành công tốt đẹp, Ban tổ chức lễ hội yêu cầu mọi người về dự lễ hội thực hiện những nội quy sau đây :

1. - Mọi người tham dự lễ hội có quyền được thưởng thức và tham gia các hoạt động hteo chương trình của ban tổ chức lễ hội đề ra, góp phần vào việc bảo vệ thuần phong mỹ tục, giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp lành mạnh của lễ hội dân gian theo tục thờ Mẫu.

2. – Không đưa vũ khí chất nổ, chất dễ cháy vào khu vực di tích.Cấm đốt bất kì loại pháo nào.Cấm các hành vi mê tín dị đoan như: Đồng bóng, bói toán, sóc thẻ, xuyên linh, nhảy nhô hú hét phán truyền nhảm nhí,...Mỗi người đều có trách nhiệm đề phòng và ngăn chặn các tai nạn xã hội.

3. – Không tàng trữ, lưu hành, kinh doanh văn hóa phẩm thiếu lành mạnh không hợp pháp.Người nào muốn hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trong khu vực lễ hội phải được sự cho phép(bằng văn bản) của ban tổ chức lễ hội.Không chứa chấp dung túng những người hành khất và những hành vi làm ảnh hưởng về đẹp, văn minh của khu vực lễ hội.Chỉ mở cửa đền, phủ, chùa từ 6giờ đến 23giờ.

4. – Không được bày bán bất kỳ thứ hàng hóa nào trong khu vực nội tự đền, phủ, chùa.Không được bayg đặt các đồ tế lễ, thờ cúng không đúng theo lịch sử, truyền thống, thuần phong mỹ tục.Mọi người cần có ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng, văn minh lịch sự trong giao tiếp, có trách nhiệm giữ gìn bảo quản khu di tích và các công trình phục vụ lễ hội. Gửi xe đúng bên bãi, đúng nơi qui định, đúng giá đã niêm yết.

5. - Cảnh giác với bọn lừa đảo, trộm cắp. Phát hiện tố giác và đấu tranh với các hành vi kiếm tiền bất hợp pháp, có thái độ bất nhã với khách thập phương, gây nổ làm mất trật tự an toàn trong khu vực lễ hội. Có ý thức xây dựng, góp ý chân thành, thẳng thắn, đúng nơi, đúng chỗ với ban tổ chức lễ hội và lãnh đạo địa phương để việc quản lý di tích, tổ chức lễ hội Phú Dày ngày càng tốt hơn./.

BAN TỔ CHỨC LỄ HỘI

Tài Liệu Tham Khảo

1. Trần Minh Ân - Con về lễ hội.
2. Bùi Hạnh Cẩn - Lược sử thanh thế Mẫu Liễu Hạnh và di sản văn hóa lễ hội Phủ Dầy- NXB giáo dục 2004.
3. Trần Hữu Nam - Du lịch và văn hóa trong mối quan hệ tương hỗ.
4. Nguyễn Xuân Năm - Nam Định Đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc -Sở văn hóa thông tin Nam Định.
5. PTS.TS Nguyễn Quang Ngọc - Địa chí Nam Định (NXB chính trị quốc gia HN 2003).
6. Dương Văn Sáu - Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch (2004).
7. Bùi Văn Tam - Phủ Dầy và tín ngưỡng Mẫu Liễu (2004 - NXB văn hóa dân tộc Hà Nội).
8. Nguyễn Minh Tuệ - Địa lý du lịch.
9. Trần Đức Thanh - Nhập môn khoa học du lịch.
10. Trần Ngọc Thêm - Cơ sở văn hóa Việt Nam.
11. Hồ Đức Thọ - Huyền tích Thánh Mẫu Liễu Hạnh và di sản văn hóa lễ hội Phủ Dầy.
12. Hồ Đức Thọ - Mẫu Liễu sử thi.
13. Vũ Quang Triệu - Một số vấn đề quản lý Nhà Nước đối với lễ hội Phủ Dầy Vụ Bản Nam Định (2006)
14. Bùi thị Hải Yến- Tài nguyên du lịch
15. Mười năm lễ hội Phủ Dầy (2004 - Sở văn hóa thông tin Nam Định
16. Sở thương mại và du lịch Nam Định - Qui hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Nam Định đến năm 2010.
17. Truyền thống văn hóa Phật Giáo Việt Nam.
18. Sách văn hóa Việt Nam (tổng hợp 1989-1995- Ban văn hóa nghệ thuật T.W).

19. Tạp chí di sản văn hóa số 7, 9
20. Tạp chí du lịch Việt Nam 5,9
21. www.vietnamtourism.com
22. www.namdinhonline.com
23. www.thuvienhoasen.com
24. www.gso.gov.vn
25. Nguyễn Anh Tuấn - Lớp VH601: “Hoạt động kinh doanh du lịch tại quần thể di tích Phú Dầy”

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

UBND : Ủy Ban Nhân Dân

VHTT : Văn Hóa Thông Tin

DLVH : Du Lịch Văn Hóa

MỤC MỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DU LỊCH VÀ DU LỊCH VĂN HÓA- MỐI QUAN HỆ CỦA CHÚNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HIỆN NAY.	6
1.1. Du lịch và du lịch văn hóa	6
1.1.1. Khái niệm về du lịch	6
1.1.2. Du lịch văn hóa	8
1.1.3. Mối quan hệ giữa du lịch và tài nguyên du lịch văn hóa.	11
1.2. Các loại hình du lịch văn hóa.....	14
1.2.1. Du lịch lễ hội	14
1.2.2. Du lịch tôn giáo.....	15
1.2.3. Du lịch tham quan tìm hiểu bản sắc văn hóa.....	15
1.2.4. Du lịch kết hợp tham quan văn hóa với các mục đích khác.	15
1.3. Các điều kiện để phát triển du lịch văn hóa	16
1.3.1. Điều kiện an ninh chính trị, an toàn xã hội	16
1.3.2. Điều kiện kinh tế.....	16
1.3.3. Chính sách phát triển du lịch	17
1.3.4. Các nhân tố khác.....	17
1.4. Xu hướng phát triển của du lịch văn hóa trong giai đoạn hiện nay.	18
1.4.1. Xu hướng phát triển chung của du lịch.....	18
1.4.2. Xu hướng phát triển của du lịch văn hóa.....	20
* Tiêu kết chương 1:	21
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TẠI QUẦN THỂ DI TÍCH PHÚ DÀY NAM ĐỊNH	22
2.1. Giới thiệu về vùng đất địa linh thiên bản.....	22
2.1.1. Vị trí địa lý.....	22
2.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển	24
2.2. Thánh Mẫu Liễu Hạnh và tục thờ Mẫu ở Việt Nam.....	27

2.2.1. Vài nét về tục thờ Mẫu ở Việt Nam.	27
2.2.2. Huyền tích thánh Mẫu Liễu Hạnh.....	30
2.3 Di sản văn hóa trên quần thể di tích Phú Dầy.....	35
2.3.1 Phủ Tiên Hương.....	35
2.3.2 Phủ Vân Cát.....	38
2.3.3. Lăng mộ Thánh Mẫu.	40
2.4. Lễ hội Phú Dầy.....	42
2.5. Đánh giá sự khai thác của Lễ hội và quần thể di tích Phú Dầy phục vụ phát triển Du lịch văn hóa.	56
2.6. Thực trạng khai thác quần thể di tích Phú Dầy cho sự phát triển.....	58
2.6.1 Nguồn khách và lượng khách.....	59
2.6.2. Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật.....	61
2.6.3. Hoạt động xúc tiến du lịch.	63
2.6.4. Sự khai thác di tích Phú Dầy và Lễ hội Phú Dầy của các công ty du lịch.....	67
2.6.5 Lễ hội Phú Dầy với sự phát triển du lịch văn hóa ở Nam Định.	68
* Tiểu kết chương 2.....	70

**Chương 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI. PHÁP KIẾN NGHỊ ĐỂ QUẦN
THỂ DI TÍCH PHỦ DÀY THỰC SỰ LÀ ĐIỂM ĐẾN HẤP DẪN CỦA
KHÁCH DU LỊCH.**

3.1. Một số giải pháp nhằm phát triển loại hình du lịch văn hóa tại Phú Dầy. 71	
3.1.1. Giải pháp về quản lý tổng thể và đồng bộ khu vực quần thể Phú Dầy.	71
3.1.1.1. Đầu tư cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu di tích Phú Dầy.....	71
3.1.1.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá cho Phú Dầy và Lễ hội Phủ Dầy.....	73
3.1.1.3. Hoàn thiện và nâng cao các điều kiện về thiết chế văn hóa các cơ sở vật chất thiết yếu cho việc tổ chức và thực hiện chương trình lễ hội.	73
3.1.1.4. Quản lý chặt chẽ việc xây sửa tôn tạo di tích.	74
3.1.1.5. Quản lý và bồi dưỡng hệ thống thủ nhang.....	75

3.1.1.6. Việc quản lý ngân sách	75
3.1.1.7. Đảm bảo được nét văn hóa trong Lễ hội Phú Dầy.	76
3.1.2. Giải pháp khai thác giá trị của quần thể di tích Phú Dầy phát triển du lịch.....	78
3.1.2.1. Hoàn thiện môi trường pháp lý tạo điều kiện để du lịch phát triển. .	78
3.1.2.2. Kéo dài thời gian lưu trú của khách.	79
3.1.2.3. Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch.....	79
3.1.2.4. Xây dựng tour, tuyến du lịch và sự kết hợp giữa du lịch tham quan nghiên cứu các di tích lịch sử văn hóa với một số loại hình du lịch khác.	80
3.2. Những tồn tại và định hướng trong việc tổ chức khai thác du lịch văn hóa tại Phú Dầy.	82
3.2.1. Những tồn tại trong việc tổ chức khai thác du lịch văn hóa tại Phú Dầy.	82
3.2.2. Định hướng trong việc tổ chức quản lý di tích Phú Dầy cho du lịch.....	85
MỘT SỐ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ	87
* TIÊU KẾT CHƯƠNG 3.....	88

KẾT LUẬN

TÀI LIỆU THAM KHẢO